

MỤC LỤC

Chương 1: Tổng quan thị trường	6
Các thông tin cơ bản	6
Tổng quan kinh tế	8
Môi trường đầu tư của Philippines	11
Chương 2: Kinh doanh ở Philippines	13
Các chỉ số kinh tế trọng điểm và thông kê thương mại	13
Tình hình chính trị và các vấn đề khác có ảnh hưởng đến thương mại.....	13
Những thách thức thị trường	14
Chương 3: Môi trường chính trị và kinh tế.....	16
Tình hình chính phủ và chính trị	17
Kinh tế	18
Nông nghiệp và Lâm nghiệp	21
Thủy sản	22
Công nghiệp.....	23
Khai thác mỏ.....	23
Chương 4: Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ nước ngoài.....	25
Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối	25
Thành lập văn phòng	26
Thủ tục đăng ký kinh doanh	26
Trung tâm hỗ trợ.....	29
Nhượng quyền thương mại.....	30
Tiếp thị trực tiếp	32
Liên doanh/Cấp phép.....	33
Bán hàng cho chính phủ	34
Kênh phân phối và Bán hàng.....	36
Những nhân tố/ kỹ thuật bán hàng.....	38
Thương mại điện tử	39
Xúc tiến thương mại và quảng cáo	43

Giá cả.....	45
Hỗ trợ khách hàng/ dịch vụ bán hàng.....	46
Bảo vệ sở hữu trí tuệ.....	46
Thẩm định.....	48

Chương 5: Quan hệ kinh tế Việt Nam – Philippines và những ngành xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam tại Philippines..... 49

Quan hệ ngoại giao với Philippines.....	49
Quan hệ thương mại với Việt Nam	50
Tình hình đầu tư	54

Chương 6: Các quy định về thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn..... 58

Thuế nhập khẩu	58
Hàng rào thương mại	58
Các yêu cầu nhập khẩu đối với hàng hóa thực phẩm	60
Các quy định nhập khẩu đối với hàng thực phẩm chế biến.....	61
Các quy định về nhập khẩu hàng tươi sống và thịt	62
Các sản phẩm nông nghiệp nhạy cảm	63
Các quy định về nhập khẩu các sản phẩm có nguồn gốc công nghệ sinh học	64
Các yêu cầu và chứng từ nhập khẩu	65
Các yêu cầu đối với nhập khẩu dược phẩm.....	67
Tạm nhập	68
Yêu cầu về ghi nhãn và đánh dấu	68
Nghiêm cấm và hạn chế nhập khẩu	69
Hàng hóa quy định nhập/cấm nhập	70
Quy định về hải quan và thông tin liên hệ.....	73
Các chứng từ nhập khẩu cần thiết đối với tất cả các lô hàng:	73
Thẩm định giá.....	74
Các yêu cầu thông quan.....	75
Các tiêu chuẩn	75
Hợp tác quốc gia và quốc tế	77
Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm là đầu mối giải đáp thắc mắc về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của WTO	77
Các tổ chức tiêu chuẩn.....	77

Đánh giá sự phù hợp.....	81
Chứng nhận Sản phẩm.....	81
Hiệp định Thương mại.....	84
Các nguồn Website.....	85
Chương 7: Môi trường đầu tư.....	87
Mở cửa cho đầu tư nước ngoài.....	87
Chuyển tiền.....	90
Thu hồi và đền bù.....	90
Giải quyết tranh chấp.....	90
Đánh giá hiệu quả và các chính sách ưu đãi đầu tư.....	90
Các chính sách ưu đãi.....	91
Sở hữu tư nhân và thành lập doanh nghiệp.....	92
Quyền sở hữu trí tuệ.....	93
Thị trường tài chính và chứng khoán.....	93
Cạnh tranh với doanh nghiệp nhà nước.....	95
Trách nhiệm xã hội.....	95
Chống tham nhũng và hối lộ.....	95
Các thỏa thuận đầu tư song phương.....	96
Lao động.....	96
Các khu ngoại thương/các cảng tự do.....	97
Thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	98
Liên hệ.....	98
Chương 8: Thanh toán.....	100
Hình thức thanh toán.....	100
Cơ quan đánh giá tín dụng.....	101
Hệ thống ngân hàng.....	101
Quản lý ngoại hối.....	102
Tài trợ dự án.....	104
Thông tin tham khảo.....	104
Chương 9: Văn hóa kinh doanh.....	106

Môi trường làm việc	106
Thời gian.....	106
Trao đổi danh thiếp.....	106
Phong cách nói chuyện – Giao tiếp	107
Ngôn ngữ và cử chỉ.....	107
Các cuộc hẹn.....	108
Trang phục	109
Tập quán trong nhận thức:.....	109
Những lời khuyên thực tiễn trong thương lượng.....	110
Thủ tục xin Visa	111
Liên lạc viễn thông	111
Đi lại	112
Ngôn ngữ	113
Gặp gỡ, đàm phán.....	113
Y tế	114
Giờ làm việc và ngày nghỉ lễ.....	114
Chương 10: Thông tin liên hệ, nghiên cứu thị trường và sự kiện thương mại.....	116
Thông tin liên hệ.....	116
Thông tin hữu ích:	118
Các nguồn thông tin tham khảo	119



Chương 1: Tổng quan thị trường

Các thông tin cơ bản

Tên đầy đủ: Cộng hòa Philippines

Thế chế chính trị: Cộng hòa

Thủ đô: Manila

Đứng đầu nhà nước:

- Tổng thống Rodrigo Duterte (nhậm chức từ 30/6/2016)
- Phó Tổng thống Leni Robredo (từ 30/6/2016)

Đứng đầu chính phủ: Tổng thống Rodrigo Duterte đứng đầu Chính phủ.

Thành viên của các tổ chức quốc tế:

ADB, APEC, APT, ARF, ASEAN, BIS, CD, CP, EAS, FAO, G-24, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRC, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, MIGA, MINUSTAH, NAM, OAS (observer), OPCW, PIF (partner), UN, UNCTAD, UNDOF, UNESCO, UNHCR, UNIDO, Union Latina, UNMIL, UNMIS, UNMIT, UNMOGIP, UNOCI, UNWTO, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO

Diện tích: 300.000 km²

Philippines nằm ở khu vực Đông Nam Á, ở giữa Đài Loan và Borneo. Là vùng đất thuộc rừng mưa nhiệt đới, núi lửa vẫn còn hoạt động, có nhiều động vật hoang dã khác nhau, nhiều bãi san hô đầy màu sắc, hệ động vật và thực vật phong phú do thiên nhiên ban tặng. Bao gồm gần khoảng 7.107 hòn đảo, Philippines thiết lập một hệ thống quần đảo có bờ biển bao quanh ở phía đông, tây và nam. Tổng diện tích khoảng 300.000 km². Toàn bộ hòn đảo được chia thành ba quần thể đảo: Luzon, Visayas và Mindanao. Hai hòn đảo lớn nhất đó là Luzon ở miền Bắc và Mindanao ở miền Nam, chiếm 65% tổng diện tích và 60% tổng dân số của đất nước này. Phần lớn địa hình của Philippines là núi non và có nguồn gốc núi lửa. Các nham thạch núi lửa ở khu vực này đã ban tặng cho Philippines đất đai trồng trọt màu mỡ và phong cảnh đẹp tuyệt vời.

Khí hậu:

- Nhiệt đới nóng ẩm.
- Toàn bộ bờ biển Philippines dài 23.184 km. 3/4 diện tích là rừng núi; đồng bằng thấp, nhỏ, hẹp và có nhiều thung lũng xen kẽ các sườn núi.
- Philippines nằm trong khu vực có nhiều động đất và núi lửa với khoảng 10 núi lửa đang trong thời kỳ hoạt động.

- Philippines có khí hậu nhiệt đới gió mùa, thường có bão lớn (trung bình 20 cơn bão/năm).

Tài nguyên: Gỗ, dầu, nickel, bạc, vàng, muối, đồng.

Dân số: 109,180 triệu người (tháng 7/2020)

Tuổi trung bình: 24,1 tuổi

Cấu trúc tuổi năm 2020

Từ 0 - 14 tuổi: 32.42% (18,060,976 Nam / 17,331,781 Nữ)

Từ 15-24 tuổi: 19.16% (10,680,325 Nam / 10,243,047 Nữ)

Từ 25 - 54 tuổi: 37.37% (20,777,741 Nam / 20,027,153 Nữ)

Từ 55-64 tuổi: 6.18% (3,116,485 Nam / 3,633,301 Nữ)

Từ 65 tuổi trở lên: 4.86% (2,155,840 Nam / 3,154,166 Nữ)

Dân tộc:

- Tagalog 28,1%
- Cebuano 13,1%,
- Ilocano 9%
- Bisaya/Binisaya 7,6%
- Hiligaynon Ilonggo 7,5%
- Bikol 6%
- Waray 3,4%.

Tôn giáo:

- Thiên chúa La Mã (82,9%)
- Đạo hồi (5%)
- Các đạo khác

Ngôn ngữ: Philippine và Tiếng Anh (bản ngữ), và 8 ngôn ngữ chính khác: Tagalog, Cebuano, Ilocano, Hiligaynon or Ilonggo, Bicol, Waray, Pampango, and Pangasinan

Đơn vị tiền tệ: Peso (P)

Lịch sử:

Năm 1521, Magellan (người Tây Ban Nha) đã tới quần đảo Philippines và Tây Ban Nha áp đặt chế độ thực dân tại đây đến năm 1898. Ngày 12/6/1898 Tướng Emilio Aguinaldo, Tổng thống đầu tiên của Philippines, tuyên bố khai sinh nước Cộng hòa Philippines.

Ngày 10/12/1898, Tây Ban Nha ký Hoà ước nhượng Philippines cho Mỹ; đến năm 1913 Mỹ áp đặt sự thống trị lên toàn bộ Philippines. Tuy nhiên năm 1935, Mỹ phải tuyên bố cho người Philippines hưởng tự trị trong một số lĩnh vực và hứa 10 năm sau sẽ trao trả độc lập.

Trong Chiến tranh thế giới II (từ 12/1941- 1945), Nhật tiến hành chiến tranh và chiếm đóng Philippines.

Năm 1945, Nhật thua trận, Mỹ trở lại Philippines. Ngày 4/7/1946, Mỹ trao trả độc lập cho Philippines. Khi chiến tranh lạnh kết thúc, năm 1992 Mỹ rút quân khỏi căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân Subic ở Philippines.

Du lịch:

Trong năm 2012, số lượng khách quốc tế tới Philippines là hơn 4.27 triệu người, tăng 9,07% so với năm 2011 đạt 3.22 triệu người (Theo Department of Tourism of Philippines <http://www.tourism.gov.ph/Pages/IndustryPerformance.aspx>). Hàn Quốc tiếp tục là quốc gia có lượng khách quốc tế tới Philippines lớn nhất, chiếm khoảng 24,13%, tiếp theo là Nhật Bản.

Sang năm 2013, mặc dù miền trung Philippines hứng chịu những thảm họa thiên nhiên dữ dội, tuy nhiên lượng khách quốc tế tới Philippines vẫn tăng trưởng 9,56% lên mức 4,6 triệu lượt khách, đóng góp cho nền kinh tế khoảng 4.4 tỷ USD. Khách du lịch từ Hàn Quốc chiếm lượng lớn nhất (khoảng 25% tổng số), tiếp theo là Hoa Kỳ (14.4%), Nhật Bản (9,26%) và Trung Quốc (9,11%).

Tổng quan kinh tế

Philippines là quốc gia lớn thứ 13 trên thế giới về dân số (hơn 104 triệu người) và là quốc gia nói tiếng Anh lớn thứ 4. Philippines là một trong những quốc gia có dân số trẻ nhất trên thế giới, với khoảng 41% dân số dưới 20 tuổi. Khoảng 90% người Philippines trong độ tuổi từ 10 đến 64 biết chữ. Mức tăng dân số tương đối cao (gần 2% hàng năm) sẽ tiếp tục giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong vài năm tới, đồng thời làm tăng áp lực chi tiêu xã hội và cơ sở hạ tầng của đất nước.

Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng của chính phủ đã không thể thúc đẩy đáng kể hoạt động kinh tế trong năm 2018 do tăng trưởng GDP hàng năm của Philippines chậm lại trong năm thứ hai liên tiếp xuống còn 6,2% vào năm 2018, từ mức 6,7% của năm trước. Mức tăng trưởng GDP thấp hơn mục tiêu 6,5 đến 6,9% của chính phủ, đã bị kéo xuống do hoạt động xuất khẩu giảm sút.

Nền kinh tế Philippines ít chịu ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu do ít tiếp cận với thị trường chứng khoán quốc tế khi gặp khó khăn, ít phụ thuộc vào xuất khẩu hơn và thị trường tiêu dùng trong nước tương đối chủ động. Lượng kiều hối lớn từ khoảng 10 triệu công nhân và người di cư Philippines ở nước ngoài và ngành dịch vụ mở rộng nhanh chóng. Trong năm 2017, lần đầu tiên kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 số dư tài khoản vãng lai rơi vào mức âm một phần do chương trình chi tiêu cơ sở hạ tầng mới đầy tham vọng được công bố trong năm nay. Tuy nhiên, dự trữ quốc tế vẫn ở mức chấp nhận được và hệ thống ngân hàng ổn định.

Philippines nỗ lực cải thiện quản lý thuế và quản lý chi tiêu, tình hình tài khóa thắt chặt đã giúp giảm bớt gánh nặng nợ nần. Philippines đã nhận được xếp hạng tín dụng cấp độ đầu tư đối với khoản nợ chính phủ của mình dưới thời chính quyền AQUINO trước đây và đã gặp ít khó khăn trong việc tài trợ cho thâm hụt ngân sách. Tuy nhiên, khả năng tiếp nhận yếu kém và những tắc nghẽn trong triển khai đã khiến chính phủ không thể tối đa hóa các kế hoạch chi tiêu của mình. Mặc dù việc này đã được cải thiện, nhưng tỷ lệ thuế trên GDP thấp vẫn là một hạn chế để hỗ trợ mức chi tiêu ngày càng cao và duy trì tăng trưởng cao trong dài hạn.

Mặc dù nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ nhanh chóng dưới thời chính phủ AQUINO, nhưng thách thức để duy trì tốc độ tăng trưởng vẫn còn. Của cải xã hội vẫn tập trung trong tay người giàu. Trong khi đã có một số cải thiện giúp làm tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 7,3% xuống 5,7% trong giai đoạn 2010-2017 nhưng tình trạng thiếu việc làm vẫn ở mức cao, khoảng 17% đến 18% dân số có việc làm. Ít nhất 40% lao động làm việc trong khu vực phi chính thức. Tỷ lệ nghèo đói chiếm hơn 1/5 tổng dân số trong đó có tới 75% người nghèo tập trung ở một số khu vực phía nam Philippines. Hơn 60% người nghèo sống ở khu vực nông thôn, nơi tỷ lệ đói nghèo (khoảng 30%) ngày càng nghiêm trọng – Đây là một thách thức đối với việc nâng cao thu nhập từ trang trại và phi nông nghiệp ở nông thôn.

Năm 2016 Tổng thống đắc cử Rodrigo DUTERTE, người đã cam kết ưu tiên hàng đầu của mình là tập trung mọi vấn đề cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo. DUTERTE tin rằng việc sử dụng ma túy bất hợp pháp, tội phạm và tham nhũng là những rào cản chính đối với sự phát triển kinh tế. Chính quyền muốn giảm tỷ lệ nghèo xuống còn 17% và đưa nền kinh tế lên mức thu nhập trung bình cao vào cuối nhiệm kỳ của Tổng thống DUTERTE vào năm 2022. Các chủ đề chính trong Chương trình Nghị sự Kinh tế Xã hội Mười Điểm của chính phủ bao gồm các chính sách cải cách kinh tế vĩ mô, cải cách thuế, đầu tư cao hơn vào phát triển cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, đồng thời cải thiện khả năng cạnh tranh và tạo thuận lợi trong kinh doanh. Chính quyền coi những thiếu sót về cơ sở hạ tầng là rào cản quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế bền vững và đã cam kết chi 165 tỷ USD cho cơ sở hạ tầng vào năm 2022. Mặc dù kết quả cuối cùng vẫn chưa được nhìn thấy, chính quyền hiện tại đang ban hành luật cho một chương trình cải cách thuế toàn diện để tăng thu cho kế hoạch chi tiêu cho cơ sở hạ tầng đầy tham vọng và thúc đẩy xây dựng hệ thống thuế công bằng và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, nhu cầu tài trợ cho các nỗ lực phục hồi và tái thiết ở khu vực phía nam của Mindanao sau cuộc bạo loạn Thành phố Marawi năm 2017 có thể cạnh tranh với các khoản chi khác cho cơ sở hạ tầng.

- **Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản**

- + **GDP (tương đồng sức mua - PPP):** 877,2 tỉ USD (ước tính năm 2017), xếp thứ 29 trên thế giới.

- + **GDP (tỉ giá chính thức):** 313,6 tỉ USD (ước tính năm 2017)

- + **Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế:** 6,7% (ước tính năm 2017), xếp thứ 29 trên thế giới.
- + **GDP trên đầu người (PPP):** 8.400 USD (ước tính năm 2017), xếp thứ 148 trên thế giới.
- + **GDP - Theo lĩnh vực (ước tính năm 2017):**
 - Nông nghiệp: 9,6%
 - Công nghiệp: 30,6%
 - Dịch vụ: 59,8%
- + **Lực lượng lao động:** 42,78 triệu (ước tính năm 2017)
- + **Lực lượng lao động phân theo ngành nghề:**
 - Nông nghiệp: 25,4%
 - Công nghiệp: 18,3%
 - Dịch vụ: 56,3%
- + **Tỉ lệ thất nghiệp:** 5,7%, xếp thứ 86 trên thế giới (ước tính năm 2017)
- + **Dân số dưới mức nghèo:** 21,6% (ước tính 2017)
- + **Ngân sách**
 - Thu: 49,07 tỉ USD (ước tính 2017)
 - Chi: 56,02 tỉ USD (ước tính 2015)
- + **Thuế và thu khác:** 15,6% GDP (ước tính 2017)
- + **Thâm hụt ngân sách:** -2,2% GDP (ước tính 2017)
- + **Nợ công:** 39,9% GDP (ước tính 2017)
- + **Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng):** 2,9% (ước tính 2017)
- + **Các sản phẩm nông nghiệp:** Mía, bắp, dừa, gạo, dưa, chuối, sắn, xoài, thịt heo, trứng, thịt bò, cá.
- + **Các ngành công nghiệp**

Lắp ráp điện tử, dệt may, gia giày, dược phẩm, hóa chất, sản phẩm gỗ, chế biến thực phẩm, dầu mỏ, đánh bắt cá.
- + **Xuất khẩu:**

Năm 2017 ước đạt 48,2 tỉ USD, đứng thứ 52 trên thế giới, giảm từ 57,41 tỉ USD của năm 2016.

Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm : chất bán dẫn, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị vận tải, gỗ, hóa chất, thực phẩm chế biến, đồ uống, hàng may mặc, dầu dừa, tinh quặng đồng, hải sản, chuối và trái cây

Các đối tác xuất khẩu chính gồm: Nhật Bản 16,4%; Hoa Kỳ 14,6%; Trung Quốc 11%; Hồng Kông 13,7%; Singapore 6,1%; Thái lan : 4,3Đức 4,1%; Hàn Quốc 4%.

+ **Nhập khẩu**

Năm 2017 ước đạt 89,39 tỉ USD, đứng thứ 39 trên thế giới, giảm so với mức 78,28 tỉ USD của năm 2016.

Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm sản phẩm điện tử, nhiên liệu khoáng, máy móc và thiết bị vận tải, sắt thép, vải dệt, ngũ cốc, hóa chất và nhựa

Các đối tác nhập khẩu chính gồm: Trung Quốc 18,1%; Hoa Kỳ 7,4%; Nhật Bản 11,4%; Singapore 5,9%; Hàn Quốc 8,8%; Thái Lan 7,1%

(Nguồn: www.cia.go)

- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) rùng có xu hướng tăng kể từ khi chính quyền của cựu Tổng thống Benigno Aquino III cầm quyền. Xu hướng vốn đầu tư giảm 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái xuống chỉ còn 9,8 tỷ USD vào năm 2018 so với mức cao kỷ lục 10 USD tỷ và giảm so với dự kiến 10,4 tỷ USD của chính phủ trong năm. Philippines vẫn đứng sau về đầu tư FDI so với các nước Đông Nam Á. Hoa Kỳ - với ước tính 7,1 tỷ đô la (vốn FDI) đầu tư vào năm 2017, tăng 12,5% so với năm 2016 - đứng trong số các nhà đầu tư hàng đầu của Philippines. Philippines đã cải thiện tổng thể trong các thứ hạng năng lực cạnh tranh khác nhau trong vòng 7-8 năm qua, mặc dù một số sự sụt giảm đã được báo cáo trong năm qua. Tuy nhiên, tình trạng cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh vẫn là một điểm yếu để thu hút đầu tư, những bất ổn về quy định, hệ thống tư pháp chậm chạp và tham nhũng là những thách thức đối với hoạt động kinh doanh trong nước.

Môi trường đầu tư của Philippines

Mức tăng trưởng trung bình của Philippines, nhu cầu nội địa mạnh, và môi trường chính trị ổn định, kết hợp với tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trưởng 7,2% trong năm 2013 làm cho Philippines trở thành điểm đến ngày càng hấp dẫn đối với

đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). FDI tăng trong năm 2013 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng cùng với Chính quyền Philippines tập trung tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế toàn diện. Nhờ có lực lượng lao động có trình độ và nói tiếng Anh tương đối tốt, dịch vụ thuê ngoài/ gia công quy trình kinh doanh (BPO) và ngành du lịch đã tăng trưởng trong những năm gần đây và xu hướng này có thể tiếp tục. Dưới thời chính quyền của Tổng thống Benigno Aquino, Philippines đã thực hiện cải cách để cải thiện môi trường đầu tư, và đã có những bước tiến trong việc quản lý, minh bạch và trách nhiệm giải trình tốt.

Hạn chế về quy định quyền sở hữu nước ngoài, cơ sở hạ tầng nghèo nàn, tham nhũng tiếp tục là mối quan tâm đáng kể của các nhà đầu tư. Củng cố và cải thiện các quy định pháp luật là quan trọng vì hệ thống tư pháp phức tạp và chậm chạp làm cản trở thời gian giải quyết kịp thời và công bằng trong các tranh chấp thương mại. Nói chung, Philippines bị tụt hậu so với các nước láng giềng châu Á trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vì nhiều lĩnh vực của nền kinh tế giới hạn đầu tư nước ngoài. Philippines gần đây đã tự do hóa một số ngành công nghiệp để kích thích đầu tư, đặc biệt là cơ sở hạ tầng, bảo hiểm, ngân hàng, viễn thông, và năng lượng. Đầu tư Philippines (www.investphilippines.gov.ph/) là mạng lưới các cơ quan xúc tiến đầu tư của chính quyền Philippines.

Các nhà đầu tư thường nói rằng quan chức Philippines không phân biệt đối xử, nhưng cho rằng thủ tục đăng ký kinh doanh chậm chạp và phiền toái. Tuy nhiên, nhìn chung môi trường đầu tư của Philippines đã được cải thiện. Nếu Philippines có thể duy trì đà cải cách của mình, triển vọng đầu tư sẽ tiếp tục sáng sủa.

Lợi thế cạnh tranh: Philippines có lực lượng lao động chất lượng cao và có khả năng giao tiếp tiếng Anh rất tốt. Chi phí trả cho lương công nhân, nhà ở và thực phẩm là khá thấp. Môi trường chính sách kinh doanh thân thiện với nhiều lĩnh vực cho phép 100% sở hữu nước ngoài. Philippines có vị trí địa lý chiến lược là cửa ngõ của khu vực kinh tế Đông Á với nhiều sân bay và cảng biển thuận lợi cho kinh doanh.

Các đặc khu kinh tế: được thành lập để phát triển đồng đều các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch,... Philippines có nhiều đặc khu kinh tế như Industrial Estate để hỗ trợ các ngành công nghiệp; Export Processing Zones phục vụ cho các doanh nghiệp xuất khẩu, ngoài ra còn các khu hỗ trợ cho ngành du lịch, công nghệ thông tin,...

Các ngành kinh tế trọng điểm: Chính phủ Philippines nỗ lực xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp hàng hải, đóng tàu, đánh bắt thủy sản, du lịch, công nghệ điện tử, khai thác mỏ.

Chương 2: Kinh doanh ở Philippines

Các chỉ số kinh tế trọng điểm và thống kê thương mại

Người Philippines di cư và công nhân nước ngoài vẫn là thành phần chính của nhu cầu trong nước. Chi phí xây dựng giữa khu vực công và tư nhân tăng trở lại lên 13,6% sau khi chậm lại 5,8% trong năm 2017.

Mức độ lạm phát của Philippines tăng cao trong năm 2018 và tỷ lệ lạm phát trung bình năm là 5,2% (cao hơn 2,9 % trong năm 2017), vượt quá biên độ mục tiêu 2%-4% của ngân hàng trung ương. Lạm phát đã tăng tốc trong 9 tháng liên tiếp kể từ tháng 1/2018 và đạt mức cao nhất là 6,7% vào tháng 9. Sự gia tăng mức độ lạm phát được cho là do tác động của sự gián đoạn nguồn cung đã đẩy giá lương thực lên cao hơn, giá dầu thế giới tăng và ảnh hưởng của gói cải cách thuế đầu tiên được ban hành thành luật vào tháng 12 năm 2017 (trong đó việc áp dụng hoặc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm xăng dầu, đường- đồ uống có đường, ô tô, thuốc lá và rượu, và than đá). Lạm phát giảm dần bắt đầu từ tháng 11 ở mức 6,0% và giảm nhẹ hơn nữa vào năm 2019, chạm mức 3,0% vào tháng 4 và trung bình 3,6% trong quý đầu tiên của năm 2019. Ngân hàng trung ương dự kiến lạm phát sẽ duy trì trong phạm vi mục tiêu từ 2% đến 4% trong năm 2019 cho đến năm 2020 nhưng vẫn thận trọng trong bối cảnh đợt khô hạn diễn ra mạnh hơn và kéo dài hơn cũng như giá dầu thô toàn cầu tiếp tục tăng.

Thâm hụt cán cân thanh toán của Philippines tăng đáng kể, từ 863 triệu USD năm 2017 lên 2,31 tỷ USD (tương đương 0,7% GDP) vào năm 2018. Tài khoản vãng lai thâm hụt năm thứ ba liên tiếp, sau 13 năm thặng dư liên tiếp trước năm 2016 và tăng từ 0,7% lên 2,4% GDP (7,9 tỷ USD). Con số này vượt quá mục tiêu 1,9% của ngân hàng trung ương là nhờ vào việc tăng cường mua máy móc và thiết bị từ nước ngoài để hỗ trợ các dự án cơ sở hạ tầng trong chương trình phát triển Xây dựng, Xây dựng và Xây dựng của Chính quyền.

Thị trường chứng khoán Philippines là một trong những thị trường hoạt động kém nhất thế giới vào năm 2018, phản ánh tâm lý yếu kém đối với thu nhập của doanh nghiệp sau khi giá hàng hóa tăng mạnh, đồng peso giảm giá và tăng trưởng kinh tế chậm lại. Chỉ số sàn giao dịch Chứng khoán Philippines (PSEi) đã tăng 6,1% trong

quý đầu tiên của năm 2019, cao hơn mức 2,6% được công bố trong quý cuối cùng của năm 2018 và tăng từ mức giảm 6,8% trong quý đầu tiên của năm 2018.

Sau khi ngân hàng trung ương hạ lãi suất 25 điểm cơ bản và tỷ lệ dự trữ bắt buộc của ngân hàng là 2%, chỉ số Manila đã tăng 1,6 % lên mức cao nhất gần 4 tháng. Tổng dự trữ quốc tế (GIR) của Ngân hàng Trung ương Philippines giảm xuống mức thấp nhất trong 7 năm và giảm xuống còn 79,2 tỷ đô la vào cuối tháng 12 năm 2018 từ mức 81,6 tỷ đô la một năm trước, nhưng tiếp tục tăng lên đạt 83,96 tỷ đô la vào tháng 4 năm 2019.

Theo đánh giá của S&P, Philippines có mức tăng trưởng kinh tế bền vững, khả năng chống chịu với các cú sốc trong và ngoài nước, tình hình tài khóa vững chắc đã mang lại cho Philippines xếp hạng tín nhiệm BBB + cao hơn hai bậc so với mức đầu tư tối thiểu, mức cao nhất đạt được cho đến nay trong lịch sử xếp hạng tín dụng của Philippines.

Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 5,3% vào năm 2018 so với mức 5,7% năm 2017, tương ứng với 2,3 triệu người Philippines mất việc làm vào năm 2018. Tỷ lệ người nghèo chính thức đã giảm xuống còn 21,6% vào năm 2015 từ 25,4% trong cuộc khảo sát năm 2012 trước đó và điều đó cho thấy tầng lớp trung lưu đang tăng lên. Mặc dù đang dần cải thiện nhưng mức độ bất bình đẳng cao vẫn, tỷ lệ đói nghèo khác nhau đáng kể giữa các vùng vẫn là một thách thức.

Tình hình chính trị và các vấn đề khác có ảnh hưởng đến thương mại

Tình hình chính trị ở Philippines ổn định. Tổng thống Duterte được bầu vào năm 2016 với nhiệm kỳ 6 năm được đánh giá cao. Ông đã trấn áp tội phạm và ma túy bất hợp pháp, mặc dù chiến dịch chống ma túy của ông đã bị cộng đồng quốc tế và các nhóm nhân quyền chỉ trích. Nền kinh tế ổn định và hoạt động kinh doanh tiếp tục không suy giảm.

Chính quyền Duterte đang cố gắng chấm dứt một trong những cuộc nổi dậy kéo dài nhất và gây suy nhược nhất ở Đông Nam Á. Bất chấp việc thành phố Marawi đã được giải phóng - một trung tâm khu vực có 200.000 dân ở phía nam đảo Mindanao - khỏi cuộc bao vây khủng bố kéo dài 5 tháng vào tháng 10/2017, chủ nghĩa khủng bố vẫn là một mối đe dọa. Toàn bộ hòn đảo Mindanao vẫn trong tình trạng thiết quân luật

ít nhất là đến cuối năm 2019. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện thỏa thuận hòa bình năm 2014 giữa chính phủ và Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro, với việc chính phủ cung cấp quyền tự chủ kinh tế và chính trị lớn hơn cho người Hồi giáo Mindanao, vẫn còn đó những thách thức đáng kể đối với hòa bình và an ninh.

Những thách thức thị trường

- **Hội lộ và tham nhũng:**

Chính phủ Philippines gần đây đã đạt được những bước tiến lớn trong việc chống tham nhũng vặt. Tổng thống Duterte đã tuyên bố ông sẽ không dung thứ cho tham nhũng và thậm chí đã cung cấp cho công chúng Philippines một số điện thoại đường dây nóng để gọi báo cáo những công chức kém hiệu quả và tham nhũng. Tham nhũng đó là một hạn chế đối với hoạt động kinh doanh và đầu tư bên ngoài và là một thách thức phổ biến và lâu dài ở Philippines. Tổ chức Minh bạch Quốc tế xếp hạng Philippines có Chỉ số Nhận thức Tham nhũng từ 85 vào năm 2014, 95 vào năm 2015, 101 vào năm 2016, 111 vào năm 2017 và xếp hạng thứ 99/180 nền kinh tế.

- **Hệ thống tư pháp không hiệu quả:**

Hệ thống tư pháp phức tạp, chậm chạp của Philippines đã ảnh hưởng đến việc giải quyết kịp thời và công bằng các tranh chấp thương mại. Hầu hết các vụ án vụ việc phải mất nhiều năm mới đưa ra phán quyết cuối cùng.

- **Quyền sở hữu hạn chế:**

Philippines đã hạn chế quyền sở hữu nước ngoài trong các ngành được chọn trong đó bao gồm cả ngành tiện ích và truyền thông.

Xem Tuyên bố về Khí hậu Đầu tư để biết thêm thông tin về những hạn chế này. Chính phủ cũng liệt kê một số ngành nghề mà nước ngoài không được phép tham gia.

- **Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ kém:**

Nhiều loại hàng giả thường được bán phổ biến trong cả nước. Do những nỗ lực của Văn phòng Sở hữu trí tuệ (IP Philippines) để kiểm soát việc bán hàng loại hàng này, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã chuyển Philippines từ Danh sách theo dõi đặc biệt ưu tiên 301 sang Danh sách Theo dõi trong năm 2006. Tuy nhiên, việc thực thi vẫn

không nhất quán. Báo cáo đặc biệt 301 năm 2010 xác định Philippines là một trong những quốc gia sẽ trải qua một cuộc xem xét ngoài chu kỳ. Hãy xem Chương 3 để có thêm chi tiết về sở hữu trí tuệ.

- **Hệ thống quy định:**

Đăng ký sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm, và những yêu cầu về môi trường và ghi nhãn áp đặt các hạn chế đối với một số sản phẩm nhất định (Xem Chương 5 để có thêm thông tin).

- **Thuế giá trị gia tăng (VAT):**

Thuế VAT áp dụng theo Đạo luật Cộng hòa (RA) 9337. Thuế VAT 12% đánh vào hoạt động bán hàng hoá, dịch vụ và nhập khẩu hàng hoá vào Philippines. Đây là thuế gián tiếp có thể được chuyển sang cho người mua.

- **Cơ sở hạ tầng:**

Philippines đi sau nhiều nước láng giềng về phát triển cơ sở hạ tầng. Cần phải có những cải tiến lớn về cơ sở hạ tầng giao thông. Sân bay quốc tế Ninoy Aquino (NAIA), cửa ngõ quốc tế chính, hiện bị quá tải và là một trở ngại đáng kể cho sự phát triển và du lịch.

Philippines đang cần một quy hoạch tổng thể giao thông vận tải để xác định phương thức vận chuyển nào tốt nhất sẽ giải quyết ùn tắc xe ở các nơi quan trọng của đất nước. Chính quyền Aquino mới đã đưa ra chương trình hợp tác công - tư (PPP) để giải quyết nhu cầu bức xúc về cơ sở hạ tầng của đất nước. Thông qua PPP, Chính phủ sẽ mời các công ty tư nhân đầu tư vào mười dự án PPP tập trung vào cơ sở hạ tầng hỗ trợ các tiện ích cho du lịch, nông nghiệp, dịch vụ xã hội và các trung tâm phát triển.

<http://ppp.gov.ph/>

- **Mức độ tiếp cận Internet:** Philippines được xếp hạng là một trong những quốc gia thấp nhất trong khu vực về mức độ tiếp cận, kết nối và tốc độ Internet trong khi đó thì chi phí tương đương với thị trường Mỹ. Vấn đề an ninh mạng vẫn là một mối quan tâm.

- **Mua sắm của Chính phủ Philippines:** Các nhà xuất khẩu có cơ hội bán hàng cho Chính phủ Philippines, nhưng thường phải có đối tác địa phương. Luật mua sắm của chính phủ, Đạo luật Cộng hòa (RA) 9184 yêu cầu việc đấu thầu tuân thủ quy tắc chi phí thấp nhất, với các yêu cầu về thủ tục giấy tờ quan trọng, giới hạn khoản thanh toán trước tối đa là 15% và chỉ cho phép thanh toán 75% khi chấp nhận giao hàng và 10% còn lại được giữ lại cho đến khi hết thời gian bảo hành.

Chương 3: Môi trường chính trị và kinh tế

Tình hình chính phủ và chính trị

Philippines có một nền dân chủ đại diện theo mô hình hệ thống của Mỹ. Hiến pháp năm 1987, được thông qua dưới thời chính quyền Corazon Aquino, đã tái lập một hệ thống chính phủ do tổng thống lãnh đạo với lưỡng viện lập pháp và nền tư pháp độc lập.

Một nhiệm kỳ của Tổng thống được giới hạn là 6 năm. Hiến pháp cũng đã qui định các vùng tự trị ở khu vực Hồi giáo Mindanao và trong khu vực Cordillera ở miền bắc Luzon, nơi vẫn còn nhiều bộ lạc thổ dân sinh sống.

Thượng viện Philippines gồm 24 thành viên được bầu, và nhiệm kỳ của tất cả các thượng nghị sĩ là 6 năm. Một nửa nghị viện được bầu mỗi 3 năm. Hiện tại có 278 thành viên trong Hạ viện, 226 người đại diện cho các quận có một thành viên duy nhất. Số ghế còn lại là các đại diện của các đảng được bầu lên.

Tòa án tối cao chấp thuận việc giới thiệu 31 ghế thuộc danh sách đảng bổ sung vào tháng Tư năm 2009 kịp lúc cho cuộc bầu cử quốc gia vào tháng 5 năm 2010. Tất cả các đại diện có nhiệm kỳ 3 năm, và đảm nhiệm tối đa ba nhiệm kỳ liên tiếp.

Chính phủ tiếp tục phải đối mặt với mối đe dọa từ các nhóm khủng bố, bao gồm cả các nhóm trong danh sách Tổ chức khủng bố nước ngoài của Chính phủ Mỹ. Nhóm khủng bố Abu Sayyaf (ASG) đã có tai tiếng quốc tế với các vụ bắt cóc khách du lịch nước ngoài tại các đảo phía Nam, vẫn là một vấn đề lớn cho chính phủ, cùng với các thành viên của Indonesia theo tổ chức Jemaah Islamiyah (JI).

Những nỗ lực để theo dõi và ngăn chặn ASG và các thành viên JI đã đạt một vài thành công, đặc biệt là ở Basilan và đảo Jolo, nơi quân đội Mỹ cung cấp hỗ trợ chống khủng bố và huấn luyện cho binh lính Philippines, cùng với hoạt động nhân đạo. Vào tháng Tám năm 2006, các lực lượng vũ trang của Philippines đã bắt đầu một cuộc tấn công lớn chống lại ASG và JI trên đảo Jolo. Cuộc tấn công này đã thành công và dẫn đến cái chết của nhà lãnh đạo của Abu Sayyaf là Khadafy Janjalani và phó của ông, Abu Solaiman. Những nỗ lực trên diện rộng để làm suy yếu các tổ chức khủng bố đã đem lại kết quả là việc giết chết hoặc bắt giữ hơn 200 kẻ khủng bố kể từ năm 2007.

Một nhóm giám sát quốc tế vẫn tiếp tục dõi theo một thỏa thuận ngừng bắn giữa chính phủ và Lực lượng Mặt trận Giải phóng Hồi giáo ly khai Moro (MILF). Trong tháng sáu năm 2003, MILF đã công bố chính thức từ bỏ khủng bố. Trong tháng 8 năm 2008, trong cuộc hòa đàm qua trung gian của Chính phủ Malaysia, Chính phủ Philippines và MILF đạt được thỏa thuận nguyên tắc về Hiệp định lãnh thổ. Tuy nhiên, với sự can thiệp của Tòa án tối cao Philippines, và cuộc can thiệp tiếp theo ngày 14 tháng 10 2008 phán quyết rằng các thỏa thuận dự thảo là không hợp hiến, buộc cả hai bên tìm những cách thức mới để đạt được một thỏa thuận hòa bình.

Bạo động bùng lên sau khi thỏa thuận đã bị bãi bỏ tại tòa án và tiếp tục không thường xuyên ở miền trung Mindanao cho đến khi cả hai bên đồng ý ngừng bắn vào ngày 29

tháng 7 năm 2009 và chính thức nối lại các cuộc đàm phán hòa bình vào tháng 12 năm 2009. Đến mùa thu năm 2010, cả hai chính quyền Aquino và MILF đã công khai tuyên bố ý định tiếp tục các cuộc hòa đàm chính thức trong tương lai gần.

Kinh tế

Kể từ khi kết thúc Thế chiến II, Philippines đã lâm vào tình cảnh bất hạnh, đi từ một trong những nước giàu nhất ở châu Á (sau Nhật Bản) trở thành một trong những nước nghèo nhất.

Tăng trưởng sau chiến tranh nhanh chóng, nhưng đã chậm đi do nhiều năm dưới sự quản lý yếu kém về kinh tế và biến động chính trị trong chế độ Marcos góp phần cho sự trì trệ kinh tế và dẫn đến bất ổn kinh tế vĩ mô. Một cuộc suy thoái nghiêm trọng từ năm 1984 đến năm 1985 cho thấy nền kinh tế suy giảm hơn 10%, và bất ổn chính trị trong chính quyền Corazon Aquino tiếp tục làm tổn hại hoạt động kinh tế.

Trong những năm 1990, Chính phủ Philippines đã áp dụng một loạt các cải cách kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh và đầu tư nước ngoài. Kết quả là, Philippines đã có một thời kỳ tăng trưởng cao hơn, mặc dù cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 làm chậm lại sự phát triển kinh tế Philippines một lần nữa.

Mặc dù có những thách thức đối với vị trí Tổng thống của bà và việc chống đối với các cải cách ủng hộ tự do hóa của những nhóm đặc quyền đặc lợi, Tổng thống Arroyo đã thực hiện một tiến bộ đáng kể trong việc khôi phục sự ổn định kinh tế vĩ mô với sự giúp đỡ của một đội ngũ kinh tế rất giỏi. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế lâu dài vẫn còn bị đe dọa bởi hệ thống cơ sở hạ tầng và giáo dục chưa hoàn thiện và bởi các rào cản thương mại và đầu tư. Philippines đã trượt dài trong bảng xếp hạng khả năng cạnh tranh quốc tế.

Khu vực dịch vụ đóng góp hơn một nửa tổng sản lượng kinh tế Philippines, tiếp theo là ngành công nghiệp (khoảng một phần ba), và nông nghiệp (gần 20%). Các ngành công nghiệp quan trọng gồm chế biến thực phẩm, dệt may, điện tử và phụ tùng ô tô, và dịch vụ gia công kinh doanh cho nước ngoài.

Hầu hết các ngành công nghiệp tập trung ở khu vực xung quanh thủ đô Manila. Khai thác mỏ có tiềm năng lớn tại Philippines, với trữ lượng đáng kể các cromat, nickel, và đồng. Việc phát hiện nguồn dầu mỏ quan trọng ở ngoài khơi đã thêm vào nguồn dự trữ của đất nước về thủy điện, địa nhiệt, và năng lượng than.

Nền kinh tế Philippines đã chứng tỏ được chuẩn bị tương đối tốt để vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu gần đây trong ngắn hạn, một phần là kết quả của những nỗ lực trong vài năm vừa qua để kiểm soát thâm hụt tài chính, giảm bớt tỷ lệ nợ, và áp dụng các tiêu chuẩn an toàn vốn trong lĩnh vực ngân hàng được quốc tế chấp nhận.

Ngành ngân hàng Philippine – chiếm 80% tổng số tài nguyên hệ thống tài chính - đã hạn chế giao dịch trực tiếp với các tổ chức tài chính suy yếu ở nước ngoài, trong khi chính sách luật lệ bảo thủ, bao gồm cả việc cấm các khoản đầu tư vào các sản phẩm tái cơ cấu (các công cụ đầu tư phức hợp), đã bảo vệ cho các ngành bảo hiểm. Mặc dù việc liên can trực tiếp với các khoản đầu tư và các tổ chức tài chính có vấn đề đã được

hạn chế, ảnh hưởng của những cú sốc bên ngoài đến sự tăng trưởng kinh tế dài hạn, giảm nghèo, việc làm, tín dụng sẵn có, và các triển vọng đầu tư tổng thể vẫn còn là một mối quan tâm.

Tăng trưởng GDP thực giảm xuống còn 3,8% trong năm 2008, và giảm mạnh đến 0,9% trong năm 2009, mặc dù nền kinh tế đã cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ ràng trong nửa đầu năm 2010, tăng trưởng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

Lượng kiều hối của người lao động ở nước ngoài gửi về nước đã tăng với tốc độ chậm hơn 5,6% trong năm 2009, giảm từ mức tăng trưởng hai con số của các năm trước, nhưng vẫn tốt hơn so với mong đợi và đã tăng lên đến 17,3 tỷ USD (gần 11% GDP), giúp nền kinh tế tránh được sự suy thoái và hỗ trợ cân bằng thanh toán và dự trữ quốc tế. Việc chi tiêu của chính phủ, chính sách tiền tệ được nới lỏng và ngành gia công kinh doanh cho nước ngoài khá sôi nổi cũng giúp hỗ trợ nền kinh tế.

Dưới thời chính quyền Arroyo, mức tăng trưởng GDP trung bình hàng năm là 4,3%, nhưng sẽ theo một hướng tăng trưởng kinh tế bền vững và cao hơn, ít nhất là 7% - 8%/năm theo hầu hết ước tính, đạt nhiều tiến bộ về xóa đói giảm nghèo trước tình hình tỉ lệ tăng dân số hàng năm của Philippines là 2,04%, một trong những nước có tỉ lệ tăng cao nhất ở châu Á.

Bộ phận người dân sống dưới chuẩn nghèo quốc gia đã tăng từ 30% lên 33% từ năm 2003 đến 2006, nghĩa là có thêm 3,8 triệu người Philippines nghèo. Các cú sốc về thực phẩm, nhiên liệu và tài chính toàn cầu và những thiệt hại nghiêm trọng do cơn bão gây ra trong năm 2008 -2009 được dự kiến sẽ đẩy nhiều người Philippines lâm vào tình trạng nghèo đói. Hạn hán do hiện tượng thời tiết El Nino làm giảm sản lượng nông nghiệp và thủy điện vào cuối năm 2009 và đầu năm 2010.

Ngành công nghiệp gia công quy trình kinh doanh cho nước ngoài của Philippines (BPO) hiện chiếm khoảng 15% thị trường gia công toàn cầu và đã là phân khúc phát triển nhanh nhất của nền kinh tế Philippines. Mặc dù doanh thu ngành công nghiệp này đã giảm từ mức tăng trưởng 40% trong năm 2006 và 2007, nhưng ngành BPO đã phục hồi tương đối nhanh chóng trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, tạo ra hơn 6 tỷ USD doanh thu trong năm 2008 (tăng 26%) và 7,2 tỷ USD năm 2009 (tăng 19% và tương đương với khoảng 4,5% GDP của Philippines). Ngành này tạo ra khoảng 70.000 việc làm mới trong năm 2009, đưa tổng số việc làm BPO đến cuối năm 2009 lên hơn 442.000 việc làm.

Thặng dư cán cân thanh toán đã gia tăng từ 89 triệu USD trong năm 2008 lên đến 5,3 tỷ USD trong năm 2009. Thâm hụt thương mại hàng hóa được thu hẹp, lượng tiền kiều hối chuyển từ nước ngoài về cao hơn, doanh thu BPO, và sự gia tăng nhẹ về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã cải thiện tình hình vào cuối năm 2009. Mặc dù có dấu hiệu phục hồi, lượng hàng hóa xuất khẩu - trong đó phụ thuộc nhiều vào hàng điện tử với hơn 60% doanh số bán - giảm gần 22% trong năm 2009 so với năm trước, do sự suy giảm 22% doanh thu xuất khẩu hàng điện tử so với năm trước. Mặc dù đã có một số cải tiến trong những năm qua, giá trị gia tăng trong nước của hàng điện tử xuất khẩu vẫn còn tương đối thấp. Xuất khẩu đã giảm đi, nhưng nhập khẩu cũng giảm 20% so với năm trước, kết quả là mức thâm hụt thương mại giảm còn 4,5 tỷ USD so với 7,5 tỷ USD trong năm 2008.

Đồng peso Philippines năm 2009 đã tăng 2,8% so với năm trước. Tổng dự trữ quốc tế tăng đến mức cao kỷ lục mới gần 45 tỷ USD vào cuối năm 2009, đủ cho nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ trong khoảng 9 tháng và tương đương với 4,2 lần nợ nước ngoài đảo hạn thanh toán cho 12 tháng tiếp theo.

Mặc dù vẫn còn tương đối cao, nhưng các khoản nợ của chính phủ quốc gia đã giảm còn khoảng 58% GDP (từ mức đỉnh cao 78% GDP vào năm 2004); và nợ khu vực công đã giảm xuống khoảng 75% GDP (từ 118% GDP năm cao điểm 2003). Chính phủ đã nỗ lực để giảm thâm hụt ngân sách của mình trong 5 năm liên tiếp xuống còn 0,2% GDP trong năm 2007 và hy vọng cân bằng ngân sách trong năm 2008 nhưng thay vào đó đã chọn chi tiêu thâm hụt có chừng mực để giúp kích thích nền kinh tế và kiềm chế tác động bất lợi của những cú sốc toàn cầu bên ngoài đến đồng đảo người dân Philippines đang phải vật lộn với đói nghèo. Chính phủ đã kết thúc năm 2008 và 2009 với mức thâm hụt tương ứng 0,9% và 3,9% GDP. Mục tiêu trung hạn hiện tại là giảm thâm hụt tới 2% GDP vào năm 2013. Cần thiết phải có những cải cách hơn nữa để giảm bớt áp lực tài chính đối với những khoản thua lỗ lớn của một số công ty sở hữu nhà nước và để kiểm soát và quản lý các khoản nợ dự phòng.

Tỷ lệ thuế so với GDP của chính quyền đã tăng từ 13% năm 2005 lên 14,3% vào năm 2006 sau khi các biện pháp thuế mới có hiệu lực; tuy nhiên, đã sụt giảm và trì trệ ở mức 14% trong năm 2007 và 2008, và giảm hơn nữa đến 12,8% trong năm 2009, thấp so với thành tích lịch sử (tức là tỷ lệ cao điểm 17% năm 1997) và so với tiêu chuẩn khu vực.

Chính phủ đã sử dụng các khoản thu từ việc tư nhân hóa để giảm thiểu sự thâm hụt số tiền thu thuế đã định, nhưng đây không phải là nguồn thu nhập bền vững. Các biện pháp giảm thâm hụt tiền thuế bổ sung được thông qua gần đây đe dọa làm giảm nguồn thu chính phủ hơn nữa.

Quốc hội Philippines đã ban hành một luật chống rửa tiền vào tháng Chín năm 2001 và các sửa đổi vào tháng 3 năm 2003 để giải quyết các lo ngại về mặt pháp lý đưa ra của Lực lượng thực thi Tài chính (FATF) thuộc Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế (OECD). Egmont Group, mạng lưới quốc tế của các đơn vị tình báo tài chính, thừa nhận Philippines đã trở thành thành viên của mình vào tháng Sáu năm 2005. Nhóm FATF Châu Á Thái Bình Dương đã tiến hành một cuộc xem xét toàn diện Philippines trong tháng Chín năm 2008.

Một số các quan tâm quan trọng hơn bao gồm việc loại trừ các sòng bạc ra khỏi danh sách các tổ chức được bao gồm trong cuộc xem xét và các phán quyết năm 2008 của tòa án ngăn chặn và làm phức tạp các cuộc điều tra về gian lận và tham nhũng bằng cách cấm các thẩm vấn đơn phương liên quan đến các tài khoản đáng ngờ. Luật đề giải quyết những thiếu sót này đang nằm chờ tại Quốc hội Philippines.

Philippines đã tiến hành các bước để áp dụng các Tiêu chuẩn Thuế theo thỏa thuận quốc tế (IATS) và đã thực thi luật cho phép và đưa ra một khung cho việc trao đổi thông tin liên quan đến thuế. Kết quả là, vào tháng Chín năm 2010, OECD đã nâng cấp Philippines vào "danh sách trắng" về thuế của OECD.

Chín năm sau khi chính quyền Arroyo ban hành luật để hợp lý hóa ngành điện, các công ty truyền tải nhà nước (Transco) đã được tư nhân hóa và 70% tổng tài sản tạo ra

của Luzon và Visayas đã được bán. Điều này đã khởi đầu việc mở cửa tiếp cận với cạnh tranh bán lẻ trong lĩnh vực năng lượng điện. Những việc còn lại đối với tiến trình tư nhân hóa là chuyển giao hợp đồng của các nhà sản xuất điện độc lập (IPP) của Tổng công ty điện lực quốc gia (NPC) cho các nhà quản lý tư IPP, với chỉ tiêu hoàn thành vào năm 2010.

Điện vẫn còn tương đối đắt tiền tại Philippines, và công suất phát điện không đủ và không ổn định vẫn còn tại các khu vực miền trung và miền nam. Những nỗ lực tiếp tục để đẩy nhanh tư nhân hóa ngành điện vẫn còn quan trọng đối với sự ổn định lâu dài của ngành tài chính công, đảm bảo cung cấp điện ổn định, và làm giảm chi phí điện năng. Một đạo luật năng lượng tái tạo được thông qua trong năm 2008 đã đưa ra thêm những ưu đãi cho đầu tư trong lĩnh vực này.

Các nhà đầu tư tiềm năng nước ngoài, cũng như khách du lịch, vẫn quan ngại về pháp luật và trật tự, cơ sở hạ tầng chưa đầy đủ, sự bất ổn định chính sách và quy định và các vấn đề quản trị.

Mặc dù tự do hóa thương mại đem lại những cơ hội đáng kể, cạnh tranh ngày càng tăng và sự trỗi dậy của các nền kinh tế mạnh mẽ trong khu vực cũng đặt ra những thách thức. Cạnh tranh từ các nền kinh tế khác về đầu tư đã nhấn mạnh sự cần thiết phải duy trì tiến trình cải cách cơ cấu để loại bỏ những tắc nghẽn đối với tăng trưởng, để giảm chi phí kinh doanh, và thúc đẩy quản lý tốt khu vực công và tư nhân. Nỗ lực chống tham nhũng của Philippines vẫn còn không hiệu quả và cần nỗ lực nhiều hơn nữa để cải thiện hình ảnh quốc tế của mình - một nỗ lực mà sẽ cần phải có ý chí chính trị mạnh mẽ.

Nông nghiệp và Lâm nghiệp

Đất trồng trọt chiếm hơn 40% tổng diện tích đất. Mặc dù Philippines là nước giàu tiềm năng về nông nghiệp, nhưng cơ sở hạ tầng không đầy đủ, thiếu tài chính và chính sách của chính phủ đã hạn chế sản lượng thu hoạch.

Các trang trại của Philippine sản xuất cây lương thực cho tiêu dùng trong nước và cây công nghiệp xuất khẩu. Ngành nông nghiệp sử dụng hơn một phần ba lực lượng lao động nhưng đóng góp chưa tới một phần năm GDP.

Việc đốn gỗ và đốt rừng lấy đất làm nông nghiệp ở vùng cao không được kiểm soát trong nhiều thập kỷ đã lấy mất rừng, vốn có ý nghĩa quan trọng cho sự cân bằng sinh thái. Mặc dù chính phủ đã lập các chương trình bảo tồn, phá rừng vẫn còn là một vấn đề nghiêm trọng.

Với 7.107 hòn đảo, Philippines sở hữu một phạm vi đa dạng các khu vực đánh bắt cá. Mặc dù có triển vọng tốt cho nghề cá biển, ngành công nghiệp này tiếp tục phải đối mặt với một tương lai khó khăn do phương pháp đánh bắt hủy diệt, thiếu kinh phí và hỗ trợ không đầy đủ của chính phủ.

Ngành nông nghiệp thường phải chịu năng suất thấp, quy mô kinh tế thấp và cơ sở hạ tầng không đầy đủ. Lĩnh vực này thực tế tăng trưởng chỉ có 0,1% trong năm 2009, bị suy giảm 2,8% trong quý tư vì những tác hại của cơn bão mạnh liên tục.

Lĩnh vực cây trồng (đóng góp trên 45% tổng sản phẩm nông nghiệp) đã giảm

khoảng 1,4% so với năm 2008, được bù đắp nhờ sự hồi phục của ngành chăn nuôi và tăng trưởng trong ngành thủy sản và gia cầm. Mức tăng trưởng chậm 3,9% trong năm 2008 của ngành nông nghiệp là do sự tăng trưởng âm trong ngành chăn nuôi và sản lượng thấp hơn trong lĩnh vực cây trồng và ngành thủy sản.

Bộ Nông nghiệp Philippines cho biết, ngành nông nghiệp của quốc gia này có tổng trị giá 956 tỷ peso hiện hành, tăng 1,93% trong 9 tháng đầu năm 2012. Phân ngành trồng trọt, chiếm 50,7% tổng sản lượng, tăng 3,33%, trong đó lúa gạo và sản lượng ngô tăng 6,9% và 7,5%, tương ứng, trong chín tháng đầu năm 2012 so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổng sản lượng lúa thu hoạch lên tới 11,5 triệu tấn, trong khi sản lượng ngô ước tính khoảng 5,9 triệu tấn.

BAS cho biết trồng cây nhiều hơn và sớm trong giai đoạn này nhận được sự khuyến khích hỗ trợ của chương trình “5-in-2” của Bộ Nông nghiệp và Cục Quản lý thủy lợi quốc gia (NIA). Và kết quả là tổng sản lượng lúa thu hoạch cho cả năm có thể đạt 18 triệu tấn, với sản lượng quý 4 dự báo đạt khoảng 6,5 triệu tấn.

Đối với các loại cây trồng chính khác, BAS cho biết sản lượng dứa, dưa, thuốc lá, cà phê và cao su cũng cao hơn. Lĩnh vực trồng trọt đạt tổng giá trị 566 tỉ peso hiện hành.

Phân ngành chăn nuôi, chiếm 15,6% tổng sản lượng nông nghiệp, tăng 0,86%, với tổng giá trị 150,9 tỉ peso.

Phân ngành chăn nuôi gia cầm tiếp tục giữ mức tăng trưởng dương khi tiếp tục tăng 4,6%, với tổng sản lượng trị giá 121,7 tỉ peso. Lĩnh vực này đóng góp 14,3% tổng sản lượng trong 9 tháng đầu năm 2012.

Cuối cùng, phân ngành thủy sản giảm 2,5% do sản lượng khai thác thủy sản thương mại tiếp tục giảm. BAS cho biết đó là do một sự kết hợp của các yếu tố bao gồm lệnh cấm đánh bắt cá ở bán đảo Zamboanga, mức đánh cá tối đa giảm ở một số khu vực (Cagayan Valley, tỉnh Quezon, Tây và Đông Visayas và Soccsksargen) do biến động, giá nhiên liệu không ổn định và một số loài xuất hiện ít hơn.

Thủy sản

Philippines có nguồn lợi thủy sản rất dồi dào và là nguồn protein giá rẻ nhờ những tiến bộ đạt được trong ngành nuôi trồng. Nuôi trồng thủy sản đang góp phần đáng kể cho an ninh lương thực, sinh kế và nền kinh tế.

Nuôi trồng thủy sản bao gồm trồng rong biển, nuôi cá măng, cá rô phi, tôm, hàu và vẹm trong bể hoặc đầm, đặng, lồng và ở các vùng khơi xa.

Chính phủ Philippines đang khuyến khích người nuôi đầu tư vào nuôi thủy sản vì ngành khai thác bị ảnh hưởng lớn do những bất lợi thời tiết bất thường, đặc biệt là nghề cá thương mại.

Hàng năm, nhiều khu vực bị ngập lụt theo mùa khi nước tràn qua sông, hồ, đê, đập, đã tạo nên môi trường sống cho các loài thủy sản nuôi trồng.

Nhiều người nuôi và doanh nghiệp Philippines đầu tư vào nuôi trồng thủy sản và tối đa hóa việc sử dụng đất có sẵn làm nguồn thu thay thế.

Đối với nhiều người ở khu vực nông thôn, nuôi thủy sản quy mô nhỏ là cơ hội để tạo thu nhập và là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng quanh năm.

Một trong những loài thủy sản quan trọng nhất được nuôi là cá rô phi, có thể được bán dễ dàng trong nước và có cơ hội lớn đối với thị trường nước ngoài.

Cục Nghề cá và Nguồn lợi thủy sản hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo nguồn cung giống cho các trại nuôi của họ.

Nuôi trồng thủy sản là một ngành thích hợp, bền vững và sinh lợi không chỉ đảm bảo nguồn cung thủy sản cho đất nước mà còn giúp nông dân, đặc biệt là những vùng xa xôi có thêm nguồn thu nhập nhằm nâng cao điều kiện sống của gia đình mình.

Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tập trung vào các hoạt động chế biến, lắp ráp sau: thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, cao su, nhựa, dệt may và các sản phẩm dệt may, quần áo và giày dép, sản phẩm da, dược phẩm, sơn, gỗ và sản phẩm gỗ, giấy và các sản phẩm giấy, in ấn và xuất bản, nội thất và đồ đạc, thiết bị nhỏ, và điện tử.

Các ngành công nghiệp nặng bao gồm sản xuất xi măng, thủy tinh và sản phẩm thủy tinh, hóa chất công nghiệp, phân bón, sắt thép, các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, các sản phẩm khoáng sản, máy móc và thiết bị, thiết bị vận tải, và các sản phẩm dầu mỏ tinh chế.

Các ngành công nghiệp mới, đặc biệt là sản xuất chất bán dẫn và hàng hóa trung gian khác dung trong sản xuất hàng điện tử tiêu dùng là những thành phần quan trọng trong ngành xuất khẩu của Philippines và được đặt tại các khu chế xuất đặc biệt.

Ngành công nghiệp tập trung ở khu vực thành thị, đặc biệt là ở khu vực đô thị Manila, và có mối liên kết yếu với nền kinh tế nông thôn.

Thiếu cơ sở hạ tầng, giao thông, và truyền thông cho đến nay đã ức chế việc tăng trưởng của công nghiệp, mặc dù những bước tiến đáng kể đã được thực hiện để giải quyết những yếu kém về hạ tầng nói trên.

Khai thác mỏ

Philippines là một trong những nước khoáng hóa cao nhất trên thế giới, với sự dồi dào về khoáng sản chưa được khai thác ước tính hơn 840 tỉ USD.

Những trầm tích đồng, vàng, và cromat của Philippines là một trong những trầm tích lớn nhất trên thế giới. Philippines cũng có những trầm tích quan trọng về đất sét, đá vôi, đá cẩm thạch, silica, và phosphate. Trữ lượng khí tự nhiên ngoài khơi Palawan đã được khai thác để tạo ra điện.

Khoáng sản quan trọng khác bao gồm:

- Niken
- Bạc

- Than đá
- Thạch cao
- Lưu huỳnh

Mặc dù có trữ lượng khoáng sản phong phú, ngành công nghiệp khai thác mỏ Philippines chỉ là một phần của những gì đã có vào những năm 1970 và 1980 khi Philippines được xếp hạng nằm trong số mười quốc gia hàng đầu thế giới sản xuất vàng và đồng trên toàn thế giới.

Giá kim loại thấp, chi phí sản xuất cao, và thiếu đầu tư cơ sở hạ tầng đã góp phần vào sự suy giảm chung của ngành công nghiệp này. Phán quyết vào tháng 12 năm 2004 của Tòa án Tối cao giữ nguyên tính hợp hiến của Đạo luật khai thác mỏ năm 1995, qua đó cho phép các công ty 100% vốn nước ngoài đầu tư thăm dò quy mô lớn, phát triển và sử dụng khoáng sản, dầu và khí đốt.

Chương 4: Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ nước ngoài

Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối

Các thỏa thuận làm đại lý/nhà phân phối rất phổ biến. Các công ty của Philippines thường mong muốn tiến hành các cuộc thương thảo một khi họ đã kiểm tra chi tiết các trên trang web/ấn phẩm quảng cáo của công ty nước ngoài và xác định thị trường cho sản phẩm. Hợp đồng giữa các nhà sản xuất nước ngoài và các đại lý/nhà phân phối Philippines thường chứa những yếu tố chính sau đây:

- **Điều khoản chung**

Xác định các bên tham gia hợp đồng, thời hạn hợp đồng, điều kiện để hủy bỏ hợp đồng, xác định mặt hàng, xác định vùng hay lãnh thổ và khi cần thiết, trở thành độc quyền duy nhất.

- **Quyền lợi và nghĩa vụ của nhà sản xuất**

Điều kiện chấm dứt hợp đồng, quyền bảo hộ độc quyền, bán hàng và hỗ trợ kỹ thuật, nghĩa vụ thuế, điều kiện bán hàng, giao hàng, giá cả, từ chối đơn đặt hàng, kiểm tra sổ sách kế toán của nhà phân phối, bảo vệ thương hiệu/bằng sáng chế, thông tin nhận được từ nhà phân phối, tiếp thị, quảng cáo và khuyến mại, trách nhiệm đối với khiếu nại/bảo hành và yêu cầu kiểm kê;

- **Quyền lợi và nghĩa vụ của nhà phân phối**

Bảo vệ quyền lợi của nhà sản xuất, quyền sở hữu trí tuệ, thỏa thuận thanh toán, hợp đồng chuyển nhượng, thủ tục hải quan, tuân thủ các điều kiện bán hàng, dịch vụ sau bán hàng và cung cấp thông tin cho nhà sản xuất.

Không có luật lệ nào gây cản trở việc chấm dứt hợp đồng của một đại lý/nhà phân phối nếu một trong 2 bên muốn như vậy. Hợp đồng thường phải ghi rõ phải thông báo trước 30 ngày trong trường hợp hủy bỏ hợp đồng, hoặc là theo điều kiện mà hai bên cùng nhau thỏa thuận.

Mức hoa hồng chuẩn cho các đại lý thường từ 5 – 10%, nhưng khác nhau theo ngành công nghiệp. Nên có sự trợ giúp pháp lý trong việc biên soạn và thực thi hợp đồng.

Hiện không có mô hình mẫu về đại lý hoặc nhà phân phối của Philippines. Các công ty có kích thước từ nhỏ (ít hơn 25 nhân viên buôn bán một số sản phẩm chuyên ngành thay mặt cho một vài nhà sản xuất) đến các công ty lớn kinh doanh quản lý một loạt các sản phẩm của nhà cung cấp.

Một số công ty tập trung vào khu vực Metro Manila, trong khi một số khác cung cấp dịch vụ bổ sung cho các trung tâm thương mại ở các tỉnh như: Cebu, Davao, Iloilo và Baguio; hoặc trực tiếp thông qua một mạng lưới các đại lý, các nhà bán lẻ, các đại lý con hoặc các người bán lại.

Các đại lý và nhà phân phối địa phương làm ăn với các nhà cung cấp nước ngoài

thường sử dụng các thỏa thuận bán hàng kỳ hạn hoặc ủy thác mua hàng nước ngoài.

- + Đối với thỏa thuận bán hàng kỳ hạn, các nhà phân phối đặt hàng với các nhà cung cấp nước ngoài và sau đó bán hàng lại cho người tiêu dùng hoặc khách hàng trong nước.
- + Còn đối với thỏa thuận ủy thác mua hàng nước ngoài, người tiêu dùng hoặc khách hàng trực tiếp đặt hàng cho nhà cung cấp. Người nhận ủy thác mua hàng giúp sẽ nhận một khoản hoa hồng được xác định trước cho mỗi thương vụ thành công. Trong một số trường hợp, nhà phân phối và/hoặc các đại lý tương ứng của họ cũng duy trì lượng hàng tồn kho để phục vụ các yêu cầu định kỳ của các khách hàng lớn.

Các đại lý/ nhà phân phối của công ty phải đăng ký với Ủy ban Giao dịch Chứng khoán Philippine (SEC). Các đại lý độc quyền phải đăng ký với Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI).

Các công ty nước ngoài muốn lựa chọn một đại diện Philippines nên xem xét những điều sau đây, trong số các yếu tố khác:

- + Nhà phân phối đó có đủ năng lực tài chính để duy trì hàng dự trữ phù hợp, cung cấp hiệu quả dịch vụ sau bán hàng, hoặc cung cấp các điều kiện thanh toán cạnh tranh;
- + Xem xét khu vực địa lý bán hàng của đại diện có thuộc các thị trường chiến lược tại Luzon, Visayas và khu vực Mindanao.

Thành lập văn phòng

Các hình thức chủ yếu của tổ chức kinh doanh tại Philippines là doanh nghiệp tư nhân, hợp danh và các công ty trách nhiệm hữu hạn. Các hình thức kinh doanh khác ít phổ biến hơn bao gồm:

- Các công ty cổ phần
- Tài khoản liên doanh
- Các tổ hợp kinh doanh và hợp tác xã.

Các công ty đa quốc gia, tùy thuộc vào hình thức hoạt động kinh doanh dự định của công ty tại Philippines, có thể xem xét các phương thức lựa chọn hình thức lập công ty thị trường Philippines theo các hình thức sau :

- Lập công ty con
- Lập trụ sở chính khu vực (RHQ)
- Lập trụ sở điều hành khu vực (ROHQ),
- Mở văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện .

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu đăng ký kinh doanh và các ưu đãi cho từng phương thức nhập cảnh, bạn có thể truy cập thông tin từ Ban Đầu tư Philippine: <http://boiown.gov.ph/>

Thủ tục đăng ký kinh doanh

	NOI ĐĂNG KÝ	THỦ TỤC VÀ LỆ PHÍ	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ
Công ty/ Hợp doanh	Ủy ban Chứng khoán (SEC) Web: www.sec.gov.ph	1/5 trong số 1% vốn đăng ký	Trong vòng 5 ngày làm việc
Công ty một thành viên	Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) – NCR Web: www.dti.gov.ph	315 P	Trong vòng 24 giờ
Chế độ ưu đãi (Tùy chọn)	Ủy ban Đầu tư (BOI) Web: www.boi.gov.ph Ban Quản lý Cụm Kinh tế Philippines (PEZA) Web: www.peza.gov.ph	Phụ thuộc vào chi phí dự án của công ty	BOI – trong vòng 3 tuần đối với các dự án tiên phong
Mã số Thuế (T.I.)	Cục Thuế Quốc gia (BIR) Web: www.bir.gov.ph	Không	Trong vòng 24 giờ
Giấy phép Thị trường (Giấy phép kinh doanh)	Chính quyền địa phương Đơn vị (Văn phòng Thị trường) nơi doanh nghiệp hoạt động	Lệ phí ban đầu: dựa trên ngành kinh doanh. Phí thu rác: dựa trên diện tích đất, tầng nhà Phí cấp phép: 25 P trong mỗi 1.000 P tiền vốn của công ty	Trong vòng 2 tuần
Giấy chứng nhận Thông	Barangay, nơi doanh nghiệp hoạt động	Lệ phí nộp đơn: Từ 300	Trong vòng 24 giờ

quan Barangay		P - 500 P tùy thuộc vào yêu cầu tại Barangay	
Chủ doanh nghiệp/ Người lao động (Số đăng ký S.S.S.)	Chế độ An sinh Xã hội (SSS) chi nhánh gần nhất, nơi doanh nghiệp hoạt động: Web: www.sss.gov.ph	Không	Trong vòng 24 giờ
Giấy chứng nhận Thỏa mãn về Môi trường (ECC)/ hoặc Certificate of Non-coverage	Bộ Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường (DENR) Web: www.emb.gov.ph	ECC Non-Critical - 4.000P ECC Critical 6.000P CNC-100P	ECC -120 ngày làm việc Cert Of Non-coverage - trong vòng 1 tuần
Lắp đặt các hệ thống tiện ích	Điện thoại cố định hoặc di động a. PLDT (Dịch vụ Khách hàng 171) Web: www.pldt.com.ph b. SMART 888-1111 (Đường dây nóng cho khách hàng) Web: www.smart.com.ph c. GLOBE 730-1000 (đường dây nóng cho khách hàng) Web: www.globe.com.ph Điện và nước (Năng lượng) a. Nước Maynilad Dịch vụ cấp nước (1626) Công ty Manila Water Co., Inc.(1627) Web: www.maynilad.com.ph b. MERALCO (Công ty Điện Manila) (16-211; 631-111) Web: www.meralco.com.ph	Phụ thuộc vào chủng loại, mô hình của đơn vị cầu công suất/kwh	Trong vòng 24 giờ Trong vòng từ 2 – 4 tuần

Nguồn: Ủy ban Đầu tư Philippines, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Hỗ trợ Kinh doanh quốc gia.

Trung tâm hỗ trợ

Các công ty đa quốc gia, tùy thuộc vào đặc điểm ngành nghề kinh doanh của họ tại Philippines, có thể thành lập văn phòng và đăng ký bất kỳ với các hình thức sau đây: chi nhánh, công ty con, cấp phép hoặc thỏa thuận nhượng quyền thương mại, thỏa thuận liên doanh, trụ sở chính khu vực (RHQ) và trụ sở chính điều hành khu vực (ROHQ). Theo Đạo luật Cộng hòa (RA) 8756, RHQ hoặc ROHQ, nhận được các ưu đãi sau:

TRỤ SỞ KHU VỰC (RHQ)	TRỤ SỞ ĐIỀU HÀNH KHU VỰC (ROHQ)
Chức năng	
Hoạt động như một chi nhánh hành chính của một công ty đa quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế Phục vụ như một trung tâm giám sát, thông tin liên lạc và điều phối cho các chi nhánh, công ty con và các chi nhánh tại khu vực châu Á Thái Bình Dương và các thị trường ở nước ngoài khác Không có thu nhập tại Philippines	Thực hiện các dịch vụ cho các chi nhánh, công ty con và các chi nhánh tại Philippines Có thu nhập tại Philippines.
Ưu đãi thuế	
Thuế thu nhập doanh nghiệp – Được miễn nhưng phải cung cấp hồ sơ và nộp bảng thống kê thông tin hàng năm	Thuế thu nhập doanh nghiệp – đóng thuế 10% mức thu nhập chịu thuế
Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
Được miễn- Bán hoặc cho thuê hàng hóa, tài sản và thực hiện các dịch vụ cho RHQ được chịu thuế VAT là 0%	Phải đóng thuế 12% VAT
Ưu đãi chung của RHQ và ROHQ: Miễn tất cả các loại thuế, lệ phí, tiền thù lao của địa phương. Miễn thuế nhập khẩu thiết bị và nguyên liệu cho huấn luyện và hội nghị; thiết bị và nguyên liệu huấn luyện không có ở địa phương Thiết bị bị bỏ đi trong vòng 2 năm sau khi nhập khẩu phải nộp thuế. Nhập khẩu các loại xe có động cơ còn mới phải chịu thuế.	

Nguồn: Ủy ban Đầu tư Philippines, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Hỗ trợ Kinh doanh quốc gia.

Người nước ngoài làm việc tại các trụ sở chính khu vực được cấp thị thực nhập cảnh nhiều lần đặc biệt (trong vòng 72 giờ), au khi nộp các giấy tờ chứng minh cho Cơ quan Xuất nhập cảnh (BI). Họ cũng được miễn các phí đi kèm và được ưu đãi miễn thuế nhập khẩu các mặt hàng cá nhân và gia đình.

Nhượng quyền thương mại

Nhượng quyền kinh doanh vẫn đang là một hoạt động phát triển mạnh mẽ nhất trong nền kinh tế Philippines và là một công cụ đầy uy lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Nguồn cầu luôn đòi hỏi các dịch vụ và sản phẩm mới, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài. Giải thích cho sự phát triển về hoạt động kinh doanh này, có thể kể đến sự tăng trưởng dân số, sở thích tiêu dùng, và việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh.

Nhằm duy trì việc nhượng quyền thương mại ở hải ngoại, các doanh nghiệp nhượng quyền nước ngoài thường có các chương trình hỗ trợ tài chính và quảng bá thương hiệu cho các doanh nghiệp nhận nhượng quyền địa phương. Những doanh nghiệp thành công nhất đang mở rộng thị phần thường nhận được sự hỗ trợ như vậy từ công ty nhượng quyền.

Các khoản phí nhượng quyền độc quyền (master franchise) cũng rất khác biệt, tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp và thỏa thuận ghi trong hợp đồng nhượng quyền giữa các bên. Phí bản quyền là phí mà bên nhượng quyền thu từ bên nhận nhượng quyền bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh nhượng quyền, có thể kể đến như việc sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu, và hệ thống hoặc ý tưởng của nhượng quyền thương mại.

Quyền sở hữu 100% vốn nước ngoài là được phép đối với các doanh nghiệp bán lẻ Philippines (hầu hết là các cửa hàng nhượng quyền thương mại), bao gồm: a) vốn đã góp hết là 2.500.000 USD hoặc nhiều hơn, miễn là các khoản đầu tư cho việc thành lập một cửa hàng không dưới 830.000 USD hoặc b) chuyên về các sản phẩm cao cấp hoặc sang trọng, với điều kiện là vốn đã góp hết cho mỗi cửa hàng không dưới 250.000 USD (Mục 5 của Đạo luật Cộng hòa 9762). Các doanh nghiệp bán lẻ với mức vốn thấp hơn số vốn nói trên không được phép có vốn góp của nước ngoài.

Thực hành thương mại tự do GRP được thể hiện trong Luật Sở hữu trí tuệ của Philippines – Đạo luật Cộng hòa số 8293. Theo luật, các công ty kinh doanh nhượng quyền thương mại không phải đăng ký các hợp đồng nhượng quyền thương mại, miễn là các thỏa thuận trong đó không bao gồm các điều khoản bị cấm nào của Mục 87 và có chứa tất cả các quy định bắt buộc theo Mục 88 của Bộ luật IP. Luật pháp cũng loại bỏ mức trần về tiền phí nhượng quyền. Thanh toán tiền nhượng quyền có thể được nộp thông bất kỳ ngân hàng đại lý ủy quyền (AAB) nào thuộc Ngân hàng Trung ương Philippines, Bangko Sentral ng Pilipinas (BSP).

Các điều khoản trong hợp đồng nhượng quyền thương mại bị cấm theo Điều 87 là:

- Buộc người được cấp phép phải có nghĩa vụ mua hàng tư liệu sản xuất, sản phẩm trung gian, nguyên liệu, và các công nghệ khác từ một nguồn cụ thể, hoặc phải tuyển dụng lâu dài các nhân viên được người cấp phép chỉ định;
- Duy trì quyền ấn định giá bán hoặc giá bán lại các sản phẩm được sản xuất trên cơ sở giấy phép được cấp;
- Có các hạn chế về số lượng và cơ cấu sản xuất;
- Ngăn cấm việc sử dụng các công nghệ cạnh tranh trong thỏa thuận chuyển giao công nghệ không độc quyền;
- Thiết lập tùy chọn mua toàn bộ hoặc một phần có lợi cho người cấp phép;
- Buộc người được cấp phép nhượng quyền chuyển giao miễn phí cho người cấp phép những phát minh hoặc cải tiến nhận được thông qua việc sử dụng công nghệ đã được cấp phép nhượng quyền;
- Yêu cầu thanh toán tiền phí nhượng quyền cho chủ sở hữu bằng sáng chế đối với những bằng sáng chế không hề được sử dụng;
- Ngăn cấm người được cấp phép nhượng quyền xuất khẩu sản phẩm được cấp phép nhượng quyền, trừ khi có lý do chính đáng đối với việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của bên nhượng quyền như xuất khẩu sang quốc gia nơi đã cấp giấy phép độc quyền sản xuất hoặc phân phối sản phẩm đã được cấp phép nhượng quyền
- Hạn chế sử dụng các công nghệ được cung cấp trước đó, sau khi kết thúc thỏa thuận chuyển giao công nghệ, ngoại trừ trường hợp sớm chấm dứt thỏa thuận chuyển giao công nghệ vì những lý do thuộc về người được cấp phép;
- Yêu cầu thanh toán cho bằng sáng chế và quyền sở hữu công nghiệp khác sau
- khi đã hết hạn hoặc chấm dứt thỏa thuận;
- Bắt buộc người nhận công nghệ không được tranh cãi về tính pháp lý của bất kỳ bằng sáng chế nào của nhà cung cấp công nghệ.
- Hạn chế các hoạt động nghiên cứu và phát triển của người được cấp phép thiết kế để làm công nghệ được chuyển giao thích hợp với điều kiện địa phương hoặc khởi xướng các chương trình nghiên cứu và phát triển liên quan đến các sản phẩm mới, quy trình và thiết bị.
- Ngăn chặn người được cấp phép không được làm cho công nghệ được nhập khẩu thích hợp với các điều kiện địa phương, hoặc áp dụng cải tiến cho công nghệ này, miễn là việc đó không làm tổn hại các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của người cấp giấy phép.
- Miễn trách nhiệm của người cấp giấy phép đối với việc không thi hành trách nhiệm của mình theo thỏa thuận chuyển giao công nghệ và trách nhiệm pháp lý phát sinh từ các vụ kiện tụng của bên thứ 3 đối với việc sử dụng sản phẩm được cấp phép hoặc công nghệ được cấp phép.
- Các điều khoản khác có các hiệu lực tương tự.

Sau đây là các quy định bắt buộc theo Điều 88:

- Luật pháp của Philippines sẽ chi phối việc diễn giải hợp đồng và trong trường hợp tranh chấp, sẽ được đưa ra tòa án thích hợp, nơi có văn phòng chính của người được cấp phép;
- Tiếp tục có quyền cải tiến kỹ thuật và quy trình liên quan đến công nghệ trong suốt thời gian hợp đồng chuyển giao công nghệ;
- Trong trường hợp thỏa thuận chuyển giao công nghệ có qui định trọng tài phân xử, thủ tục trọng tài của Luật Trọng tài Philippines hoặc các nguyên tắc trọng tài của Ủy ban về Luật thương mại quốc tế của Liên hiệp quốc (UNCITRAL) hoặc các nguyên tắc hòa giải và trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) phải được áp dụng và nơi phân xử phải là tại Philippines hoặc bất cứ quốc gia trung lập nào;
- Các khoản thuế thanh toán liên quan đến thỏa thuận chuyển giao công nghệ sẽ do người cấp phép đóng.

Tiếp thị trực tiếp

Tại Philippines, có sự phân biệt giữa bán hàng trực tiếp và tiếp thị trực tiếp. Sự khác nhau cơ bản nằm ở sự gần gũi về mối liên hệ. Trong khi tiếp thị trực tiếp thường được thể hiện thông qua điện thoại, e-mail, gửi thư trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh; bán hàng trực tiếp liên quan đến mối liên hệ cá nhân với một khách hàng tiềm năng. Các đại lý bán hàng trực tiếp thường đến gặp khách hàng tại nhà, tại nơi làm việc hoặc gặp gỡ tại các nơi khác với địa điểm kinh doanh bán lẻ cố định.

Môi trường bán hàng trực tiếp bao trùm một mảng rộng các sản phẩm như mỹ phẩm, quần áo, thực phẩm bổ sung, đồ trang sức, sách, thiết bị và đồ gia dụng, các sản phẩm chăm sóc cá nhân và đồ chơi. Một đại lý bán hàng trực tiếp có thể đại diện cho từ 1 đến một vài khách hàng ở cùng một thời điểm

Trong những năm gần đây, các phương pháp tiếp thị đa cấp để bán hàng trực tiếp đang trở nên ngày càng phổ biến. Cách tiếp cận này bao gồm một hệ thống tuyến dưới, trong đó một đại lý tuyển dụng những đại lý khác và có được thu nhập từ việc kiếm được hoặc tiền hoa hồng từ mỗi người được tuyển, cũng như từ những người khác, mà những người tuyển dụng đã đưa vào mạng.

Hiệp hội Bán hàng trực tiếp của Philippines (<http://www.dsap.ph>) hiện nay đã có 28 thành viên.

Hiệp hội Tiếp thị trực tiếp của Philippines (DMAP) có hơn 100 thành viên đang hoạt động. Gửi thư trực tiếp (qua đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh) tiếp tục là cách thức chủ yếu của tiếp thị trực tiếp. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, thị trường trong nước đã tiếp xúc với một mảng rộng hơn các phương tiện truyền thông tiếp thị trực tiếp như gửi mẫu sản phẩm, bao thư trả lời, hình thức fax, tiếp thị qua e-mail, internet, buôn bán qua điện thoại, thành lập các câu lạc bộ thu hội viên và gần đây nhất là hệ thống gửi tin nhắn SMS.

Luật Tiêu dùng của Philippines bao gồm các quy định hợp pháp của bán hàng trực tiếp và tiếp thị trực tiếp. Các doanh nghiệp quan tâm đến việc tham gia vào bán hàng trực

tiếp và tiếp thị trực tiếp có thể phối hợp với các hoạt động của mình với Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI).

- **Ms. Atty. Victorio Mario A. Dimagiba**

Thứ trưởng Phúc lợi người tiêu dùng và Quy chế thương mại Sở Thương mại và Công nghiệp - Lầu 2, Tòa nhà Trade and Industry Building

Địa chỉ: 361 Sen. Đại lộ Gil J. Puyat, Thành phố Makati

Tel: (632) 751-3288

Fax: (632) 890-4949

E-mail: usezcm@dti.gov.ph

Website: <http://www.dti.gov.ph>

- **Ms. Nora K. Terrado**

Thứ trưởng Quản lý Dịch vụ Sở Thương mại và Công nghiệp – Lầu 5, Tòa nhà Trade and Industry Building

Địa chỉ: 361 Sen. Gil J. Puyat Avenue, Makati City

Tel: (632) 751-0384/4619

Fax:(632) 890-4870

Website: <http://www.dti.gov.ph>

Liên doanh/Cấp phép

Doanh nhân có thể bắt đầu các hoạt động tại Philippines thông qua liên doanh với các doanh nghiệp trong nước.

GPH không còn đòi hỏi phải nộp các thỏa thuận cấp phép/chuyển giao công nghệ để phê duyệt và đăng ký với Văn phòng Sở hữu trí tuệ. Việc tự nguyện đệ trình được khuyến khích để đảm bảo phù hợp với Điều 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ, vì việc không theo đúng với Điều 87 về những Điều khoản bị cấm và Điều 88 về Các Quy định bắt buộc sẽ khiến thỏa thuận này không thể thực thi. Văn phòng Sở hữu trí tuệ có thể cho phép miễn trừ việc làm đúng theo Điều 87 và 88 sau khi thẩm định theo các quy định tại Điều 91 về Các Trường hợp Ngoại lệ.

Luật Sở hữu trí tuệ của Philippines xác định các thỏa thuận chuyển giao công nghệ bằng hợp đồng hoặc thỏa thuận liên quan đến việc chuyển giao kiến thức có hệ thống để sản xuất một sản phẩm, áp dụng các quy trình, hoặc thực hiện các dịch vụ bao gồm các hợp đồng quản lý; và chuyển giao, ủy thác hoặc cấp phép tất cả các hình thức về quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm cấp phép phần mềm vi tính, trừ phần mềm máy tính phát triển cho thị trường qui mô lớn. Các thỏa thuận quyền phân phối sẽ thuộc phạm vi này nếu bao gồm việc cấp phép nhãn hiệu hàng hóa. Các quy định của Luật sở hữu trí tuệ bao gồm các khoản tiền tạm ứng của công ty hoặc các kỹ thuật viên cung cấp các dịch vụ quản lý và tư vấn kỹ thuật.

Bán hàng cho chính phủ

Tất cả việc mua sắm của chính phủ Philippines (Bộ, Cục, văn phòng và các cơ quan, trường đại học và cao đẳng của nhà nước, các tập đoàn thuộc sở hữu của chính phủ hoặc do chính phủ kiểm soát, các tổ chức tài chính chính phủ, và các đơn vị chính quyền địa phương) được quy định bởi Đạo luật Cộng hòa (RA) số 9184 hoặc Luật cải cách mua sắm chính phủ (GPRA). Trong mọi trường hợp, GPRA tuân thủ các nguyên tắc sau đây về mua sắm chính phủ (đính kèm văn bản của Điều 3 của RA 9184):

- Minh bạch trong quá trình mua sắm và trong việc thực hiện các hợp đồng mua sắm.
- Có tính cạnh tranh bằng cách tạo cơ hội bình đẳng, cho phép các bên tư nhân - những người có đủ điều kiện và năng lực tham gia đấu thầu công khai - tham gia hợp đồng,
- Quá trình mua sắm tinh giản được áp dụng thống nhất cho tất cả các vụ mua sắm chính phủ. Quá trình mua sắm nên đơn giản và có thể thích nghi với những tiến bộ công nghệ hiện đại để đảm bảo một phương pháp có hiệu lực và hiệu quả.
- Hệ thống trách nhiệm giải trình, trong đó cả các công chức trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình mua sắm, cũng như trong việc thực hiện các hợp đồng mua sắm và các công ty tư nhân có giao dịch với chính phủ được điều tra và chịu trách nhiệm về các hành động của họ khi được bảo đảm tình trạng tài chính.
- Giám sát của công chúng về quá trình mua sắm và thực hiện các hợp đồng tới lúc kết thúc nhằm bảo đảm rằng các hợp đồng này được trao theo đúng các quy định của Đạo luật này và các quy tắc, quy định thực hiện, và tất cả các hợp đồng này được thực hiện nghiêm túc theo các chi tiết kỹ thuật.

Cơ quan Dịch vụ mua sắm (PS), trực thuộc Bộ Ngân sách và Quản lý (DBM), được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung về vật tư thông thường cho chính phủ theo quy định của Chỉ thị số 755 và Sắc lệnh của chính phủ số 359 năm 1989. Các cơ quan chính phủ thực hiện mua sắm của họ đối với các hạng mục, các dịch vụ hỗ trợ chung, dự án cơ sở hạ tầng và dịch vụ tư vấn cần thiết trong giao dịch của các doanh nghiệp công hoặc nhằm thực hiện cam kết của chính phủ. Như vậy, không chỉ PS phải thực hiện quyết định chính sách của Ban chính sách mua sắm chính phủ (GPPB), mà tất cả các cơ quan chính phủ cũng thế.

Cơ quan Ủy ban Đấu thầu và Trao thầu Liên cơ quan (IABAC), là một cơ quan thu mua cho PS phù hợp với chức năng là cơ quan mua sắm tập trung của chính phủ về hàng vật tư sử dụng thông thường. Cơ quan này cũng thu mua hàng vật tư không phổ biến khác theo yêu cầu của các cơ quan chính phủ.

Ban Chính sách Mua sắm Chính phủ (GPPB) ban hành các chính sách, quy định và hướng dẫn liên quan đến mua sắm chính phủ. GPPB được thành lập theo Đạo luật RA 9184, là một cơ quan hoạch định chính sách trung ương của Chính phủ. Cơ quan này bao gồm những người đứng đầu của 12 cơ quan chính phủ quốc gia và một đại diện

của khu vực kinh tế tư nhân và được chủ trì bởi Bộ trưởng Bộ Ngân sách và Quản lý và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Kinh tế và Xã hội (Tổng giám đốc) của Cơ quan Kinh tế và Phát triển quốc gia đóng vai trò chủ tịch thay thế.

Nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan này theo Điều 63 của RA 9184 có thể được tóm tắt thành 3 chức năng chính:

- Lập chính sách, có quyền ban hành và sửa đổi IRR và RA 9184 và soạn thảo các cuốn cẩm nang hướng dẫn mua sắm chung và các hình thức đấu thầu tiêu chuẩn;
- Xây dựng năng lực, có trách nhiệm thiết lập một chương trình đào tạo bền vững;
- Giám sát, có thẩm quyền để xem xét tính hiệu lực của luật mua sắm và hỗ trợ các thực thể mua sắm cải thiện sự tuân thủ của họ.

Trang web của GPPB (<http://www.gppb.gov.ph>) cũng cung cấp các cập nhật về nghị quyết, hướng dẫn, tài liệu đấu thầu tiêu chuẩn, cẩm nang mua sắm, và các đánh giá của GPPB.

Các dự án do chính phủ Philippines tài trợ có yêu cầu về quyền sở hữu quốc gia. Cần phải có 60% quyền sở hữu của Philippines đối với hàng hóa và các dịch vụ tư vấn. Trong trường hợp mua sắm của các dự án cơ sở hạ tầng, yêu cầu có ít nhất 75% quyền sở hữu của Philippines. Tuy nhiên, Các quy tắc và qui định thi hành (IRR) của RA 9184 thừa nhận một số ngoại lệ đối với yêu cầu quyền sở hữu quốc gia. Thông tin thêm về các trường hợp ngoại lệ này có sẵn trên IRR – Phần 23.5.1.2 (Hàng hóa), 23.5.2.2 (Dự án Cơ sở hạ tầng) và 24.3.3 (Dịch vụ Tư vấn).

Điều 4 của RA 9184 và IRR nêu rõ rằng tất cả việc mua sắm của chính phủ Philippines là tuân theo nguyên tắc chủ đạo mua sắm chính phủ (như đã nêu ở trên). Điều này được áp dụng cho tất cả các vụ mua sắm không phân biệt nguồn vốn, từ trong nước hoặc nước ngoài. Tuy nhiên, khi một dự án mua sắm được tài trợ bởi một hiệp ước hay thỏa thuận quốc tế mà thỏa thuận này qui định cụ thể phải áp dụng các quy tắc mua sắm khác, thì có thể áp dụng các quy định như thế.

Điều 25 của RA 9184 và IRR cho phép các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu của mình thông qua người đại diện ủy quyền hợp pháp. Trừ khi làm đại lý cho nhà sản xuất, các nhà phân phối được xem xét như một thực thể riêng biệt so với nhà sản xuất và do đó được đánh giá trên cơ sở pháp lý, kỹ thuật và năng lực tài chính.

Mua sắm chính phủ của Philippines thường tuân thủ các quy trình sau đây:

- Các nhà thầu dự kiến sẽ phải đồng thời chứng minh đủ tư cách và tuân thủ các yêu cầu về đấu thầu.
- Quá trình đấu thầu sử dụng hệ thống hai phong bì. Phong bì đầu tiên được mở ra để xác định sự tuân thủ của người bỏ thầu với các yêu cầu cụ thể của dự án. Ủy ban Dự thầu và Trao thầu (BAC) sẽ loại ra những người bỏ thầu không cung cấp đủ các tài liệu.
- Phong bì thứ 2 được mở ra chỉ cho các nhà đấu thầu, những người đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của phong bì đầu tiên. Sau khi mở phong bì thứ 2, BAC sẽ đánh giá tất cả các hồ sơ bỏ thầu.

- Dựa trên đánh giá chi tiết, hồ sơ dự thầu sẽ được xếp hạng theo toàn bộ mức giá bỏ thầu. Tổng mức giá bỏ thầu được tính là giá được thẩm định và sửa chữa các lỗi, giảm giá, điều chỉnh ngoại hối, và những thay đổi nhỏ khác.
- Sau đó BAC so sánh các hồ sơ với mức giá bỏ thầu thấp nhất với các yêu cầu của dự án. Hợp đồng sẽ được trao cho mức giá bỏ thầu thấp nhất.

Thông tin chi tiết về quá trình đấu thầu có sẵn từ Điều 25, 30, 32, 33, 34 của RA 9194 và IRR.

Mua sắm công cộng của Philippines bao gồm hàng hóa, các dự án cơ sở hạ tầng, và các dịch vụ tư vấn cần thiết cho các doanh nghiệp nhà nước thực hiện hay nhằm thỏa mãn cam kết của chính phủ. Các cơ hội để bán hàng cho chính phủ Philippines có nhiều trong các dự án cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, quân sự và thiết bị quốc phòng và thiết bị thay thế trong công nghệ thông tin và tự động hóa. Nhà mua hàng chính phủ chủ yếu là Bộ Giao thông Vận tải và Truyền thông, Bộ Công trình Công cộng và Đường cao tốc, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Tập đoàn Điện lực Quốc gia, Cơ quan Điện khí hóa quốc gia, Cơ quan Nhà ở Quốc gia, Thủy lợi quốc gia và Cơ quan Quản lý Tiện ích Nước địa phương.

Điều cần xem xét khác khi bán hàng cho chính phủ Philippines là Chương trình Thương mại Đối lưu hàng hóa của quốc gia này. Tập đoàn Thương mại quốc tế Philippines (PITC), là tập đoàn được nhà nước kiểm soát và sở hữu (GOCC), được thành lập vào năm 1973 bởi Nghị định Tổng thống (PD) 252, là cơ quan đứng đầu thực hiện Chương trình Đối lưu hàng hóa của Philippines. Căn cứ vào Sắc Lệnh (EO) 120, tất cả các mua sắm chính phủ về thiết bị vốn nước ngoài, máy móc, sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có giá trị 1 triệu USD hoặc nhiều hơn, nên bao gồm một thỏa thuận thương mại đối lưu hàng hóa. Đối lưu hàng hóa có thể dưới dạng các thỏa thuận sau đây:

- Mua hàng đối lưu hoặc thương mại hai chiều: Nhà cung cấp nước ngoài cam kết mua hàng hóa hoặc dịch vụ của Philippines để xuất khẩu đến quốc gia của nhà cung cấp hoặc nước thứ 3.
- Mua lại sản phẩm: Các nhà cung cấp nước ngoài về thiết bị hoặc máy móc được thanh toán bằng các sản phẩm được sản xuất bởi các thiết bị trên.
- Bù trừ: Nhà cung cấp nước ngoài cam kết thực hiện một trong các hoạt động sau: đầu tư, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tạo ra các ngành công nghiệp mới hoặc tạo việc làm tại Philippines.
- Hoán đổi nợ: Một khoản vay của cơ quan chính phủ từ một chủ nợ nước ngoài
- được giải quyết từng phần hoặc toàn bộ bằng việc bán sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp.
- Bất kỳ sự kết hợp nào của 4 điều trên.

Kênh phân phối và Bán hàng

Kênh phân phối và bán hàng của Philippine khác biệt theo từng ngành. Nhà phân phối nhập khẩu hàng tiêu dùng để bán lại cho các nhà bán lẻ. Việc nhập khẩu thiết bị sản

xuất thường thông qua một đại lý hoặc nhà phân phối trừ ớc khi đến tay người dùng cuối. Một số người dùng cuối nhập khẩu hàng trực tiếp.

Nhìn chung, sử dụng các đại lý hay các nhà phân phối địa phương giúp cải thiện đáng kể cơ hội thành công trên thị trường của các nhà xuất khẩu, vì họ phục vụ như môi liên kết thị trường quan trọng. Các đại lý địa phương thường giám sát sự phát triển của quá trình đấu thầu và cơ hội mua sắm.

Điều quan trọng là các nhà cung cấp nước ngoài hỗ trợ các đại diện Philippines của họ thông qua việc giao tiếp thường xuyên, đào tạo liên tục và hỗ trợ quảng cáo.

Hiện nay có 2 dạng nhà nhập khẩu ở Philippines:

- Nhà phân phối nhập và trữ hàng để bán (stocking distributors)
- Nhà ủy thác đặt hàng nước ngoài (indentors).

Nhà phân phối bị ràng buộc bởi hợp đồng mua bán các mặt hàng với số lượng cụ thể được nêu trong thỏa thuận với nhà cung cấp nước ngoài. Trong khi đó, nhà ủy thác đặt hàng nước ngoài đóng vai trò như người môi giới giữa nhà cung cấp nước ngoài và người tiêu dùng, do đó tiết kiệm được nhiều vốn dành đầu tư cho thiết bị đắt tiền và tránh nhu cầu trữ hàng có giá cao.

Thông thường, người mua hàng đặt hàng cho nhà ủy thác đặt hàng nước ngoài đã trả tiền cho hàng hóa này rồi.

Khách hàng thường sẽ mở tín dụng thư (L/C) để mua hàng trực tiếp từ nhà xuất khẩu nước ngoài. Theo các thỏa thuận này, đại lý hoặc người đại diện địa phương được nhận khoản tiền hoa hồng trong việc bán hàng, được gọi là tiền môi giới. Các đại lý ủy thác đặt hàng cũng đảm nhận dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng.

Các dự án về cơ sở hạ tầng như dự án giao thông vận tải được mở cho đấu thầu cạnh tranh quốc tế. Các công ty nước ngoài nộp hồ sơ dự thầu trực tiếp cho cơ quan chính phủ thực hiện. Trong các tình huống đấu thầu, các đại lý địa phương là những công cụ tiếp thị hiệu quả. Trong việc lựa chọn công ty trong nước làm đại lý, các công ty nước ngoài cần xem xét liệu các công ty trong nước được cấp phép hoặc đăng ký với cơ quan thực hiện hay chưa, hoặc liệu họ có hồ sơ theo dõi các dự án tương tự hay không.

Mặc dù có sự hiện diện của đại lý phân phối hay đại lý bán hàng trong nước, điều quan trọng là các nhà sản xuất nước ngoài phải đến thăm quốc gia mà họ tham gia đấu thầu trong quá trình sơ tuyển cũng như sau khi chọn đại lý. Các nhà cung cấp nước ngoài phải thiết lập mối quan hệ cá nhân mạnh mẽ với khách hàng cuối cùng.

Manila, thủ đô của Philippines, là một trung tâm công nghiệp và tài chính, vận tải và truyền thông, thương mại, và các dịch vụ giáo dục. Hầu hết các nhà nhập khẩu và nhà phân phối Philippines đều đặt trụ sở tại Metro Manila.

Thành phố Makati thuộc thủ đô Manila được biết đến như một khu trung tâm thương mại. Thành phố Makati là nơi có nhiều trụ sở chính của công ty đa quốc gia, các văn phòng chính của ngân hàng thương mại, và hệ thống mua sắm cao cấp. Phần lớn các nhãn hiệu bán lẻ cao cấp có nhiều cửa hàng đầu tiên tại thành phố Makati. Các khu vực thương mại chính khác tại Metro Manila gồm có :

- Thành phố Taguig

- Trung tâm Ortigas tại thành phố Mandaluyong.

Ngoài Manila, các trung tâm lớn khác trong khu vực tại Philippines là thành phố Cebu, Iloilo, Davao và Zamboanga.

- Cebu là thành phố lớn thứ 3 tại Philippines, và Iloilo là trung tâm thương mại chính thuộc vùng trung tâm của quần đảo này (vùng Visayas).
- Davao, là thành phố lớn thứ 2 tại Philippines, được hưởng gần như là độc quyền thương mại tại khu vực miền Nam Mindanao, do có nhiều đất liền và các đầu mối nối tiếp đến các tỉnh lân cận.
- Thành phố Zamboanga có chức năng là một trung tâm liên vùng.

Các công ty vận tải hàng hóa là phương tiện chính để đưa hàng hóa từ cảng đến các kho hàng và các điểm bán lẻ. Lượng xe tải lớn đã gây ra ảnh hưởng rất lớn đến tình trạng ùn tắc đường. Chính phủ đã phải dùng đến lệnh cấm xe tải trên các tuyến đường chính ở Manila trong giờ cao điểm hoặc ở một số khu vực từ 5 giờ sáng đến 8 giờ tối để giúp giảm bớt giao thông. Điều này có tác động tiêu cực đến việc di chuyển hàng hóa ra vào Manila. Có những nỗ lực để thúc đẩy việc sử dụng các cảng bên ngoài Manila (Bắc Luzon và Nam Luzon) để thông tuyến đường bộ ở Thủ đô.

Những nhân tố/ kỹ thuật bán hàng

Hiểu biết về nền văn hóa kinh doanh của Philippines sẽ giúp các nhà cung cấp nước ngoài đạt được thành tựu và duy trì vị thế hàng đầu trong thị trường. Trước tiên, các đối tác kinh doanh nước ngoài phải thực hiện thăm định chính xác đầy đủ trước khi chọn các nhà phân phối trong nước, các đại lý, hoặc người đại diện, vì đây là những mối liên kết thị trường chủ yếu. Sau khi lựa chọn đối tác cẩn thận, các nhà cung cấp nước ngoài nên chuẩn bị kỹ lưỡng để phối hợp chặt chẽ với các đại diện của mình tại Philippines.

Các nhà cung cấp nước ngoài nên đến Philippines thường xuyên để quen thuộc và hiểu về xu hướng và những thay đổi mới nhất của thị trường, nhằm hỗ trợ cho các đại diện của mình tại Philippines, đến thăm các khách hàng lớn. Trong khi đó, các đại diện trong nước của các công ty nước ngoài được kỳ vọng sẽ thực hiện các cuộc gọi thường xuyên cho khách hàng để cập nhật thông tin về xu hướng và những thay đổi gần đây của ngành. Điều này sẽ giúp cho việc xác định số lượng hàng hóa nào bán được nhiều nhất và các cơ hội kinh doanh khác.

Việc triển khai các chương trình huấn luyện dành cho khách hàng và nhà phân phối; quảng cáo và hỗ trợ quảng cáo sản phẩm; tham gia hội chợ, triển lãm, và các buổi hội thảo về sản phẩm là những công cụ quan trọng để bắt đầu thâm nhập thị trường, nhận thức về sản phẩm và việc duy trì ngành công nghiệp nổi bật ngày càng tăng. Về mặt này, CS Manila chào giá rẻ, các dịch vụ tạo điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh

tùy biến nhằm hỗ trợ các công ty nước ngoài, đặc biệt là những công ty mới gia nhập thị trường.

Trong nhiều trường hợp, việc thiết lập suôn sẻ mối quan hệ cá nhân với khách hàng Philippines là chìa khóa cho việc ký kết một thương vụ bán hàng. Thái độ xông xáo quá mức, có thể không thích hợp khi kinh doanh tại Philippines, và trong việc giải quyết tranh chấp bán hàng. Nhiều khách hàng có xu hướng ưu ái những đối tác có nhận thức và tuân thủ theo bản sắc văn hóa kinh doanh trong nước.

Sự khác biệt thường không rõ ràng giữa các mối liên hệ trong kinh doanh với xã hội. Như vậy, sự giới thiệu của các thành viên nổi bật trong xã hội, trong giới chính trị và giới kinh doanh có thể rất hữu ích trong việc tạo điều kiện thuận lợi lúc ban đầu. Điều này cũng quan trọng để thực hiện tiếp các cuộc gọi bán hàng lúc ban đầu và cần có nhiều nỗ lực tiếp theo trước khi đơn hàng thực sự được đặt.

Các công ty nước ngoài cũng có thể làm việc với các đối tác tại Philippines để liên lạc với các tổ chức hay hiệp hội thương mại và ngành công nghiệp và chuyên gia có liên quan. Các tổ chức này thường quan tâm và hiểu rõ các vấn đề cụ thể trong ngành. Hơn nữa, nhiều người trong các tổ chức này thường xuyên tổ chức các sự kiện như triển lãm thương mại, hội nghị, hoặc các cuộc họp trình bày các sản phẩm và công nghệ mới nhất và thường là địa điểm hữu ích dành cho việc giao thiệp tìm kiếm cơ hội kinh doanh và kết nối kinh doanh.

Tiếng Anh là ngôn ngữ chính được sử dụng trong thư từ thương mại và bán hàng. Ấn phẩm quảng cáo trong việc bán hàng (ví dụ, các brochure sản phẩm, catalog, và tờ quảng cáo) và các hướng dẫn sử dụng sản phẩm, lắp đặt và việc ghi nhãn chủ yếu được viết bằng tiếng Anh.

Trong một số trường hợp, các hướng dẫn hoặc các quảng cáo sản phẩm phải được dịch sang tiếng Philippines/Tagalog hoặc tiếng địa phương (như trong trường hợp thuốc trừ sâu và các sản phẩm khác dùng trong ngành nông nghiệp) để đạt được ảnh hưởng và phạm vi hoạt động lớn hơn.

Đối với hàng nhập khẩu, các bảng báo giá bằng đồng đô la được chấp nhận, nhưng cũng phải ghi giá trị tương đương bằng đồng peso.

Thương mại điện tử

Thương mại điện tử tại Philippines đang định hướng phát triển lớn mạnh nhưng phải đối mặt với những thách thức liên quan đến nhu cầu về cơ sở hạ tầng mạng. Tầng lớp trung lưu ngày càng tăng, chi tiêu của người tiêu dùng cao với dân số trẻ và sôi động, sự am hiểu công nghệ đang thúc đẩy Thương mại điện tử có những bước phát triển nhảy vọt. Chính phủ Philippines có áp lực buộc các công ty viễn thông tư nhân phải cung cấp dung lượng băng thông cao hơn cho thị trường bán lẻ.

Người Philippines sử dụng mạng xã hội nhiều nhất. Ước tính năm nay cho thấy có 76 triệu người Philippines dùng mạng xã hội. Trong số này, 75 triệu là trên Facebook, 12 triệu trên Twitter và 4 triệu là người dùng LinkedIn .

Những lý do để lạc quan về tăng trưởng Thương mại điện tử ở Philippines. Tuy nhiên, đất nước cũng phải đối mặt với những thách thức sau:

**Khoảng cách cơ sở hạ tầng*: tốc độ internet cần cải thiện hơn nữa. Theo OOKLA's Speedtest Global Index, tốc độ internet băng thông rộng cố định của Philippines là 19,28 Mbps vào tháng 2 năm 2019. Đây là mức cải thiện 143,74% so với 7,91 Mbps của tháng 7 năm 2016 và đưa Philippines lên vị trí thứ 21 ở Châu Á Thái Bình Dương về băng rộng cố định.

*Tốc độ băng rộng di động cũng được cải thiện 94,35 phần trăm lên 14,46 Mbps vào tháng 2 năm 2019 từ 7,44 Mbps vào tháng 7 năm 2016. Điều này đã nâng thứ hạng của Philippines lên thứ 23 ở Châu Á Thái Bình Dương về băng rộng di động.

*Philippines là một thị trường thương mại điện tử bán lẻ phát triển nhanh chóng và các nền tảng thương mại điện tử bán lẻ phổ biến nhất bao gồm Lazada, Shopee, Zalora, Ebay và Kimstore.

Lo ngại về bảo mật: Những người sử dụng thẻ tín dụng cần cảnh giác với việc giao dịch trực tuyến do vô số sự cố về hack và biện pháp an ninh mạng chưa hiệu quả vẫn đang hoành hành khắp đất nước. Đây là lý do tại sao các nền tảng thương mại điện tử đã thiết lập cơ chế thanh toán tiền mặt bằng cách sử dụng các chuỗi cửa hàng tiện lợi lớn (ví dụ như 7/11 và Mini Stop) và dịch vụ chuyển phát nhanh địa phương (tức là LBC). Người tiêu dùng Philippines cần được hướng dẫn thêm về các biện pháp an toàn cho các giao dịch trực tuyến của họ. Điều này sẽ thiết lập mức độ tin cậy cao hơn vào ngân hàng trực tuyến, mua và bán.

• **Dưới đây là một số ví dụ về các trang web B2B của Philippine:**

- + www.b2bpricenow.com - Cổng thông tin thương mại với gần 11.000 thành viên, hầu hết là các hợp tác xã. Cung cấp thông tin về thị trường nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, và sản xuất công nghiệp. Cổng thông tin này do Quốc hội Philippines chính thức thông qua với vai trò như thị trường điện tử của ngành nông nghiệp và thủy sản.
- + www.sourcephilipinasonline.com – Thị trường điện tử đa ngành B2B sử dụng công nghệ giao dịch mới nhất của Oracle.

- + www.asiarx.com - phục vụ chủ yếu cho ngành công nghiệp dược phẩm và vật tư y tế và là duy nhất trong khu vực (bao gồm 11 quốc gia trong khu vực, kể cả Philippines).
- **Các cổng thông tin B2C:**
 - + MyRegalo.com và Divisoria.com: thông tin về hàng hóa nói chung
 - + SME.com.ph: thông tin về hàng nông nghiệp, hàng tiêu dùng, và hàng công nghiệp
 - + Regaloservice.com: trang web về dịch vụ giao phát quà tặng
 - + Bidshot.com và PinoyAuctions.com: website về hàng hóa được bán đấu giá
 - + National Bookstore, Goodwill, and PowerBooks: là các trang web về sách
- **Các công cụ tìm kiếm và danh bạ web khác của Philippines:**
 - + <http://www.alleba.com> - Trang web tìm kiếm nguồn thông tin về Philippines trên internet
 - + <http://www.pinoysites.org> - Danh bạ website và công cụ tìm kiếm của Philippines
 - + <http://www.filipinolinks.com> – Danh bạ website của Philippines
 - + <http://www.yehey.com> – Công cụ tìm kiếm của Philippines
 - + <http://www.eyph.com> - Những trang vàng trực tuyến lớn nhất của Philippines

Các trang web B2C đang trong giai đoạn tăng trưởng nhanh. Cơ hội dành cho các dịch vụ ngân hàng/tài chính, thanh toán hóa đơn, đặt vé du lịch, mua sắm, đặt chỗ xem phim, tín dụng/phí điện thoại di động, và những dịch vụ khác. Lợi thế của các dịch vụ này là sự tiện lợi cho việc giao dịch tại nhà, văn phòng, hoặc quán cà phê có internet.

Ngân hàng trực tuyến ngày càng phổ biến hơn và sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ do người dân Philippines truy cập internet nhiều hơn. Sau đây là các ngân hàng hiện đang cung cấp các giao dịch trực tuyến:

- + Ngân hàng các đảo của Philippines (www.bip.com.ph)
- + Ngân hàng thành phố Philippines (www.citibank.com.ph)
- + Ngân hàng liên bang (www.unionbankph.com)
- + Ngân hàng Metro (www.metrobank.com.ph)
- + HSBC (www.hsbc.com.ph)
- + Ngân hàng quốc gia Philippines (www.pnb.com.ph)
- + Banco De Oro (www.bdo.com.ph)

- + Ngân hàng Allied (www.alliedbank.com.ph)
- + Ngân hàng Liên minh những người trồng dừa (www.ucpb.com)
- + Ngân hàng viễn thông Philippines (www.pbcom.com.ph)
- + Ngân hàng PS (www.psbank.com.ph)

Trong ngành công nghiệp du lịch, chỉ có những hãng hàng không lớn của Philippines (ví dụ như, Philippine Airlines, Cebu Pacific, Air Philippines, Zest Air và Southeast Asian Airlines) là có giới thiệu các dịch vụ vé điện tử và đặt chỗ trực tuyến dành cho các chuyến bay nội địa và quốc tế. Tuy nhiên, các vấn đề về công thông tin trên trang web của các hãng hàng không thường tạo thêm gánh nặng cho khách hàng. Đôi khi các hãng hàng không cung cấp các quầy thu tiền khác nhau dành cho vé điện tử để khuyến khích hành khách ủng hộ hệ thống bán vé điện tử. Ngược lại, giao dịch trực tuyến chưa được phổ biến trong các lĩnh vực vận tải đường bộ và đường biển tại Philippines, hầu hết các giao dịch vẫn còn dựa trên giấy tờ và được kiểm soát dựa trên doanh thu và các đại lý bán vé. Sau đây là các trang web có thể giao dịch trực tuyến của các hãng hàng không Philippines:

- + Hãng không Philippines(www.philippineairlines.com)
- + Hãng không Cebu Pacific (www.cebupacificair.com)
- + Hãng không Đông Nam Á (www.flyseair.com)

Học trực tuyến là thị trường đang nổi lên tại Philippines, và có tiềm năng tăng trưởng to lớn. Việc sử dụng vẫn chưa thường xuyên, nhưng được áp dụng đối với nhiều ngành công nghiệp, doanh nghiệp có quy mô khác nhau, trường học, và ở nhiều nơi. Học tổng hợp (tức là, sự tương tác kết hợp giữa công nghệ và con người) vẫn là cách thực hiện đối với chương trình học trực tuyến, dù là trong môi trường doanh nghiệp hoặc đại học.

Hầu hết người dùng hiện nay chỉ là một phân khúc nhỏ trong cộng đồng giáo dục và doanh nghiệp của Philippine. Không có khuôn mẫu cho người học trực tuyến, các trường học lớn và nhỏ có thể được sử dụng công nghệ này, và trong khi hầu hết người dùng đều tập trung tại khu vực Metro Manila thì một số hoạt động đang bắt đầu ở các thành phố thứ cấp.

Văn hóa Philippines thiên về việc tương tác trực tiếp. Một số rào cản tồn tại, đáng chú ý nhất là cơ sở hạ tầng (ví dụ, sử dụng internet vẫn còn thấp và các yêu cầu cơ bản cho việc giáo dục như sách và lớp học thường không đạt chuẩn quốc gia). Hơn nữa, do thị trường này còn mới mẻ, hầu hết người tiêu dùng cần được biết về giá trị của việc học trực tuyến.

Thanh toán trực tuyến

Sự bùng nổ của mua sắm trực tuyến và tiếp cận các giao dịch ngân hàng trực tuyến đang làm tăng khả năng thanh toán ở Philippines. Các nhà cung cấp đang chuyển sang

thanh toán trực tuyến như một phương thức mua hàng tiện lợi. Tuy nhiên, những lo ngại về an ninh và xã hội dựa vào tiền mặt đang hạn chế Thương mại điện tử di động. Hầu hết người Philippines truy cập Internet thông qua điện thoại di động của họ, mang lại hiệu quả về chi phí và khả năng truy cập đồng nhất. Các doanh nghiệp Philippines và quốc tế bán sản phẩm và dịch vụ thông qua thiết bị di động có khả năng tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng trực tuyến. Philippines là thị trường ứng dụng phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á. Có 76 triệu người dùng trực tuyến Philippines vào năm 2018 và vẫn tiếp tục xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ. Các công ty tiếp thị truyền thống nổi lên với các kỹ thuật tiếp thị mới bao gồm truyền thông xã hội. Các doanh nghiệp đang tiếp tục chuyển đổi sang tiếp thị kỹ thuật số để tiếp cận thị trường rộng lớn hơn cho khách hàng tiềm năng và đây là một xu hướng đang phát triển mạnh mẽ. Ước tính năm nay cho thấy có 76 triệu người dùng mạng xã hội ở Philippines. Trong số này, 75 triệu người sử dụng Facebook; 12 triệu sử dụng Twitter và 4 triệu là người dùng LinkedIn. Philippines được công nhận là một trong những quốc gia hàng đầu về người dùng Internet trên toàn thế giới về thời gian dành cho mạng xã hội, 4 giờ trên thiết bị di động và 5,2 giờ trên máy tính để bàn và máy tính bảng.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Philippines là một thị trường có ý thức về nhãn hiệu. Quảng cáo đóng một phần quan trọng đẩy mạnh việc bán hàng tiêu dùng nhiều nhất. Hầu hết các cơ quan quảng cáo hàng đầu trong nước đang liên kết với các cơ quan quốc tế. Qua nhiều năm, ngành quảng cáo tại Philippines đã vượt xa bộ 3 truyền thông truyền thống (gồm in ấn, truyền hình và đài phát thanh).

Ngày nay, các nhà quảng cáo trong nước cũng tận dụng các bảng quảng cáo điện tử lớn, quảng cáo trên website, quảng cáo trên phương tiện giao thông công cộng hoặc tàu điện ngầm, các sự kiện đặc biệt và giới thiệu sản phẩm, tiếp thị trực tiếp và các công cụ khác để quảng bá sản phẩm của họ. Mặc dù một số quảng cáo sử dụng các khái niệm hoặc các mô hình giống phương Tây, nhưng nhiều phân khúc thị trường là các phiên bản nội địa hóa việc quảng cáo sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Việc sử dụng những người nổi tiếng hoặc những nhân vật tiếng tăm khác là công thức thử nghiệm tốt dành cho quảng cáo trong nước.

Theo báo cáo của Ủy ban Viễn thông Quốc gia (NTC) thì các phương tiện truyền thông quảng bá ở Philippines bao gồm 132 đài phát thanh AM và 349 đài phát thanh FM tính đến tháng 12 năm 2015. NTC cũng báo cáo rằng có 6 mạng truyền hình chính hoạt động 285 đài.

Phương tiện in ấn bao gồm hơn chín tờ báo hàng ngày, 19 tờ báo lá cải quốc gia, hơn 100 tờ báo khu vực và hơn 100 tạp chí và ấn phẩm bao gồm nhiều chủ đề khác nhau (ví dụ: giải trí, thư giãn và lối sống, thể thao, sở thích và giải trí, kinh doanh và thương mại, tôn giáo, thời trang, ẩm thực, phân khúc thị trường cụ thể, sức khỏe, du lịch, CNTT, nông nghiệp, v.v.). Các ấn phẩm này được phát hành hàng tuần, hai tháng, hàng tháng, hai năm hoặc hàng năm. Báo tính và các ấn phẩm khu vực cũng có sẵn.

Việc sử dụng internet gần đây gia tăng, nhưng vẫn còn tương đối thấp, so với các nước láng giềng trong khu vực châu Á như Singapore, Đài Loan và Nhật Bản. Quảng cáo trực tuyến đang ngày càng phổ biến do việc nối mạng xã hội/tiếp thị đã tiến lên một bước để nắm bắt thị trường của người Philippines trẻ tuổi hơn.

Trong những năm gần đây, quảng cáo trên mạng thường được đặt tại các trang web trong nước được truy cập nhiều nhất (phương tiện truyền thông giải trí và tin tức trực tuyến, công cụ tìm kiếm thông tin trong nước, v.v...). Mặc dù hầu hết các công ty lớn tại Philippines vẫn duy trì các trang web riêng của mình, nhưng chất lượng nội dung, mức độ tinh tế, và tương tác với khách truy cập trang web vẫn còn khác biệt.

Tin nhắn văn bản (còn gọi là SMS, hay dịch vụ tin nhắn ngắn) đang phổ biến như một phương tiện quảng cáo do hình thức này tương đối rẻ tiền, và cho phép các doanh nghiệp tiếp cận được nhiều khách hàng. Philippines có 70 triệu thuê bao điện thoại di động có thể nhận được tin nhắn văn bản. Các công ty lớn có thể gửi tin nhắn quảng cáo qua SMS như là một chiến lược kinh doanh hiệu quả theo kiểu lan truyền. Việc sử dụng các mạng xã hội khác như Facebook và Twitter cũng trên đà tăng lên để vươn đến các thị trường ngách đối với các nhãn hiệu tiêu dùng, đặc biệt là trong giới trẻ.

Trong vài năm qua, các tổ chức trong nước đã mở nhiều cuộc triển lãm và trưng bày thương mại - công nghiệp chuyên ngành cụ thể. Các hoạt động xúc tiến thương mại này phục vụ cho các lĩnh vực lớn như xây dựng, năng lượng sạch, sức khỏe và phong cách sống, đồ nội thất và trang trí nhà cửa, thực phẩm và trang thiết bị thực phẩm, các sản phẩm trong khu vực, quà tặng, cơ hội nhượng quyền thương mại, giáo dục, hàng công nghiệp, ô tô, hàng hải, quốc phòng, đồ thể thao, hàng may mặc, viễn thông và công nghệ thông tin, các lĩnh vực khác.

Các địa điểm phổ biến dành cho việc tổ chức các sự kiện này gồm có các trung tâm mua sắm lớn (ví dụ như Trung tâm Hội nghị SMX nằm trong khu phức hợp châu Á của trung tâm mua sắm SM), các sảnh thương mại lớn (ví dụ, Trung tâm Thương mại Thế giới và Trung tâm Đào tạo Thương mại Philippine), và các trung tâm hội nghị.

Thông tin trên web và dịch vụ quảng cáo cho các công ty nước ngoài, bao gồm:

- **Những nhà tổ chức triển lãm thương mại và hội chợ trong nước:**

- + Tổ chức Philippines toàn cầu – <http://www.globallinkph.com>

- + Cơ quan liên hợp (cố vấn) quốc tế – <http://www.leverageinternational.com>
- + Tổ chức thương mại hàng đầu châu Á – <http://www.primetradeasia.com>
- + Công ty dịch vụ quốc tế Worldbex – <http://www.worldbex.com>
- + Triển lãm thương mại Milan - <http://www.fmi.com.ph>

- **Các tờ báo lớn trong nước**
- + Kinh tế thế giới – <http://www.bworldonline.com>
- + Bản tin Manila – <http://www.mb.com.ph>
- + Báo Manila Standard Today – <http://www.manilastandardtoday.com>
- + Báo Manila Times – <http://www.manilatimes.net>
- + Nhật báo Philippine– <http://www.inquirer.net>
- + Báo ngôi sao của Philippine– <http://www.philstar.com>
- + Báo Business Mirror – <http://www.businessmirror.com.ph>

- **Các đài truyền hình/ phát thanh lớn**
- + ABS-CBN (TV) / DZMM (Radio) – <http://www.abs-cbn.com>
- + GMA (TV) / DZBB (Radio) – <http://www.igma.tv>

Giá cả

Mức lãi bán lẻ điển hình trung bình là 30% giá trị hóa đơn, nhưng tỷ lệ % lãi biến động từ mức tối thiểu là 7% đến 10% đối với hàng hóa được quản lý như thủy tinh, nhôm,... lên 10% đến 15% đối với hầu hết hàng tiêu dùng và 30% đối với hàng cao cấp hay xa xỉ.

Mức lãi này cho phép các nhà phân phối, nhà bán sỉ, nhà bán lẻ thu hồi lại chi phí phải gánh cho các thiết bị nhập khẩu, nguyên liệu thô, hoặc thành phẩm, chẳng hạn như thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chiết khấu cho khách hàng, hoa hồng cho các đại lý của công ty và các thương nhân độc lập cấp tỉnh, phí lưu kho, tiền vận chuyển (một số được tính cho nhà nhập khẩu), và các lệ phí khác của Cục Hải quan,.

Các nhà bán lẻ thường kiếm được 20 – 30% lợi nhuận trên hầu hết các mặt hàng bán lẻ phi thực phẩm, nhưng lợi nhuận này thay đổi nhiều tùy thuộc vào điều kiện và điều khoản bán hàng được thỏa thuận giữa hai bên.

Thông thường, tất cả các giao dịch liên quan đến việc bán hàng hóa, tài sản và/hoặc dịch vụ tùy thuộc vào thuế giá trị gia tăng (VAT). Thuế giá trị gia tăng áp cho tổng giá bán (đối với việc bán hàng) và tổng doanh thu (đối với việc cung cấp dịch vụ). Luật

này không thay đổi, kể từ tháng 2 năm 2006, luật thuế giá trị gia tăng mở rộng (EVAT) đã tăng mức thuế giá trị gia tăng từ 10% đến 12%. Thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu được dựa trên tổng giá trị hàng nhập khẩu do Cục Hải quan Philippines quyết định.

Trong hầu hết trường hợp, thuế giá trị gia tăng đã được gán vào số ti ền trên hóa đơn cuối cùng khi lập hóa đơn cho nhà mua hàng, trừ phi nhà xuất khẩu quy định rằng không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Thông thường, nhà xuất khẩu nước ngoài sẽ thu thuế giá trị gia tăng từ nhà mua hàng Philippines và nộp thuế cho chính phủ. Nếu người mua hàng Philippines bán lại các sản phẩm này trong nước, chẳng hạn như trong mối quan hệ với nhà phân phối, thì những người bán lại trong nước sẽ chuyển thuế giá trị gia tăng sang cho người mua hàng trong nước trong giá ghi trên hóa đơn.

Hỗ trợ khách hàng/ dịch vụ bán hàng

Việc hỗ trợ và dịch vụ hậu mãi là điều rất quan trọng trong thị trường Philippines. Đây là điều bắt buộc đối với nhà cung cấp nước ngoài nhằm cung cấp hỗ trợ đầy đủ trong và sau thời gian bảo hành để mang đến sự hài lòng nhất cho khách hàng và xây dựng giá trị nhãn hiệu. Ví dụ, Luật đấu thầu quy định cơ quan thu mua giữ lại 10% tổng chi phí dự án trong thời gian thời gian cam kết. 10% này chỉ được chuyển cho các nhà cung cấp sau khi đã hoàn thành cam kết.

Các công ty nước ngoài có doanh thu lớn tại Philippines thường thành lập văn phòng chi nhánh, có thể cung cấp dịch vụ hậu mãi và hỗ trợ cho các nhà phân phối trong nước hoặc những người bán lại. Chiến lược với sự góp mặt của các đơn vị trong nước mang đến lợi thế cạnh tranh cho các công ty nước ngoài. Các phương án lựa chọn để mở văn phòng Philippines trong việc hỗ trợ thị trường Philippines từ các văn phòng trong khu vực ASEAN là Singapore, Trung Quốc, hay Đài Loan.

Bảo vệ sở hữu trí tuệ

• Giới thiệu

Nhiều nguyên tắc chính quan trọng phải nhớ đối với việc quản lý hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ (IP). Điều quan trọng là phải có chiến lược toàn diện để bảo vệ quyền chỉ sở hữu trí tuệ. Cần nhớ rằng quyền sở hữu trí tuệ phải được đăng ký và thi hành tại Philippines theo luật của Philippines. Các công ty có thể xin lời khuyên của luật sư hoặc các cố vấn về quyền sở hữu trí tuệ trong nước.

Các công ty nước ngoài nên tiến hành thẩm định về đối tác. Hãy đàm phán từ vị thế của đối tác của bạn và đưa ra các ưu đãi rõ ràng cho đối tác để họ tôn trọng hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Các công ty nước ngoài nên theo dõi cẩn thận cơ cấu giá và giảm lợi nhuận (và ưu đãi) của những bạn hàng không đáng tin cậy. Các dự án và việc bán hàng tại Philippines cần phải chú ý liên tục. Làm việc với cố vấn pháp lý quen thuộc với luật pháp Philippines để soạn thảo được một hợp đồng chắc chắn và hợp đồng này bao gồm các điều khoản không cạnh tranh và các điều khoản bảo mật/ không tiết lộ.

Các công ty nhỏ và vừa được khuyến cáo rằng phải hiểu được tầm quan trọng của phối

hợp với các hiệp hội và tổ chức thương mại, để hỗ trợ các nỗ lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ngăn chặn hàng giả. Một số các tổ chức này gồm:

- + Hiệp hội các nhà sản xuất quốc gia (NAM)
- + Liên minh bảo vệ sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA)
- + Hiệp hội thương hiệu quốc tế (INTA)
- + Liên minh chống hàng giả và vi phạm bản quyền
- + Liên minh chống hàng giả quốc tế (IACC)
- + Tổ chức công nghiệp công nghệ sinh học (BIO)
- + Hiệp hội điện ảnh (MPA)
- + Liên minh phần mềm thương mại (BSA)
- + Hiệp hội phát thanh truyền hình cáp và vệ tinh châu Á (CASBAA)
- + Tổ chức Liên hiệp Quốc tế công nghiệp thu âm (IFPI)
- + Liên minh bảo vệ sở hữu trí tuệ (IP)
- + Liên minh công nghệ sinh học Philippines (BCP)
- + Hiệp hội về dược phẩm và chăm sóc sức khỏe của Philippines (PHAP)

- **Môi trường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ**

Chính phủ Philippines (GPH) có hệ thống đăng ký quyền sở hữu trí tuệ phù hợp Hiệp định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (TRIPS) của WTO. Tất cả các công ty có tư cách pháp nhân kinh doanh tại Philippines nên đăng ký bản quyền, thương hiệu, và bằng sáng chế với Cục Sở hữu trí tuệ Philippines (IPO).

Thủ tục nộp đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho IPO có thể được thực hiện bằng cách truy cập trang web: <http://www.ipophil.gov.ph/>.

Các nhà sản xuất và nhập khẩu cũng được khuyến khích đăng ký bản quyền, thương hiệu và bằng sáng chế với Sở Tài chính Philippines/Cục Hải quan Philippines để dễ dàng thực thi các quyền.

Khung pháp lý đối với việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Philippines cần cập nhật, và mặc dù Thượng nghị viện đã thông qua các Hiệp ước của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, nhưng việc thực thi luật này vẫn còn phải chờ đợi. Việc thực thi luật về quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ chưa đủ mạnh và hệ thống tư pháp thường chậm và không thể đoán trước đối với việc xét xử các tranh chấp.

GRP đã thực hiện từng bước trong 10 năm qua nhằm cải thiện việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Gần đây nhất, bộ luật về bảo vệ sở hữu trí tuệ đã có hiệu lực vào tháng 1 năm 1998 và đã thành lập Văn phòng Sở hữu trí tuệ. Bộ luật về bảo vệ sở hữu trí tuệ quy định khung pháp lý về các bằng sáng chế, thương hiệu, các chỉ dẫn địa lý và bản quyền nhằm tạo thuận lợi cho việc tuân thủ TRIPS và các hiệp ước quốc tế khác. Bộ luật này cũng tăng mức phạt hình sự cho những vi phạm thương hiệu, bản quyền và bằng sáng chế.

Các phần chính khác của luật bảo vệ sở hữu trí tuệ gồm có Đạo luật Thương mại điện tử ảnh hưởng đến việc sử dụng giao dịch thương mại điện tử và phi thương mại điện tử, và qui định các hình phạt cho việc ăn cắp bản quyền sở hữu trí tuệ thông qua các mạng viễn thông; Đạo luật Mạng tích hợp, bảo vệ các mẫu thiết kế mạch tích hợp; Đạo luật về Chung loại Cây trồng Philippines 2002, bảo vệ độc quyền của người tạo giống cây trồng đối với giống cây trồng mới; và luật về các phương tiện quang học, quy định về sản xuất, quyền làm chủ, sao chép, và nhập khẩu các phương tiện truyền thông quang học và thiết bị.

Philippines vẫn nằm trong danh sách giám sát đặc biệt 30 1 của Đại diện Thương mại Mỹ (USTR). Việc thi hành luật về quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ vẫn là một thách thức đáng kể. Những người nắm quyền sở hữu trí tuệ phải có cách tiếp cận tích cực, mạnh mẽ và quyết đoán để làm việc với các cơ quan thi hành luật nếu muốn bảo vệ thành công quyền sở hữu trí tuệ của mình.

Để biết thêm thông tin về quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ tại Philippines, các công ty nước ngoài có thể liên hệ:

Tổng giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Địa chỉ: 351 Senator Gil Puyat Avenue Makati City 1200 Philippines

Tel: (632) 890-4942; 890-4863

Fax: (632) 890-486

E-mail: odg@ipophil.gov.ph; mail@ipophil.gov.ph

Website: <http://www.ipophil.gov.ph/>

Thẩm định

Các công ty nước ngoài nên sáng suốt xác nhận danh tiếng của một thực thể Philippines trước khi tiến hành mối quan hệ kinh doanh. Về mặt này, các công ty luật và kế toán của Philippines, cũng như các hiệp hội thương mại là nguồn thông tin tuyệt vời. Báo cáo tài chính do các công ty Philippines nộp cho Ủy ban chứng khoán và giao dịch cũng là những nguồn thông tin tốt.

Chương 5: Quan hệ kinh tế Việt Nam – Philippines và những ngành xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam tại Philippines

Quan hệ ngoại giao với Philippines

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức: 12/7/1976

Việt Nam có các đoàn thăm Philippines của: Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh (1/1978); Thủ tướng Phạm Văn Đồng (9/1978); Thủ tướng Võ Văn Kiệt (26-28/2/1992); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (5/93); Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (4-9/12/93); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm (3-5/2/95); Chủ tịch Lê Đức Anh (12/95); Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn (12/6/98); Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm (7/98); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (6/2000); Chủ tịch Trần Đức Lương thăm chính thức (14-16/11/2001); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên thăm và họp UBHH (26-28/2/2003); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm chính thức (14-17/12/2003). Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng dự Hội nghị AIPO lần thứ 27 tại Cebu, Philippines (10-15/9/2006). Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN 12 tại Cebu, Philippines (10 - 15/1/2007)

Philippines có các đoàn thăm Việt Nam của: Ngoại trưởng R.Manglapus (1988); Chủ tịch Hạ nghị viện Ramon Mitra (1991); Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Roberto Romulo (1992); Tổng thống Philippines F. Ramos (1994); Bộ trưởng Ngoại giao Domingo L. Siazon Jr. (1997 và 1999). Tổng thống J. Estrada (1998); Cựu Tổng thống PLP Fidel Ramos (1999); Chủ tịch Hạ viện Philippines De Venecia (1999 và 2002); Tổng thống Arroyo thăm chính thức (6-7/11/2002); cựu Tổng thống A-ki-nô (18-22/2/2003); Ngoại trưởng Delia Domingo Albert thăm chính thức (1-2/3/2004). Chủ tịch Thượng viện Drilon (4/2004). Bà Tổng thống Arroyo tham dự Hội nghị cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội từ 8-9/10/2004 và Hội nghị Cấp cao APEC tại Hà Nội (19-23/11/2006). Bộ trưởng Ngoại giao Philippines An-béc-tô Rô-mu-lô thăm chính thức và cùng chủ trì cuộc họp lần thứ 4 Ủy ban Hỗn Hợp về hợp tác song phương (tháng 11/2005). Tháng 9/2016, Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte đến Việt Nam nhằm trao đổi phương hướng thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược trong thời gian tới, nhất là về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, thương mại.

Quan hệ hai nước hiện nay phát triển tốt. Phiên họp lần thứ 4 UBHH hai nước (11/2005) thành công tốt đẹp. Tổng thống Philippines G.M. Arroyo khẳng định tiếp tục coi trọng và đẩy mạnh quan hệ với Việt Nam.

Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam tháng 11/2002 của Tổng thống Arroyo, hai nước đã ký "Khuôn khổ hợp tác song phương trong 25 năm đầu thế kỷ 21 và thời kỳ tiếp theo".

Về Trường Sa, hai bên vẫn tiếp tục phối hợp việc triển khai Tuyên bố ứng xử ở Biển Đông (DOC) và thúc đẩy các bên liên quan thảo luận để sớm ký Quy tắc ứng xử Biển Đông (COC), Philippines đã phối hợp với ta để ký Hiệp định ba bên (Trung Quốc – Philippines – Việt Nam) về thỏa thuận thăm dò địa chấn trên biển trong Khu vực thỏa thuận tại Biển Đông (ký ngày 14/3/2005), cả ba nước đánh giá cao thỏa thuận này và coi đây là dấu mốc mới trong vấn đề hợp tác ở biển Đông. Ba nước đã hoàn thành giai

đoạn một thăm dò địa chấn ở khu vực nêu trong Hiệp định ba bên và đang đánh giá kết quả để tính tới những bước hợp tác tiếp theo.

Quan hệ thương mại với Việt Nam

- Kim ngạch ngoại thương Việt Nam – Philippines giai đoạn 2015-2019**

Đơn vị: Triệu USD

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Việt Nam xuất sang Philippines	2.016.401	2.219.875	2.833.417	3.464.942	3.618.854
Việt Nam nhập từ Philippines	898.936	1.060.165	1.158.332	1.256.534	1.259.789
Kim ngạch xuất nhập khẩu	2.915.337	3.280.040	3.991.749	4.721.476	4.878.643

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.

Kết thúc năm 2018 thương mại giữa Việt Nam và Philippines đạt 4,7 tỷ USD tăng gấp 2,1 lần (tức tăng 181,56%) so với năm 2017, theo đó Việt Nam đã xuất siêu sang Philippines đạt trên 2,2 tỷ USD, tăng 31,79%.

Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Philippines

Theo số liệu thống kê sơ bộ từ TCHQ, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Philippines trong tháng cuối năm 2018 đạt 324,28 triệu USD, tăng 0,28% so với tháng 11/2018 và tăng 37,01% so với tháng 12/2017, nâng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này năm 2018 lên 3,46 tỷ USD, chiếm 1,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong năm 2018, tăng 22,21% so với năm 2017.

Gạo là mặt hàng chủ lực Việt Nam xuất khẩu sang Philippines trong năm 2018, chiếm 13,6% tỷ trọng đạt 459,52 triệu USD với trên 1 triệu tấn, tăng 84,03% về lượng và gấp 2,1 lần (tức tăng 106,46%) so với năm 2017, giá xuất bình quân 451,66 USD/tấn, tăng 12,19%. Tính riêng tháng 12/2018 Việt Nam đã xuất khẩu 245,4 nghìn tấn gạo, trị giá 111,33 triệu USD, tăng gấp gần 3 lần (tức tăng 193,6%) về lượng và gấp 3,1 lần về trị giá (tức tăng 212,85%), giá xuất bình quân tăng 6,56%; nếu so với tháng 12/2017 thì tăng gấp 4,7 lần (tức tăng 365,72%) về lượng và 4,7 lần (tức tăng 368,96%) về trị giá, giá xuất bình quân tăng 0,69%.

Kim ngạch đứng thứ hai là nhóm hàng điện thoại và linh kiện, tuy nhiên tốc độ lại sụt giảm 10,15% so với năm 2017 chỉ có 385,08 triệu USD. Kế đến là máy móc thiết bị đạt 360,9 triệu USD, tăng 25,05%.

Ngoài những mặt hàng kể trên, Việt Nam còn xuất sang Philippines những mặt hàng khác nữa như sắt thép, dệt may, sản phẩm từ chất dẻo... Nhìn chung, năm 2018 kim ngạch hàng hóa xuất Việt Nam xuất sang Philippines với kim ngạch đạt trên 100% chiếm 26,47%; số nhóm mặt hàng với tốc độ tăng trưởng chiếm 29,41%. Đặc biệt, năm 2018, Philippines tăng mạnh nhập khẩu mặt hàng thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh của Việt Nam, tuy chỉ đạt 21,93 triệu USD, nhưng so với năm 2017 tăng gấp 2,9 lần (tức tăng 190,14%). Cùng với đó, mặt hàng giấy và sản phẩm cũng có tốc độ tăng mạnh gấp 2 lần (tức tăng 102,88%) đạt 25,97 triệu USD.

Ở chiều ngược lại, Philippines giảm mạnh nhập khẩu từ Việt Nam như: hạt tiêu, xơ sợi dệt, sắn và các sản phẩm từ sắn với tốc độ giảm lần lượt 21,98%; 19,46% và 15,38%, trong đó mặt hàng hạt tiêu có lượng tăng (19,7%) nhưng giá xuất bình quân sụt giảm (34,85%).

Một điểm đáng chú ý nữa trong xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Philippines năm nay là cơ cấu chủng loại mặt hàng đã có thêm nhóm hàng xăng dầu với lượng xuất 226 tấn, trị giá 166,5 nghìn USD với giá xuất bình quân 737,13 USD/tấn.

Hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Philippines năm 2018

Mặt hàng	Năm 2018		+/- so với năm 2017 (%)*	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá
Tổng		3.465.250.981		22,21
Gạo	1.017.417	459.524.321	84,03	106,46
Điện thoại các loại và linh kiện		385.081.467		-10,15
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác		360.907.868		25,05
Clanhke và xi măng	6.614.029	310.833.216	44,94	53,08
Sắt thép các loại	334.651	189.628.919	-27,7	-13,93
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện		186.172.376		5,9
Cà phê	82.656	158.670.722	58,08	42,64
Hàng thủy sản		117.908.924		-10,19

Hàng dệt, may		111.204.635		22,07
Kim loại thường khác và sản phẩm		68.110.392		247,8
Phương tiện vận tải và phụ tùng		65.380.069		-15,56
Sản phẩm hóa chất		61.994.066		0,4
Giày dép các loại		58.872.542		6,5
Sản phẩm từ chất dẻo		54.249.254		-17,28
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày		41.302.809		46,37
Dây điện và dây cáp điện		28.741.974		-6,61
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc		25.979.885		20,17
Giấy và các sản phẩm từ giấy		25.970.964		102,88
Hóa chất		25.096.416		34,6
Xơ, sợi dệt các loại	9.130	22.491.596	-30,63	-19,46
Thức ăn gia súc và nguyên liệu		22.250.517		-9,57
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh		21.936.593		190,14
Sản phẩm gốm, sứ		18.568.355		48,96
Chất dẻo nguyên liệu	11.820	16.463.276	35,15	34,28
Sản phẩm từ sắt thép		16.420.663		4,11
Phân bón các loại	45.218	15.207.728	57,9	79,44
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện		13.356.112		23,29
Hạt tiêu	4.983	13.102.631	19,7	-21,98
Sắn và các sản phẩm từ sắn	27.719	12.963.139	-42,21	-15,38
Hạt điều	1.503	12.801.511	27,91	32,97
Than các loại	82.223	10.057.151	-0,37	21,06
Chè	625	1.603.404	19,96	24,01
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ		1.051.933		71,88
Xăng dầu các loại	226	166.592		

(*Tính toán số liệu từ TCHQ)

Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Philippines

Theo số liệu thống kê từ TCHQ, năm 2018 Việt Nam đã nhập từ thị trường Philippines 1,25 tỷ USD chiếm 0,5% tổng kim ngạch nhập của cả nước, tăng 8,35% so với năm 2017, riêng tháng 12/2018 kim ngạch nhập từ thị trường này giảm 5,96% so với tháng 11/2018 chỉ có 106,76 triệu USD và tăng 2,34% so với tháng 12/2017.

Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Philippines máy vi tính sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng – đây là hai mặt hàng đều đạt kim ngạch trên 100 triệu USD, theo đó máy vi tính sản phẩm điện tử đạt cao nhất 649,97 triệu USD chiếm

51,76% tỷ trọng, tăng 23% so với năm 2017, riêng tháng 12/2018 đạt 52,13 triệu USD, tăng 4,06% so với tháng 11/2018 và tăng 5,04% so với tháng 12/2017. Còn mặt hàng máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng kim ngạch đạt 148,84 triệu USD, tăng 82,92% so với năm 2017, riêng tháng 12/2018 đạt 12,73 triệu USD, giảm 8,25% so với tháng 11/2018 nhưng tăng 39,48% so với tháng 12/2017.

Ngoài hai mặt hàng chính kể trên, Việt Nam còn nhập từ Philippines các mặt hàng như sắt thép, sản phẩm từ sắt thép, thức ăn gia súc, dược phẩm... Đặc biệt, năm 2018 Việt Nam tăng mạnh nhập khẩu nhóm hàng công nghiệp từ thị trường Philippines, mặc dù trong tháng 12/2018 tốc độ nhập khẩu các mặt hàng này kim ngạch đều sụt giảm so với tháng 11/2018. Theo đó sắt thép có tốc độ tăng mạnh nhất gấp 2,1 lần (tức tăng 105,34%) đạt 3,64 triệu USD, tháng 12/2018 kim ngạch giảm 47,14% so với tháng 11/2018 chỉ có 127,23 nghìn USD và giảm 72,07% so với tháng 12/2017. Đứng thứ hai là sản phẩm từ kim loại tăng 98,48% đạt 1,7 triệu USD; chế phẩm thực phẩm tăng 97,61% đạt 21,62 triệu USD và phế liệu sắt thép tăng 91,79% đạt 41,53 triệu USD.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam giảm mạnh nhập từ Philippines các mặt hàng như vải giảm 78,56%; sản phẩm từ sắt thép giảm 72,11% tương ứng với 240,1 nghìn USD; 3,99 triệu USD. Nhìn chung, kết thúc năm 2018, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu từ thị trường Philippines đều suy giảm kim ngạch số này chiếm 54,16%.

Hàng hóa nhập khẩu từ Philippines năm 2018

Mặt hàng	T12/2018 (USD)	+/- so với T11/2018	Năm 2018 (USD)	+/- so với năm 2017 (%)
Tổng	106.768.926	-5,96	1.255.519.795	8,35
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	52.130.525	4,06	649.974.675	23
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	12.732.225	-8,25	148.840.900	82,92
Phế liệu sắt thép	3.593.673	-30,81	41.530.495	91,79
Sản phẩm từ chất dẻo	1.936.567	14,38	25.057.214	46,24
Chất dẻo nguyên liệu	702.541	-13,2	24.934.773	-22,96
Linh kiện, phụ tùng ô tô	2.402.751	15,49	21.946.002	19,96
Chế phẩm thực phẩm khác	2.711.274	-16,22	21.620.228	97,61
Dây điện và dây cáp điện	1.708.430	-18,56	19.691.208	42,96

Kim loại thường khác	1.274.064	-49,53	18.402.510	-65
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.221.083	-37	17.441.246	-9,42
Phân bón các loại	305.280		12.606.651	-33,4
Sản phẩm hóa chất	765.657	-35,04	12.170.280	3,53
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	833.339	5,32	11.024.444	-12,41
Hàng thủy sản	458.541	-20,25	10.234.673	65,14
Dược phẩm	367.864	34,57	9.168.525	-29,79
Nguyên phụ liệu thuốc lá	798.946	-20,97	9.126.148	37,45
Giấy các loại	280.015	-27,55	4.735.855	35,3
Sữa và sản phẩm sữa	219.145	93,43	3.996.293	-12,13
Sản phẩm từ sắt thép	424.473	58,67	3.992.691	-72,11
Sắt thép các loại	127.230	-47,14	3.640.730	105,34
Sản phẩm từ cao su	232.664	-1,24	2.646.554	-4,7
Sản phẩm từ kim loại thường khác	60.451	-35,19	1.726.973	98,48
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	124.378	382,78	1.105.857	-44,26

(*Tính toán số liệu từ TCHQ)

Tình hình đầu tư

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 20/10/2016, Philippines có 01 dự án đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn đăng ký 10 triệu USD.

Tính đến ngày 20 tháng 10 năm 2016, Philippines có tổng cộng 75 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư là 349,41 triệu USD, đứng thứ 32 trong 104 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, và đứng thứ 6 trong các nước Asean. Trên toàn địa bàn TP.HCM có 26 dự án đầu tư từ Philippines được cấp giấy phép/giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đạt 46,54 triệu USD.

Các lĩnh vực đầu tư chủ yếu gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo (38,6 triệu USD); thương mại (5,4 triệu USD); nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (890.000 USD); số còn lại là hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ.

Hiện nay TP.HCM đang tập trung phát triển 9 ngành dịch vụ như tài chính ngân hàng, bảo hiểm, thương mại, dịch vụ vận tải, kho bãi, viễn thông công nghệ thông tin, bất động sản, tư vấn, khoa học, công nghệ nghiên cứu và triển khai, du lịch, y tế, đào tạo và 4 ngành công nghiệp mũi nhọn: điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo, hóa chất nhựa cao su, chế biến tinh lương thực thực phẩm.

Bên cạnh đó, TP.HCM cũng đã có những cơ chế, chính sách ưu đãi trong việc kêu gọi đầu tư nước ngoài như: Về mức thuế thu nhập ưu đãi có thể áp dụng là từ 10% đến 20% áp dụng trong vòng 15 đến 30 năm hoặc cả thời gian thực hiện dự án hoặc miễn thuế tối đa 4 năm, giảm 50% thuế trong vòng 9 năm tùy thuộc vào từng ngành nghề.

Về thuế nhập khẩu, nhà đầu tư được xem xét miễn thuế xuất nhập khẩu đối với các hàng hóa là nguyên vật liệu, máy móc nhà đầu tư nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được thuộc các lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, môi trường...

Đây là những điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào TP.HCM nói chung và các nhà đầu tư Philippines nói riêng.

Hiệp định giữa Việt Nam và Philippines về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư

Hiệp định giữa Việt Nam và Philippines về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư được ký kết trên cơ sở mối quan hệ hữu nghị, hợp tác vốn có giữa Việt Nam, Philippines và nhân dân hai nước.

Thông tin cơ bản về Hiệp định giữa Việt Nam và Philippines về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư

Thời gian ký kết: 27/2/1992.

Nơi ký kết: Manila, Philippines.

Danh sách thành viên tham gia ký kết: Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Philippines.

Hiệp định giữa Việt Nam và Philippines về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư được ký kết trên cơ sở mối quan hệ hữu nghị và hợp tác vốn có giữa Việt Nam và Philippines và nhân dân hai nước.

Hai nước mong muốn tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác kinh tế sâu rộng, cụ thể là cho việc đầu tư vốn của các nhà đầu tư của các bên trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi và tôn trọng độc lập chủ quyền của mỗi bên. Việc hỗ trợ và bảo hộ đầu tư sẽ góp phần làm thịnh vượng cả hai nước.

Mỗi nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư của bên kia đầu tư vào lãnh thổ nước mình và thừa nhận các khoản vốn theo các qui định của pháp luật nước mình.

Vào bất cứ thời điểm nào các khoản đầu tư của các nhà đầu tư của mỗi bên được hưởng đãi ngộ công bằng và được bảo hộ tại lãnh thổ của nước kia.

Phạm vi Hiệp định

Lợi ích của Hiệp định này chỉ áp dụng cho các trường hợp vốn đầu tư của các nhà đầu tư của một bên vào lãnh thổ của bên kia đã được cơ quan có thẩm quyền của bên kia phê chuẩn bằng văn bản.

Các nhà đầu tư của mỗi bên được đề nghị phê chuẩn đối với mọi khoản vốn đầu tư được thực hiện trước hoặc sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

Bồi thường thiệt hại

Trường hợp các khoản đầu tư của các nhà đầu tư của một bên vào lãnh thổ của bên kia bị thiệt hại do chiến tranh hoặc xung đột vũ trang, cách mạng, tình trạng báo động quốc gia, đảo chính, khởi nghĩa hoặc bạo loạn trên lãnh thổ của một bên, các nhà đầu tư có liên quan sẽ được bồi thường, đền bù hoặc các cách giải quyết khác trong mọi trường hợp không kém ưu đãi hơn so với áp dụng trong các trường hợp tương tự đối với các nhà đầu tư của bất cứ nước thứ ba nào khác.

Không ảnh hưởng tới qui định trên, trong phạm vi lãnh thổ mỗi bên đối với bất cứ vấn đề nào các nhà đầu tư được hưởng chế độ đãi ngộ không kém ưu đãi hơn so với đãi ngộ dành cho các nhà đầu tư của bất kì nước thứ ba nào khác.

Giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư và các bên

1. Mọi tranh chấp hoặc khác biệt, kể cả các tranh chấp về mức bồi thường cho việc tịch thu tài sản và các trường hợp tương tự, giữa một bên và nhà đầu tư của bên kia về đầu tư hoặc khoản thu từ đầu tư của nhà đầu tư trên lãnh thổ của bên đó được giải quyết bằng hòa giải thông qua thương lượng.

2. Nếu tranh chấp hoặc khác biệt đó không thể giải quyết được theo qui định trên thì trong vòng 6 tháng kể từ ngày yêu cầu giải quyết tranh chấp, nhà đầu tư có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại:

- Toà án có thẩm quyền của bên đó;
- Hội đồng trọng tài do hai bên thành lập;
- Hội đồng trọng tài mà hai bên đồng ý lựa chọn;
- Nếu vào thời điểm tranh chấp, hai bên đã là thành viên của Công ước về Giải quyết các tranh chấp về đầu tư giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ ngày 18/3/1965 kí tại Washington, thì tranh chấp có thể đưa ra Trung tâm quốc tế giải quyết tranh chấp đầu tư để hoà giải hoặc giải quyết bằng trọng tài.

3. Không bên nào được thông qua tranh chấp đã đưa ra trọng tài con đường ngoại giao để tác động đến việc giải quyết trừ khi việc giải quyết đã chấm dứt nhưng một bên



không tôn trọng hoặc không tuân thủ các quyết định hoặc phán quyết của tổ chức giải quyết tranh chấp đã được chọn.

Chương 6: Các quy định về thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn

Thuế nhập khẩu

Philippines đã triển khai Danh mục thuế hải quan phiên bản 2017 dành cho ASEAN (AHTN). Mức thuế tối huệ quốc trung bình đơn giản (MFN) của Philippines là 8% vào năm 2017, trong khi 9% các dòng thuế MFN có thuế suất từ 20 đến 60%. Tất cả các loại thuế nông nghiệp và khoảng 61,9% số dòng thuế phi nông nghiệp đều bị ràng buộc theo cam kết WTO của Philippines. Mức thuế ràng buộc trung bình đơn giản ở Philippines là 23,5%.

Theo nguyên tắc chung, hàng hóa sản xuất nhập khẩu nếu cạnh tranh với hàng hóa sản xuất trong nước phải chịu mức thuế cao hơn hàng hóa không có cạnh tranh trong nước. Philippines đưa ra những lý do về diễn biến kinh tế trong nước và toàn cầu để biện minh cho việc sửa đổi mức thuế suất áp dụng cho một số sản phẩm nhập khẩu nhất định nhằm bảo vệ các nhà sản xuất trong nước.

Philippines đã loại bỏ thuế quan đối với khoảng 99% tất cả hàng hóa từ các đối tác thương mại ASEAN theo hiệp định Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA). Để biết thêm thông tin về các hiệp định thương mại tự do của quốc gia, hãy xem phần "Hiệp định Thương mại". Biểu thuế của Philippines có tại <http://tariffcommission.gov.ph/finder/>.

Hàng rào thương mại

Mức thuế trung bình đối với các sản phẩm nông nghiệp giữ nguyên ở mức 11,49% từ năm 2018 đến năm 2019. Philippines duy trì chính sách thuế quan hai bậc đối với các sản phẩm nông nghiệp nhạy cảm bao gồm gạo, ngô, thịt lợn, thịt gà, đường và cà phê. Các sản phẩm này phải chịu hạn ngạch thuế quan (TRQ) và tất cả hàng hóa nhập khẩu vượt ngoài số lượng quy định tối thiểu đều bị đánh thuế ở mức ngoài hạn ngạch cao hơn. Thuế suất trong hạn ngạch và ngoài hạn ngạch lần lượt là 36,5% và 41,2% và không thay đổi kể từ năm 2005.

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2019, Tổng thống Rodrigo Duterte đã ký ban hành Đạo luật Cộng hòa (RA) số 11203 hay “Đạo luật tự do hóa nhập khẩu, xuất khẩu và kinh doanh gạo, dỡ bỏ hạn chế nhập khẩu theo định lượng đối với gạo”.

Các Quy tắc và Quy định Thực hiện (IRRs) của RA số 11203, như có trong Thông tư Bản ghi nhớ Chung (JMC) 01-2019, đã được phê duyệt vào ngày 5 tháng 3 năm 2019. TRQ 350.000 tấn gạo sẽ bị đánh thuế 40%. Mức thuế ngoài hạn ngạch ở mức 180% Hiện tại, một số sản phẩm TRQ đã đạt được mức thuế suất thống nhất trong hạn ngạch và ngoài hạn ngạch, bao gồm thịt gà, đông lạnh hoặc ướp lạnh (40%), gan gà tây, đông lạnh hoặc ướp lạnh (40%); khoai tây, tươi và ướp lạnh (40%) và hạt cà phê rang (40%). Hiện tại, thuế tự vệ đặc biệt bổ sung được áp dụng đối với thịt gà, giúp tăng gấp đôi tỷ lệ bảo hộ ngoài hạn ngạch. Lệnh Hành chính (A.O.) 9 năm 1996 được sửa đổi bởi A.O. 8 năm 1997 và A.O. 1 năm 1998, thiết lập các quy tắc thực hiện TRQs và cấp giấy phép nhập khẩu.

- **Thuế quan và hạn ngạch nông nghiệp**

Thuế suất trung bình đối với các sản phẩm nông nghiệp tăng từ 11,85% năm 2006 lên 11,98% năm 2014 (<http://www.tariffcommission.gov.ph/tariff2011.htm>). Philippines duy trì một chính sách thuế quan hai tầng cho các sản phẩm nông nghiệp nhạy cảm gồm gạo, ngô, thịt lợn, thịt gà, đường và cà phê. Những sản phẩm này phải chịu một hạn ngạch thuế quan (tariff rate quota - TRQ) và tất cả các hàng nhập khẩu ngoài số lượng cho phép tối thiểu sẽ bị đánh thuế ở mức thuế suất ngoài hạn ngạch cao hơn. Năm 2005, thuế suất trong hạn ngạch và ngoài hạn ngạch tương ứng là 36,5% và 41,2%, và từ đó đến nay vẫn chưa thay đổi. Hiện nay, một vài sản phẩm TRQ đã đạt được thống nhất mức thuế suất trong hạn ngạch và mức thuế suất ngoài hạn ngạch là: các loại thịt gà, vịt và ngỗng (40%), đông lạnh hoặc ướp lạnh; gan gà tây, đông lạnh hoặc ướp lạnh (40%); khoai tây, tươi và ướp lạnh (40%) và hạt cà phê rang (40%). Tuy nhiên, một thuế quan bảo hộ đặc biệt được đặt ra cho thịt gà, củng cố thêm biện pháp bảo hộ thuế quan. Lệnh hành chính (A.O.) 9 vào năm 1996, được sửa đổi bởi A.O. 8/1997 và A.O. 1/1998, đã hình thành các quy tắc để thực hiện TRQs và phân bổ giấy phép nhập khẩu.

- **Thuế bảo hộ, thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp**

Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp và Bộ trưởng Nông nghiệp có quyền pháp lý để tăng thuế nhằm bảo vệ một ngành công nghiệp trong nước trước sự gia tăng đột biến của nhập khẩu theo hiệu lực của Đạo luật về các Biện pháp Bảo hộ. Đối với một hàng hóa nông nghiệp, họ có thể áp đặt một giới hạn về số lượng dưới hình thức hạn chế lượng cho phép tối đa. GPH tiếp tục đánh thuế bảo hộ trên các sản phẩm kính, gạch ốp lát, và các thanh thép góc.

Truy cập website: <http://www.tariffcommission.gov.ph/safeguard.html> để biết thêm các thông tin chi tiết về việc áp dụng các biện pháp bảo hộ và các cơ quan chính phủ tham gia vào một cuộc điều tra về bảo hộ.

Tính đến năm 2010, Chính phủ Cộng hòa Philippines (GRP) duy trì thuế chống bán phá giá kính nổi trong (clear float glass) từ Indonesia. Để biết danh sách đầy đủ các điều tra về chống bán phá giá khởi xướng bởi Philippine có thể tham khảo các website sau đây:

- + [http://www.tariffcommission.gov.ph/orders_issued%20by%](http://www.tariffcommission.gov.ph/orders_issued%20by%20country.htm)
- + <http://www.tariffcommission.gov20DTI.htm.ph/semi-ann1.html>

GRP không áp dụng thuế chống trợ cấp đối với bất kỳ sản phẩm nào.

Để biết thêm thông tin về biện pháp bảo hộ, chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp, bạn có thể tham khảo tại:

- + <http://www.tariffcommission.gov.ph/safeguar.html>
- + <http://www.tariffcommission.gov.ph/anti-dum1.html>

- **Văn phòng Dịch vụ nhập khẩu Phòng Dịch vụ nhập khẩu**

Atty. Luis M. Catibayan - Giám đốc,

Địa chỉ: Tara Bldg., 3/F 389 Sen. Gil J. Puyat Ave. Makati City, 1200 Philippines

Tel: (632) 896-4430; 896-4431; 890-5545

Fax: (632) 895-7466

E-mail: thebisdirector@yahoo.com.ph; bis_isd@yahoo.com; bis@dti.dti.gov.ph

- **Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm rượu và thuốc lá**

Philippines tăng thuế tiêu thụ đặc biệt vào các sản phẩm rượu và thuốc lá trong năm 2005, gia hạn xử lý ưu đãi đối với rượu mạnh được chưng cất từ nguyên liệu bản xứ và áp đặt mức thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn đáng kể đối với rượu không làm từ các nguyên liệu bản xứ. Đạo luật số 10.351, "Tái cấu trúc thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu và thuốc lá," còn gọi là "Cải cách thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2012," có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2013. Đạo luật này đã thay đổi đáng kể tỷ lệ thuế tiêu thụ đặc biệt tính trên rượu chưng cất, rượu vang và rượu lên men.

GRP tiếp tục duy trì hệ thống thuế tiêu thụ đặc biệt nhiều tầng đối với thuốc lá. Một số nhà xuất khẩu thuốc lá lưu ý rằng luật pháp Philippine chốt thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các nhãn hàng cũ tại mức giá bán lẻ vào tháng 10/1996, trong khi các nhãn hàng mới bị tính thuế trên mức giá bán lẻ hiện hành.

Các yêu cầu nhập khẩu đối với hàng hóa thực phẩm

Philippines đã ký kết Tổ chức Thương mại Thế giới về dỡ bỏ các hạn chế số lượng (quantitative restrictions - QRS) đối với nhập khẩu các hàng hóa thực phẩm trừ gạo. Hạn ngạch thuế quan (Tariff Rate Quotas - TRQs) vẫn còn áp dụng trên một số hàng hóa nhạy cảm như bắp, thịt gia cầm, thịt lợn, đường và cà phê. Khối lượng cho phép tối thiểu (MAV) đã được thiết lập cho các mặt hàng này.

Chính phủ Cộng hòa Philippines đã mở cửa thị trường gạo vào năm 2002 khi chính phủ cho phép khu vực tư nhân, chủ yếu là thương nhân, tham gia nhập khẩu gạo. Trước đó, Cơ quan lương thực Quốc gia (NFA) là nhà nhập khẩu gạo duy nhất. Khu vực tư nhân nhập khẩu gạo bị đánh thuế 40% trong hạn ngạch thuế quan và 50% cho khối lượng vượt quá hạn ngạch. Giấy phép nhập khẩu được cấp bởi NFA. Năm 2004, Chính phủ Cộng hòa Philippines đã hoàn tất các cuộc đàm phán với các thành viên khác của WTO về việc gia hạn các hạn chế số lượng cho sản phẩm gạo và vào tháng 12/2006, yêu cầu này được WTO chấp thuận như là một số nhượng bộ nhất định. Ngày 15/6/2007, Tổng thống Gloria Macapagal Arroyo đã ký Lệnh số 627 (EO 627) về việc hạ thấp mức thuế suất của các sản phẩm nông nghiệp khác nhau, nhằm thực hiện các cam kết của Philippines về gạo theo các thỏa thuận với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về nông nghiệp. EO 627 được công bố ngày 28/6/2007 và có hiệu lực ngay lập tức. Phần mở rộng QR hết hạn vào năm 2012 và trong tháng 11 năm 2011, Chính phủ Philippines chính thức bắt đầu các cuộc thảo luận WTO cho phần mở rộng khác thông qua năm 2017. Các cuộc đàm phán để mở rộng hạn ngạch đang được tiến hành.

Giấy phép kiểm dịch (Quarantine clearances) được xem như là giấy thông hành nhập khẩu (import licenses) và luôn được yêu cầu trước khi nhập khẩu trái cây hay rau quả tươi cũng như thịt và sản phẩm từ thịt. Tất cả các hàng hóa thực phẩm nhập khẩu khác thì không yêu cầu phải có giấy phép, trừ các mặt hàng nhập miễn thuế hoặc là đối tượng của thuế trong hạn ngạch như thịt lợn, gia cầm, cà phê, bắp, cà phê và chất trích xuất cà phê.

Trong mọi trường hợp, khi nhập khẩu thịt, cá hoặc nông sản thì nhà nhập khẩu đăng ký phải là người nhận lô hàng. Do đó, các nhà nhập khẩu sẽ phải tìm hiểu về các quy định liên quan đến hàng hóa đặc biệt khi nhập khẩu.

Các quy định nhập khẩu đối với hàng thực phẩm chế biến

Philippines đã ký kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và đã dỡ bỏ các hạn chế định lượng (QR) đối với nhập khẩu các sản phẩm lương thực, ngoại trừ gạo. Hạn ngạch thuế quan (TRQs) vẫn được duy trì trên một số sản phẩm nhạy cảm như ngô, thịt gia cầm, thịt lợn, đường và cà phê. Khối lượng Truy cập Tối thiểu (MAV) đã được thiết lập cho những mặt hàng này.

Nhà nhập khẩu cần phải có giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu trước khi nhập khẩu tất cả các mặt hàng nông nghiệp, bao gồm thức ăn chăn nuôi, động vật sống, sản phẩm thịt và gia cầm, sản phẩm thực vật và thực vật, thủy sản và các mặt hàng thủy sản. Ngoài ra cần có giấy chứng nhận lượng truy cập tối thiểu đối với các sản phẩm nhập khẩu với mức thuế trong hạn ngạch thấp hơn như thịt lợn, thịt gia cầm, ngô, cà phê và chiết xuất cà phê.

Quy định nhập khẩu đối với các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến

Các quy định về thực phẩm của Philippines thường dựa trên các chính sách và hướng dẫn của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ áp dụng đối với phụ gia thực phẩm, thực hành sản xuất tốt GMP và tính phù hợp của vật liệu đóng gói để sử dụng thực phẩm. Do đó, việc tuân thủ các quy định của Hoa Kỳ đối với thực phẩm đóng gói, đặc biệt là về ghi nhãn, hầu như sẽ luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Philippines. Tất cả các sản phẩm thực phẩm được chào bán ở Philippines phải được đăng ký với Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Philippines (FDA). Việc đăng ký các sản phẩm nhập khẩu chỉ có thể được thực hiện bởi một tổ chức Philippine, mặc dù nhà xuất khẩu đã cung cấp một số tài liệu đối với một số loại sản phẩm nhất định.

Sản phẩm được chia thành ba loại:

*Sản phẩm thực phẩm rủi ro thấp (LR) là thực phẩm không có khả năng chứa vi sinh vật gây bệnh và thực phẩm không có khả năng chứa các hóa chất độc hại. Điều này bao gồm thực phẩm ăn nhẹ, ngũ cốc ăn sáng, mì ống và mì, đồ uống có cồn, cà phê, trà, đường tinh chế và đường thô, và mật ong.

*Thực phẩm rủi ro trung bình (MR) là thực phẩm có thể chứa vi sinh vật gây bệnh hoặc thực phẩm không có khả năng chứa vi sinh vật gây bệnh do loại thực phẩm hoặc cách chế biến. Điều này bao gồm sữa bột, các sản phẩm cà chua, trái cây và rau quả đóng hộp hoặc đóng chai, thịt và gia cầm đã qua chế biến, cá và các sản phẩm từ cá đã qua chế biến.

*Thực phẩm có rủi ro cao (HR) là thực phẩm có thể chứa vi sinh vật gây bệnh hoặc sự phát triển của vi sinh vật gây bệnh và thực phẩm có thể chứa hóa chất độc hại. Điều này bao gồm sữa và đồ uống làm từ sữa, pho mát, thịt chế biến đông lạnh và sữa bột cho trẻ em.

Nhà nhập khẩu phải đăng ký với FDA cho mỗi nhãn hiệu sản phẩm trước khi sản phẩm có thể được nhập khẩu. Chỉ những sản phẩm có Giấy chứng nhận Đăng ký Sản phẩm hợp lệ của FDA mới được phép bán tại Philippines.

Sau đây là các yêu cầu đăng ký lần đầu đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu :

1. Hoàn thành Mẫu Đơn Đăng ký Tích hợp theo quy định hiện hành của FDA;

2. Chứng từ Thanh toán Phí theo quy định của FDA hiện hành.
 3. Tem nhãn rời cho sản phẩm nếu có ở tất cả các kích thước bao bì, hoặc tương đương theo quy định của FDA ngoại trừ nguyên liệu thô, thành phần và phụ gia thực phẩm số lượng lớn dùng để chế biến thêm hoặc để phân phối cho các cơ sở / nhà sản xuất để chế biến tiếp.
 4. Hình ảnh của sản phẩm từ mọi góc độ và ở các kích thước bao bì khác nhau, tối thiểu ít nhất hai góc độ khác nhau cho phép nhận biết trực quan một sản phẩm giống với các sản phẩm khác đã được đăng ký, nếu có.
 5. Đối với thực phẩm chức năng yêu cầu phải nộp mẫu trong bản trình bày thương mại thực tế.
 6. Cung cấp các tài liệu để chứng minh các công bố, chẳng hạn như các nghiên cứu hoặc báo cáo về kỹ thuật, dinh dưỡng hoặc sức khỏe, nghiên cứu thị trường, Giấy chứng nhận phân tích, nghiên cứu định lượng và tính toán, báo cáo khoa học hoặc nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học được bình duyệt, chứng chỉ hoặc chứng nhận để hỗ trợ việc sử dụng logo / con dấu trên thực phẩm Halal, chứng nhận hữu cơ hoặc Kosher đảm bảo tuân thủ các quy định ghi nhãn hiện hành.
- Giấy chứng nhận đăng ký sản phẩm (CPR) sẽ do FDA cấp và có giá trị trong hai năm. Việc gia hạn CPR tiếp theo sẽ có hiệu lực trong thời hạn năm năm.

Các nhà xuất khẩu phải biết rằng nhà nhập khẩu Philippines cần phải đảm bảo có giấy phép hoạt động (LTO) từ FDA để nhập khẩu các sản phẩm này. Đây là điều kiện tiên quyết để đăng ký tất cả các sản phẩm thực phẩm. Giấy phép liệt kê tên các nhà cung cấp nước ngoài hoặc các nguồn sản phẩm được đăng ký.

Chi phí cấp phép hai năm ban đầu là 80 đô la Mỹ (PhP4,000). Chi phí gia hạn giấy phép hoạt động, có giá trị trong năm năm là US \$ 160 (PhP8,000).

Quy định nhập khẩu đối với các sản phẩm thịt và gia cầm

Năm 2005, Bộ Nông nghiệp Philippines đã ban hành pháp lệnh hành chính số 26 (AO 26), trong đó cập nhật Lệnh hành chính số 39 (2000) về các quy tắc, quy định và tiêu chuẩn sửa đổi quản lý việc nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt vào Philippines.

Pháp lệnh AO 26 nêu lên sự cần thiết đối với nhà nhập khẩu được DA công nhận phải có chứng chỉ Kiểm dịch thú y (VQC) trước khi nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt. Hiện tại VQC có hiệu lực trong 60 ngày kể từ ngày được cấp, trong đó thịt hoặc các sản phẩm từ thịt sẽ được vận chuyển từ nước xuất xứ. VQC không thể chuyển nhượng và chỉ có thể được sử dụng bởi người nhận hàng đã được cấp. Một lô hàng / vận đơn cho mỗi chính sách VQC ban hành được tuân thủ nghiêm ngặt.

Các sản phẩm nông nghiệp nhạy cảm

Tháng 3 năm 1996 thuế suất đối với các sản phẩm nông nghiệp nhạy cảm được ban hành trong Sắc lệnh 313, quy định các mức thuế suất trong hạn ngạch và ngoài hạn ngạch khác nhau đối với các sản phẩm được coi là quan trọng đối với nông nghiệp trong nước bao gồm : thịt lợn, gia cầm, cà phê, đường, gạo và ngô. Tỷ lệ trong hạn ngạch áp dụng cho các sản phẩm được nhập khẩu trong khối lượng truy cập tối thiểu (MAV) đã thiết lập. Bất kỳ hàng nhập khẩu nào vượt quá MAV đều được tính theo tỷ lệ ngoài hạn ngạch. Các sản phẩm của MAV là những sản phẩm mà Chính phủ Philippines cam kết cung cấp khả năng cung cấp cho thị trường tối thiểu để đổi lấy việc dỡ bỏ các hạn chế nhập khẩu định lượng trong WTO.

Gạo được coi là sản phẩm nông nghiệp nhạy cảm nhất của đất nước. Năm 2002, Chính phủ Philippines đã mở cửa thị trường gạo khi cho phép khu vực tư nhân, chủ yếu là thương nhân, nhập khẩu gạo. Trước đó thì Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) là nhà nhập khẩu gạo duy nhất. Nhập khẩu gạo được đánh giá 40% trong hạn ngạch thuế quan và 50% cho khối lượng vượt hạn ngạch. Giấy phép nhập khẩu do NFA quy định. Năm 2004, chính phủ đã hoàn tất các cuộc đàm phán với các thành viên WTO khác về việc gia hạn các hạn chế định lượng (QR) đối với gạo và vào tháng 12 năm 2006, yêu cầu gia hạn của chính phủ đã được chấp thuận.

Vào tháng 7 năm 2014, WTO đã đưa ra yêu cầu của Philippines để gia hạn hạn chế định lượng đối với nhập khẩu gạo đến tháng 7 năm 2017. Đổi lại, hạn mức trong hạn ngạch được nâng lên 805.200 tấn (từ 350.000 tấn) và thuế trong hạn ngạch giảm từ 40% xuống 35 phần trăm (thuế ngoài hạn ngạch vẫn ở mức 50 phần trăm), đến ngày 1 tháng 7 năm 2017. Vào ngày 5 tháng 11 năm 2015, Tổng thống Philippines

Aquino III đã ký Sắc lệnh hành pháp số 190 (EO 190) có hiệu lực là 805.200 MT MAV và các thay đổi về biểu thuế MFN tương ứng.

Các quy định về nhập khẩu các sản phẩm có nguồn gốc công nghệ sinh học

Ngày 03/4/2002, Bộ Nông nghiệp đã ban hành Lệnh số 8 (AO 8) quy định về nhập khẩu và việc đưa vào môi trường các loại thực vật và các sản phẩm từ thực vật biến đổi gen. Theo Lệnh số 8, vật phẩm không được quy định sẽ phải tiến hành đánh giá rủi ro thỏa đáng để được nhập khẩu hoặc đưa vào môi trường. Cục Cây trồng (BPI) ban hành các giấy phép nhập khẩu các vật phẩm được quy định cho việc sử dụng cách ly (contained use) hoặc thử nghiệm, cũng như được sử dụng trực tiếp làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi hoặc để việc chế biến trực tiếp của thực vật và các sản phẩm từ thực vật biến đổi gen.

Văn bản hoàn chỉnh của Luật số 8 được cung cấp tại:

http://biotech.da.gov.ph/Administrative_Order.php

Một báo cáo quốc gia về các quy định và tiêu chuẩn nhập khẩu thực phẩm và nông sản tại Philippines (Food and Agricultural Import Regulations & Standards - FAIRS) rất cụ thể và chi tiết về các quy định và tiêu chuẩn nhập khẩu có thể được lấy từ Trang chủ của FAS www.fas.usda.gov, chọn Dữ liệu Thị trường và Thương mại (Market and Trade Data), Tìm kiếm Báo cáo đính kèm (Attaché Report Search), sau đó chọn Báo cáo Quốc gia FAIRS (FAIRS Country Reports) và nước Philippine. Bạn cũng có thể truy cập vào các báo cáo thông qua các URL sau:

http://www.fas.usda.gov/scriptsw/attacherep/attache_lout.asp

Các yêu cầu và chứng từ nhập khẩu

Theo quy luật chung, tất cả các loại hàng hóa được phép nhập khẩu vào Philippines. Tuy nhiên, vì lý do bảo vệ sức khỏe và an toàn công cộng, an ninh quốc gia, cam kết quốc tế, và phát triển/hợp lý hóa công nghiệp trong nước; việc nhập khẩu một số hàng hóa nhất định được quản lý hoặc bị cấm. Hàng nhập khẩu được phân loại như sau:

- **Hàng hóa được nhập tự do**

Việc nhập khẩu các mặt hàng này không hề được quy định mà cũng không bị ngăn cấm như hàng hóa ở mục (2) và (3). Hàng hóa này có thể được nhập khẩu mà không cần có sự chấp thuận trước hoặc giấy phép từ bất cứ cơ quan chính phủ nào. ([Chương 3, Mục 116 Đạo luật thuế quan và hiện đại hóa hải quan \(CMTA\)](#), <https://www.senate.gov.ph/lisdata/2230519018!.pdf>).

- **Hàng hóa được quản lý**

Việc nhập khẩu các mặt hàng này đòi hỏi phải có giấy phép/sự cho phép từ các cơ quan chính phủ liên quan bao gồm cả Ngân hàng Trung ương Philippines hoặc

Bangko Sentral ng Pilipinas (BSP) (<http://www.bsp.gov.ph>). Điều này được liệt kê trong các quy định của Thông tư CB 1389 và Lệnh số 156 ngày 12/12/2002.

Chúng ta có thể xem Danh sách Hàng hóa Nhập khẩu được Điều chỉnh và Cơ quan Quản lý trong trang web của Cơ quan Quản lý Thương mại Quốc gia Philippines (PNTR) www.pntr.gov.ph.

Trang web PNTR cũng có thông tin chi tiết về thủ tục nhập khẩu và các yêu cầu về chứng từ.

- **Hàng hóa cấm nhập**

- Đó là các hàng hóa có viết hoặc in dưới bất kỳ hình thức nào có chứa nội dung bất kỳ về vấn đề ủng hộ hoặc kích động phản quốc, nổi loạn, nổi dậy, dụ dỗ chống lại chính phủ Philippines hoặc buộc chống lại bất kỳ luật nào của Philippines hoặc hàng hóa viết hoặc in có nội dung đe dọa nào đến tính mạng, hoặc gây tổn hại về thể chất cho bất kỳ người nào ở Philippines.
- Hàng hóa, dụng cụ, thuốc và hóa chất để sản xuất thuốc phá thai trái pháp luật hoặc bất kỳ tài liệu in ấn nào quảng cáo, mô tả, cung cấp thông tin trực tiếp hoặc gián tiếp về hành vi phá thai trái pháp luật;
- Hàng hóa có viết hoặc in, phim âm bản hoặc phim điện ảnh, ảnh chụp, bản khắc, bản in thạch bản, đồ vật, tranh vẽ hoặc hình vẽ khác thể hiện nhân vật khiêu dâm hoặc vô đạo đức.
- Bất kỳ hàng hóa nào được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng vàng, bạc hoặc kim loại hoặc hợp kim quý khác và tem, nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu không thể hiện độ mịn thực tế về chất lượng của kim loại hoặc hợp kim;
- Bất kỳ thực phẩm hoặc hàng hóa dán nhãn sai vi phạm các luật và quy định liên quan. Hàng hóa vi phạm theo quy định của Bộ luật Sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.
- Tất cả các hàng hóa khác hoặc các bộ phận của chúng mà việc nhập khẩu bị cấm rõ ràng bởi luật pháp hoặc các quy tắc và quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Các nhà nhập khẩu cho dù nhập khẩu tự do hay được quản lý, hạn chế hoặc bị cấm đều có thể bị kiểm tra hay xác minh bởi Cục Hải quan (BOC) (<http://www.customs.gov.ph>) và Cục Dịch vụ Nhập khẩu (BIS) của Sở Thương mại và Công nghiệp (DTI) (<https://www.dti.gov.ph/businesses/imports/>).

Bộ Nông nghiệp (DA) (<http://www.da.gov.ph>) có thể giám sát tình trạng nhập khẩu của các sản phẩm nông nghiệp, cũng như cho biết liệu có cần phải có giấy chứng nhận hạn mức nhập khẩu tối thiểu (MAV) hay không, chẳng hạn như đối với nhập khẩu lợn, gà, v.v.

Chứng từ cần thiết cho các lô hàng nhập khẩu đến Philippines bao gồm:

- + Hoá đơn thương mại
- + Vận đơn (đối với vận chuyển hàng hóa đường biển) hoặc vận đơn hàng không (đối với vận chuyển hàng hóa đường không)
- + Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có yêu cầu)
- + Phiếu đóng gói
- + Các Giấy chứng nhận đặc biệt tùy theo tính chất của hàng hoá được vận chuyển và/hoặc theo yêu cầu của nhà nhập khẩu/ngân hàng/khoản mục trong L/C Tín dụng chứng từ (ví dụ, Giấy phép của Cơ quan Dược và Thực phẩm - BFAD)
- + Hóa đơn thương mại của hàng hoá Philippines bị trả lại và/hoặc Tờ khai bổ sung về thẩm định giá

Đối với một giao dịch sử dụng phương thức thư tín dụng (L/C), một L/C hợp lệ bắt buộc phải bao gồm một hóa đơn chiếu lệ và tờ khai nhập khẩu để nộp trước thuế quan nhập khẩu (Advance Customs Import Duty - ACID).

Đối với giao dịch không sử dụng phương thức thanh toán bằng L/C, thì thanh toán bằng hình thức nhờ thu trả chậm (D/A), nhờ thu trả ngay (D/P), tài khoản mở hay ghi sổ (O/A) và chứng từ tự tài trợ hay hóa đơn chiếu lệ được yêu cầu.

Các yêu cầu đối với nhập khẩu dược phẩm

Bất kỳ người nào muốn nhập khẩu các sản phẩm dược phẩm phải bảo đảm có giấy phép hoạt động của Cục Quản lý Dược và Thực phẩm Philippines (FDA) và nộp các chứng từ được quy định trong bảng liệt kê các yêu cầu. FDA là cơ quan chính phủ được giao nhiệm vụ quản lý và thực thi pháp luật liên quan đến sản xuất và buôn bán thực phẩm, thuốc men và mỹ phẩm ở Philippines.

Ngoài thực phẩm, thuốc men và mỹ phẩm, Cục Quản lý Dược và Thực phẩm Philippines cũng đề ra các quy định về các chất độc hại đô thị/gia dụng và các thiết bị y tế. Từng thành phẩm nhập khẩu cần phải có một giấy chứng nhận đăng ký sản phẩm trước khi phân phối và tiếp thị tại Philippines.

Bảng liệt kê các yêu cầu để có được một giấy phép hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký sản phẩm có thể được tìm thấy trong các liên kết của FDA như:

- http://www.bfad.gov.ph/default.cfm?isservice=1&page_id=656&parent=631
- http://www.bfad.gov.ph/default.cfm?did=0&level2=1&page_id=741&parent=738

- <http://www.bfad.gov.ph/cfc/pdf.cfm?pdfid=947>

Tạm nhập

Mục 105 của Bộ luật Thuế quan và Hải quan Philippines (TCCP) gồm có các quy định và yêu cầu đối với sản phẩm nhập tạm thời vào Philippines, một số trường hợp điển hình như: thiết bị để sử dụng trong việc trục vớt tàu hoặc máy bay; các vật phẩm được đưa vào Philippines để sửa chữa, xử lý, phục hồi để tái xuất khẩu sau khi hoàn thành việc xử lý, sửa chữa, hoặc phục hồi; vật phẩm chuyên dùng cho giải trí công cộng, và để trưng bày tại triển lãm công cộng; hoặc cho các triển lãm, thi đấu có thưởng; và các thiết bị để chiếu hình ảnh và các bộ phận; và các vật phẩm được đem theo trực tiếp bởi nhà sản xuất phim nước ngoài và chuyên dùng cho việc thực hiện hoặc ghi lại các hình ảnh phim tại Philippines.

Các mặt hàng được liệt kê tại Mục 105 của TCCP được miễn nộp thuế nhập khẩu theo những điều kiện được quy định trong TCCP.

Mục 2103 của TCCP bao gồm một số trường hợp nhất định mà trong đó dự định xuất khẩu các vật phẩm nhập khẩu được thể hiện rõ ràng trong các chứng từ thương mại, nhờ đó ngân hàng thu hộ của Hải quan có thể cho phép nộp đơn xin nhập để xuất ngay lập tức có bảo chứng.

Yêu cầu về ghi nhãn và đánh dấu

Tất cả các sản phẩm tiêu dùng được bán trong nước, dù sản xuất trong nước hay nhập khẩu trên nhãn của chúng phải có các thông tin sau:

- Tên thương mại hoặc thương hiệu chính xác đã được đăng ký
- Thương hiệu đã được đăng ký.
- Tên và địa chỉ doanh nghiệp đã đăng ký của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc nhà đóng gói lại sản phẩm tiêu dùng ở Philippines.
- Các thông tin về nội dung bao bì, trọng lượng, nguyên liệu.
- Nước sản xuất nếu nhập khẩu.

Các sản phẩm được sản xuất trong nước phải mang nhãn hiệu Tiêu chuẩn Philippines (PS), trong khi các sản phẩm nhập khẩu phải mang nhãn hiệu chứng nhận Thông quan hàng hóa nhập khẩu (ICC) được cấp khi BPS kiểm tra.

Người tiêu dùng được giáo dục về các dấu hiệu chất lượng và an toàn thông qua Chương trình vận động các tiêu chuẩn của BPS. Để biết thông tin chi tiết liên hệ:

- **Cục Tiêu chuẩn sản phẩm- Bộ Thương Mại và Công nghệ**

Mr. Gerardo P. Maglalang

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Trade and Industry Building 361 Sen. Gil J. Puyat Avenue
Makati City, Philippines

Tel: (632) 751-3127; 751-0384

Fax: (632) 751-4706

Email: bps@dti.gov.ph

• **Bộ phận Xúc tiến tiêu chuẩn - Cục tiêu chuẩn sản phẩm - Bộ Công nghiệp và Thương mại**

Ms. Anne Daisy T. Omila

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Trade and Industry Building- 361 Sen. Gil J. Puyat Avenue
Makati City, Philippines

Tel: (632) 751-4700

Fax: (632) 751-4735

Nghiêm cấm và hạn chế nhập khẩu

Luật pháp Philippines hạn chế việc nhập khẩu một số hàng hoá nhất định vì lý do an ninh quốc gia, bảo vệ môi trường và sức khỏe công cộng, trật tự và đạo đức; và để thực hiện theo điều ước và nghĩa vụ quốc tế.

Hàng hóa bị cấm bao gồm:

- Quần áo và vải đã được sử dụng (Đạo luật Cộng hòa 4653);
- Súng đồ chơi (LOI 1264);
- Xe ô tô có tay lái bên phải (Đạo luật Cộng hòa 8506); và
- Chất tẩy dùng trong công nghiệp và giặt ủi có chứa chất hoạt động bề mặt mạnh (Đạo luật Cộng hòa 8970).

Mục 101 của Bộ luật Thuế quan và Hải quan của Philippines cũng nêu ra các hạn chế nhập khẩu như sau:

- Thuốc nổ, thuốc súng, đạn dược và chất nổ khác, súng và vũ khí chiến tranh, và bộ phận của chúng, trừ khi được ủy quyền của pháp luật;
- Bài viết hay mẫu tin dưới bất kỳ hình thức nào có với ý đồ ủng hộ hay kích động phản quốc, hay nổi dậy, khởi nghĩa, nổi loạn, hoặc lật đổ đối với Chính phủ Cộng hòa Philippines, hoặc chống đối luật pháp của Philippine, hoặc có bất kỳ mối đe dọa đến cuộc sống, hoặc gây tổn hại đến cơ thể của người dân Philippines;
- Bài viết hay mẫu tin, phim âm bản hay phim điện ảnh, hình ảnh, bản điêu khắc, in thạch bản, các vật thể, tranh vẽ, bản vẽ, hoặc những hình thức khác có tính cách khiêu dâm, vô đạo đức;
- Các vật phẩm, dụng cụ, thuốc men và các chất được thiết kế, dự định hoặc điều chỉnh để dùng vào việc phá thai bất hợp pháp, hoặc bất cứ các mẫu in dùng để

quảng cáo hoặc mô tả hoặc cung cấp thông tin tiếp hoặc gián tiếp về địa điểm, cách thức hoặc người nào thực hiện việc phá thai bất hợp pháp;

- Bộ bánh quay Roulette, máy đánh bạc, súc sắc, bài lá, máy móc, thiết bị được sử dụng trong việc đánh bạc hoặc phân phối tiền, xì gà, thuốc lá, hoặc những thứ khác mà việc phân phối phụ thuộc vào sự may rủi, bao gồm cả máy đánh bạc jackpot và máy chơi pinball hoặc các sáng chế tương tự, hoặc các bộ phận của chúng;
- Vé số và phiếu rút thăm trúng thưởng ngoại trừ một số trường hợp được chính phủ Philippines cho phép, các quảng cáo của chúng và danh sách bốc thăm.
- Bất cứ vật phẩm nào được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng vàng, bạc hay kim loại quý khác hoặc hợp kim của chúng, con dấu, nhãn hiệu hoặc nhãn mác mà không chỉ ra độ tuổi thực tế thể hiện chất lượng của các kim loại hoặc hợp kim đã được nói đến;
- Bất kỳ các dược phẩm hoặc thực phẩm liên quan đến việc giả mạo hay nhái nhãn hiệu vi phạm các quy định của Đạo luật Dược và Thực phẩm
- Cần sa, thuốc phiện, hoa anh túc, lá coca, heroin hoặc bất kỳ thuốc gây mê hay chất ma túy tổng hợp khác gây nghiện, hoặc bất kỳ hợp chất, muối tinh chế, dẫn xuất, hoặc chế phẩm của chúng, trừ khi được nhập khẩu bởi Chính phủ Cộng hòa Philippines hoặc người được sự uỷ quyền của Hội đồng Dược phẩm Nguy hiểm (Dangerous Drugs Board), chỉ nhằm mục đích y tế;
- Điều hút thuốc phiện và các bộ phận của nó; và tất cả các vật phẩm khác và các bộ phận của chúng bị cấm nhập khẩu theo luật pháp hoặc các quy tắc và quy định được ban hành bởi các cơ quan có thẩm quyền theo sửa đổi của Nghị định số 34.

Hàng hóa quy định nhập/cấm nhập

Một loạt các hàng hóa cần phải có giấy phép nhập khẩu từ các cơ quan chính phủ liên quan trước khi nhập khẩu vào Philippines. Việc sắp xếp cấp giấy phép linh hoạt đang được áp dụng cho nhập khẩu gạo. Cơ quan Lương thực Quốc gia (National Food Authority) là nhà nhập khẩu gạo duy nhất và tiếp tục tham gia vào nhập khẩu bắp ngô. Những người buôn bán lúa thóc tư nhân có thể được phép nhập khẩu gạo một khi có giấy phép nhập khẩu.

Nhập khẩu cá tươi, cá ướp lạnh, hoặc cá đông lạnh và các sản phẩm từ cá chỉ có thể được phép khi được Bộ trưởng Nông nghiệp cấp phép, do là mối đe dọa tiềm năng cho ngành công nghiệp trong nước.

Nhà sản xuất đồ nội thất, đại lý, các nhà thầu về gỗ xẻ và gỗ tròn và người kinh doanh gỗ xẻ được nhập khẩu nguyên liệu gỗ theo nhiều chế độ cấp phép khác nhau. Nhà nhập khẩu phải nộp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do nước xuất xứ cấp cho Bộ Nông nghiệp/Cục Cây trồng (DA / BPI).

Nhập khẩu các thực vật trồng bằng công nghệ sinh học và các sản phẩm từ thực vật để sử dụng trực tiếp làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, hạt giống, hoặc tiếp tục chế biến thêm chỉ có thể được cho phép nếu các sản phẩm này được cho phép phân phối

thương mại như thực phẩm, thức ăn chăn nuôi tại nước xuất xứ, thông qua các chứng từ của nhà nhập khẩu cho thấy rằng việc sử dụng các sản phẩm trên sẽ không gây rủi ro đáng kể cho sức khỏe con người và động vật. Bộ Nông nghiệp cấp phép 5 năm cho việc sử dụng hạn chế và sử dụng trực tiếp làm thực phẩm, thức ăn, hoặc tiếp tục chế biến.

Sản phẩm được chấp thuận cho nhập khẩu được bổ sung vào nhóm đăng ký chấp thuận cho sử dụng trực tiếp, và các nhà nhập khẩu không cần phải bảo đảm có giấy phép nhập khẩu, nhưng chỉ cần thông báo cho Bộ Nông nghiệp/ Cục Cây trồng biết lô hàng nhập cảng trong thời hạn mười lăm ngày từ khi lô hàng thực sự nhập cảng.

Ngoài những mặt hàng được mô tả ở trên, bảng danh sách hàng hóa sau có thể được nhập khẩu vào Philippines cũng như các các giấy phép nhập khẩu cấp bởi các cơ quan chính phủ liên quan.

Mô tả hàng hóa/ Nhóm hàng hóa/Hạng mục thuế	Cơ quan chính phủ/ cấp giấy phép/thông quan/Cơ sở pháp lý
Hóa chất thiết yếu và tiền chất bị quản lý và thuốc nguy hiểm (Ketamine, Pseudoephedrine, Oripavine, và Amineptine)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan phòng chống ma túy của Philippines (PDEA) và Hội đồng Thuốc Nguy hiểm (DDB) - Đạo luật Cộng hòa (RA) số 9165 (Đạo luật toàn diện về thuốc nguy hiểm năm 2002) ngày 7/6/2002
Cyanide, Thủy ngân, amiăng, Polychlorinated Biphenyl, Chlorofluorocarbon và các chất phá hủy tầng ozone TH 2805.4, 2903, 2523, 2503	Cục quản lý Môi trường (EMB) Đạo luật số 6969 (Đạo luật về các chất độc hại, nguy hại và chất thải hạt nhân Kiểm soát năm 1990) ngày ngày 26/10/1990
<ul style="list-style-type: none"> - Kháng sinh bán tổng hợp (tất cả các dạng thức và muối của ampicillin, amoxicillin, và cloxacillin) - Bột mì TH 1101 - Muối I-ốt TH 2501 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Y tế - Cục Thực phẩm và Dược phẩm (DOH - BFAD) - Sắc Lệnh số 776 ngày 24/02/1992 và Thông tư số 03 năm 2000 - Sắc Lệnh số 8976 (Đạo luật về Thực phẩm bị nhiễm bẩn) ngày 7/11/2000 - Sắc Lệnh số 8172 (Đạo Luật quản lý Muối Iốt toàn quốc - ASIN) ngày 20/12/1995
Than đá và than non (trừ than huyền), đã hoặc chưa nghiền thành bột, nhưng chưa đóng thành bánh TH 2701, 2702	Cục Phát triển nguồn năng lượng (ERDB) Mục 104 của Nghị định Tổng thống số 1464 (Biểu thuế và mã số hải quan 1978) ngày 11/6/1978

Máy tái tạo màu TH 9009	Cục Điều tra Quốc gia (NBI) và Phòng quản lý tiền mặt của Ngân hàng Trung ương
<ul style="list-style-type: none"> - Chlorates, nitrates and nitric acid TH 2829, 2834, 2808 - Clorat, nitrat, nitrit TH 2829, 2834, 2808 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Quản lý chất nổ (EMB), Cảnh sát quốc gia Philippines (PNP) - Lệnh (EO) số 522 (quy định luật và điều lệ về việc kiểm soát, giám sát việc nhập khẩu và sở hữu hóa chất sử dụng làm nguyên liệu trong sản xuất các vật liệu
Tất cả các loại phân bón, thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác được dùng cho nông nghiệp	Cơ quan Phân bón và thuốc trừ sâu (FPA) Nghị định số 1144 ngày 30/5/1997 và FPA Chính sách điều tiết thuốc trừ sâu và Hướng dẫn thực hiện, tái bản lần 2, năm 2001
Xe ô tô	Lệnh số 877-A (Chương trình Phát triển toàn diện xe ô tô) tháng 6/2010
Xe đã qua sử dụng nhằm phục vụ cho quan chức ngoại giao đoàn	Bộ Ngoại giao (DFA) Lệnh số 156 ngày 12/12/2002
Tất cả hàng hoá có xuất xứ từ các nước xã hội chủ nghĩa và các nước có nền kinh tế hoạch tập trung sau đây (Albania, Angola, Ethiopia, Lào, Libya, Mông Cổ, Mozambique, Myanmar, Nicaragua và Bắc Triều Tiên)	<ul style="list-style-type: none"> - Liên đoàn Thương mại quốc tế Philippine (Philippine International Trading Corporation) - Lệnh số 444 (ban hành Hướng dẫn về thương mại với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước có nền kinh tế hoạch định tập trung) ngày 9/8/1967, được sửa đổi theo Lệnh số 244 ngày 12/5/1995
<ul style="list-style-type: none"> - Tàu thủy TH 8901 - Tàu thuyền có động cơ đẩy TH 8901.9 - Thiết bị/bộ phận của tàu thủy - Bộ phận của tàu chỉ huy nước ngoài sử dụng trong trường hợp cần sửa chữa khẩn cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan hàng hải (Maritime Industry Authority - MARINA) - Thông tư ghi nhớ (MC) số 104, ngày 6/4/1995 - Thông tư ghi nhớ số 121, ngày 29/78/1997 - Đạo luật Cộng hòa 9295 (Đạo luật phát triển ngành tàu thủy trong nước năm 2004), ngày 3/5/2004 - Thông tư ghi nhớ số 169, ngày 13/12/2001

Các vật liệu năng lượng nguyên tử TH 2844	- Viện Nghiên cứu Hạt nhân Philippines (PNRI) - Đạo luật Cộng hòa số 5207 (Đạo luật về việc cấp phép và điều chỉnh thiết bị và vật liệu năng lượng nguyên tử, thành lập các quy tắc về trách nhiệm pháp lý khi có thiệt hại)
- Đồng tiền pháp định Philippine vượt quá 10.000 peso - TH 4907, 7118, 7108, 7326, 7419, 7508, 7907, 8007, 7616	Ngân hàng Trung ương

Quy định về hải quan và thông tin liên hệ

Các nhà nhập khẩu phải đăng ký với Cục Hải quan (BOC). Các trường hợp ngoại lệ bao gồm các nhà nhập khẩu trong các đặc khu kinh tế, chính phủ Philippines và các cơ quan và phương tiện của chính phủ, các đại sứ quán nước ngoài, lãnh sự quán, và các tổ chức quốc tế có quy chế ngoại giao.

Để biết danh sách đầy đủ các yêu cầu về công nhận đối với các nhà nhập khẩu, tham khảo các quy định sửa đổi và quy định về công nhận của các nhà nhập khẩu tại trang web của Bộ Thương mại và Công nghiệp/Cục Dịch vụ Nhập khẩu (DTI/BIS):

- <http://www.dti.gov.ph/dti/index.php?p=225><http://www.dti.gov.ph/dti/index.php?p=196>.
- <http://customs.gov.ph/services/electronic-2-mobile-customs/>.
- <http://www.dti.gov.ph/uploads/DownloadableForms/Revised%20Rules%20and%200Regulations%20on%20the%20Accreditation%20of%20Importers%20under%20CMO%2015-2009.doc>

Các chứng từ nhập khẩu cần thiết đối với tất cả các lô hàng:

- Hóa đơn thương mại;
- Vận đơn (đối với vận chuyển hàng hóa bằng đường biển) hoặc vận đơn đường không (đối với vận chuyển hàng hóa bằng đường không);
- Giấy chứng nhận xuất xứ, nếu có yêu cầu;
- Phiếu đóng gói;
- Giấy chứng nhận xuất xứ cho các hiệp định thương mại tự do (FTA).
- Yêu cầu giấy chứng nhận đặc biệt cần thiết do tính chất của hàng hoá được vận chuyển/yêu cầu của nhà nhập khẩu/ngân hàng/điều khoản của thư tín dụng;

- Hóa đơn thương mại của hàng hoá Philippines bị trả lại và/ hoặc Tờ khai bổ sung về thẩm định giá
- Đối với một giao dịch sử dụng phương thức thư tín dụng (L/C), một L/C hợp lệ bắt buộc phải bao gồm một Hóa đơn chiếu lệ (Pro-forma Invoice) và Tờ khai nhập khẩu (Import Entry Declaration) để nộp trước thuế quan nhập khẩu (Advance Customs Import Duty -ACID).
- Đối với giao dịch không sử dụng phương thức thanh toán bằng L/C, thì thanh toán bằng hình thức nhờ thu trả chậm (D/A), nhờ thu trả ngay (D/P), tài khoản mở hay ghi sổ (Open Account) và chứng từ tự tài trợ hay hóa đơn chiếu lệ được yêu cầu.

Hệ thống điều hành Hải quan tự động (ACOS) xác định sự thông quan phù hợp cho các lô hàng.

- Các lô hàng có mức độ nguy cơ thấp sẽ được cho qua làn màu xanh lá cây mà không cần phải kiểm tra thực tế.
- Các lô hàng có mức độ nguy cơ trung bình sẽ được chuyển qua làn màu vàng, tức là phải bị kiểm tra chứng từ.
- Các lô hàng có mức độ nguy cơ trung bình cao sẽ được chuyển qua làn đỏ, hàng hóa ở làn này sẽ phải bị kiểm tra chứng từ và kiểm tra thực tế.

Cục Hải quan sử dụng một làn màu xanh lá cây đặc biệt dành cho hàng hóa thông quan không cần kiểm tra (no-questions-asked clearance), ngoài các giấy phép nhập khẩu cơ bản. Hải quan có thể tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên sau khi nhập cảnh, nhưng chỉ ở các cơ sở của nhà nhập khẩu. Để hội đủ điều kiện vào làn này, nhà nhập khẩu chưa từng bị kỷ luật, với hồ sơ giao dịch chính thức tại Philippines ít nhất một năm, và nằm trong số 1.000 nhà nhập khẩu đi đầu trong việc nộp thuế (thuế nhập khẩu và thuế trong nội địa).

Thẩm định giá

Chính phủ Philippines sử dụng một hệ thống giá trị giao dịch để tính giá hàng nhập khẩu, phù hợp với Hiệp định về xác định trị giá tính thuế Hải quan của WTO (Agreement on Customs Valuation). Giá trị giao dịch là giá thực tế phải trả hoặc có thể thu được khi hàng hóa được bán để xuất khẩu đến nước nhập khẩu, với những bổ sung và các khoản khấu trừ cho phép. Các phương pháp xác định giá trị khác có thể được áp dụng khi có sự nghi ngờ về giá trị của hàng hoá. Ví dụ, Cục Hải quan có thể linh hoạt xác định trị giá giao dịch theo giá trị giao dịch của hàng giống nhau, giá trị giao dịch của hàng hóa tương tự, giá trị khấu trừ, giá trị tính toán hay giá trị chuyển đổi.

Báo cáo về tham nhũng và các vi phạm khác liên quan đến việc thực hiện các quy tắc và quy định về phương pháp xác định giá trị, thủ tục thông quan, kiểm toán sau nhập cảnh, và thủ tục kháng cáo vẫn còn tồn tại. Các nhà nhập khẩu yêu cầu bồi thường xử lý chậm trễ quá mức và tốn kém, khu vực tư nhân tiếp tục tham gia vào quá trình xác định giá trị, thường sử dụng giá tham khảo hơn là giá trị giao dịch khai báo.

Các yêu cầu thông quan

Sau đây là các chứng từ cần thiết được yêu cầu cho việc thông quan hàng nhập khẩu, trừ những lô hàng được thông qua các làn màu xanh đặc biệt:

- + Tờ khai nhập khẩu và doanh thu nội địa (IEIRD- Mẫu 236 của Cục Hải Quan)
- + Tờ khai bổ sung thẩm định giá (SDV).
- + Vận đơn hay Vận đơn hàng không;
- + Hoá đơn thương mại;
- + Phiếu đóng gói, và,
- + Các văn bổ sung bản khác nếu có yêu cầu

Nói chung, tất cả các hàng hoá nhập khẩu phải chịu thuế hải quan và thuế doanh thu nội địa, phân loại thuế quan và thẩm định. Các khoản thuế và thuế quan, và các khoản thu khác, được thanh toán trước khi hàng hoá được xuất cảng.

- **Các thắc mắc liên quan đến thẩm định giá và phân loại:**

Mr. John Phillip Sevilla - Văn phòng Cố vấn Cục Hải quan (BOC)

Địa chỉ: Công số 3 Cảng phía Nam, Tòa nhà OCOM, Cảng Area, Manila

Tel: (632) 527-4573, 527-4537; 917-3201

Fax: (632) 537-4573

- **Các thắc mắc liên quan đến danh pháp thuế quan và phân loại:**

Mr. Artemio D. Bernardino, Giám đốc

Sở Nghiên cứu và điều tra Dịch vụ Thương mại-Uỷ ban Thuế quan Philippines

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Philippine Heart Center Medical Arts, East Ave., Diliman, Quezon City 1100

Tel: (632) 433-5898; 9267476

Fax: (632) 921-7960

Email: info@tariffcommission.gov.ph

Các tiêu chuẩn

- **Tổng quan**

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm (Bureau of Product Standards - BPS) là Cơ quan Tiêu chuẩn Quốc gia của Philippines (National Standards Body - NSB). Đây là một cơ quan chính phủ thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI), có nhiệm vụ phát triển, ban hành, thực hiện và thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa theo c hỉ thị của Đạo luật Cộng hòa 4109 (Điều lệ của BPS) và Luật tiêu dùng của Philippines (Đạo luật Cộng hòa 7394) và bao gồm Sắc lệnh số 133, Series 1987 (Cải tổ lại Bộ Thương mại và

Công nghiệp, các cơ quan liên quan và các mục đích khác) được sửa đổi theo Sắc Lệnh số 242, Series 1987 (sửa đổi Sắc lệnh số 133, Series 1987 - Cải tổ lại Bộ Thương mại và Công nghiệp, các cơ quan trực thuộc), và Sắc lệnh số 292, Series 1987 (Bộ luật hành chính của Philippines).

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm (BPS) đề ra các tiêu chuẩn quốc gia của Philippines (PNS) hoặc thông qua các tiêu chuẩn quốc tế hoặc nước ngoài để giúp các ngành trong nước sản xuất sản phẩm và dịch vụ có chất lượng và nâng cao năng suất. Các tiêu chuẩn này cũng giúp cho người tiêu dùng đánh giá chất lượng của sản phẩm. Một số tiêu chuẩn tập trung vào Hệ thống Quản lý Chất lượng (ISO 9000), Hệ thống Quản lý Môi trường (ISO 14000) và Hệ thống chất lượng cho phòng thử nghiệm (ISO 17025) được áp dụng cho cả lĩnh vực sản xuất, chế tạo lẫn lĩnh vực dịch vụ.

- **Kiểm tra sản phẩm**

Song song các công nhận của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm khác và các kiểm nghiệm của Bộ Thương mại và Công nghiệp, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm còn cung cấp cho khách hàng kết quả kiểm tra sản phẩm của bên thứ ba thông qua Trung tâm kiểm tra của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm để xác minh sự phù hợp với yêu cầu Tiêu chuẩn Quốc gia Philippines và hỗ trợ các chương trình chứng nhận sản phẩm tiêu chuẩn Philippines PS và thông quan hàng hóa nhập ICC.

- **Thực thi các tiêu chuẩn**

Để đảm bảo rằng tất cả các bên thuộc phạm vi điều chỉnh của các quy định của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm phối hợp với Tổ Nghiệp vụ và Phát triển Khu vực của Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI Regional Operations and Development Group) tích cực thực hiện các hoạt động tăng cường chương trình giám sát và thực thi của Bộ Thương mại và Công nghiệp. Thông qua hoạt động giám sát thị trường toàn quốc thực hiện bởi các cơ quan cấp khu vực và tỉnh thành của Bộ Thương mại và Công nghiệp, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm thiết lập được một sự quản lý chặt chẽ đối với hệ thống và các sản phẩm của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà phân phối, đại lý và bán lẻ các sản phẩm bắt buộc.

- **Các dịch vụ hỗ trợ khác của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm**

Ngoài ra, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm cung cấp các dịch vụ sau:

- + Trợ giúp kỹ thuật để xuất khẩu;
- + Trung tâm dữ liệu Tiêu chuẩn
- + Bán hàng và xuất bản
- + Mở các khóa huấn luyện/hội thảo

Các thông tin cơ bản về dịch vụ của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm có tại:

<http://www.bpsdti.gov.ph>

Các thắc mắc khác có thể gửi đến địa chỉ: bps@dti.gov.ph.

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm thực hiện Chương trình Đăng ký Quốc gia về Kiểm toán viên chất lượng (NRSQA) cho các kiểm toán viên tạm thời và hàng đầu đăng ký đánh giá chứng nhận hệ thống chất lượng ISO 9000, chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm, công nhận của phòng thí nghiệm, và công nhận của các cơ quan chứng nhận.

Hợp tác quốc gia và quốc tế

Để đạt được mục tiêu đề ra trong tiêu chuẩn hóa và chứng nhận sản phẩm, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm đã thành lập mạng lưới với các cơ quan chính quyền địa phương, các cơ quan tiêu chuẩn hóa trong khu vực, và các cơ quan chuyên môn trong khu vực. Việc này bao gồm Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (International Organization for Standardization - ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện quốc tế (International Electro technical Commission - IEC), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC), và Ủy ban Tham vấn về Tiêu chuẩn và Chất lượng ASEAN (ACCSQ), ...

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm cũng hỗ trợ Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) với WTO. Với cương vị như thế, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm đã được chỉ định là Văn phòng thông báo và đầu mối hỏi đáp tập trung về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp. Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm tham gia với các cơ quan/tổ chức nói trên nhằm mục đích tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật của đất nước về việc đánh giá và kiểm tra sự phù hợp (conformity assessment) và các dịch vụ thông tin tiêu chuẩn.

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm đã ký Hiệp định Công nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreement - MRA) về đánh giá sự phù hợp với một vài cơ quan đánh giá sự phù hợp chẳng hạn như một số Hiệp hội Thử nghiệm Vật liệu Hoa Kỳ và Viện Tiêu chuẩn Vương quốc Anh.

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm là đầu mối giải đáp thắc mắc về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của WTO

Các thành viên của Tổ chức thương mại Thế giới (WTO) phải tuân thủ Thỏa thuận về Hàng rào kỹ thuật trong Thương mại (Technical Barriers to Trade Agreement) về việc báo cáo cho WTO tất cả các quy định kỹ thuật được đề xuất có thể ảnh hưởng đến giao thương với các nước thành viên khác.

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm có hệ thống cảnh báo WTO/TBT thông qua địa chỉ UR L BPS - www.bps.dti.gov.ph - ở đây nhà sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, hoặc nhà phân phối có thể xem xét và bình luận về các quy định kỹ thuật nước ngoài được đề xuất có thể ảnh hưởng đến việc tiếp cận thị trường quốc tế.

Các tổ chức tiêu chuẩn

Các tổ chức hợp tác với Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm nhằm phát triển Tiêu chuẩn Quốc gia của Philippines:

- **Ms. Rhoda Medalla, Chủ tịch Hiệp hội cao su Philippines**

Địa chỉ: 32 Mulawinan Rd. Brgy., Lawang Bato, Valenzuela City Mailing

c/o Rhodeco Rubber Corp. 40 J.P. Ramoy St., Barrio Talipapa, Novaliches, Quezon City

Tel: (632) 454-0111; (632) 983-6820 loc. 20

Fax: (632) 454-0111

Website: <http://www.philippinerubber.com.ph>

- **Engr. Gregorio R. Cayetano- Giám đốc quốc gia Viện Kỹ sư tích hợp điện của Philippines.**

Địa chỉ: 41 Monte de Piedad St., Cubao Quezon City, Philippines

Tel: (632) 721-6442; (632) 384-6405; (632) 727-3552; 414-5626/105 &101

Fax: (632) 721-6442; (632) 410-1899

Website: <http://iiee.org.ph>

- **Engr. Danilo G. Duya - Chủ tịch Hiệp hội Kỹ sư Thông hơi Máy lạnh và Tủ lạnh**

Địa chỉ: Unit 924 Cityland Shaw Tower Corner St. Francis St. Mandaluyong City, Philippines

Tel: (632) 638-6539

Fax: (632) 910-2721

Website: <http://www.psvare.com.ph/>

- **Hon. Carlos Jericho L. Petilla – Thư ký Bộ trưởng Năng lượng**

Địa chỉ: Merritt Rd. Fort Bonifacio Taguig City, Philippines

Tel: (632) 840-2008; (632) 840-2134

Fax: (632) 812-6194

Website: <https://www.doe.gov.ph/>

- **Mr. Antonio C. Olizon - Chủ tịch Hiệp hội sản xuất gỗ**

Địa chỉ: Room 305, LTA Building 118 Perea St., Legaspi Village Makati City, 1229 Philippines

Tel: (632) 817-6751; 817-6885

Fax: (632) 817-6884

E-mail: philwood@globelines.com.ph

Website: <http://www.pwpa.org.ph/>

- **Mr. Roberto Batungbacal - Chủ tịch Hiệp hội ngành công nghiệp hóa chất Philippines**

Địa chỉ: Unit 2201 Cityland 10 Tower H.V. Dela Costa St. corner Ayala Avenue
Makati City, Philippines

Tel/Fax: (632) 814-0970

Website : <http://spikchemicals.wordpress.com>

- **Ms. Edita P. Molato - Chủ tịch Viện Nghiên cứu Bao bì**

Địa chỉ: Unit 725, Cityland Shaw Tower St. Francis Ave. corner Shaw Blvd.
Mandaluyong City, Philippines

Tel: (632) 687-3051

Fax: (632) 687-2018

Website: <http://phil-packaging.org>

- **Mr. Orlan A. Calayag - Quản lý Cơ quan thực phẩm quốc gia**

Địa chỉ: Sugar Center Bldg. North Avenue, Diliman Quezon City, Philippines

Tel: (632) 453-3900; 981-3800

Fax: (632) 453 3900

Website: <http://www.nfa.gov.ph>

- **Mr. Eric J. Montes – Chủ tịch Hiệp hội Hàn Điện (PWS)**

Địa chỉ: General Santos Ave. Upper Bicutan, Taguig City

Tel: (632) 8185255

Fax: (632) 894-4609

Website: www.philippineweldingsociety.org

- **Ms. Sonia T. Valdeavilla - Cán bộ phụ trách Philippine Domestic Overseas Construction Board**

Địa chỉ: 5/F Executive Bldg. Center 369 Sen. Gil Puyat Ave. corner Makati Ave.
Makati City. Philippines

Tel: (632) 896-1831

Fax: (632) 896-4569

- **Engr. Jesus L. Motoomull - Giám đốc Cơ quan Quản lý ngành xây dựng**

Địa chỉ: 5/F Executive Bldg. Center, 369 Sen. Gil Puyat Ave. corner Makati Ave.
Makati City, Philippines

Tel: (632) 895-4424; 895-6826

Fax: (632) 897-9336

Website: <http://www.dti.gov.ph/dti/index.php?p=180>

- **Mr. Roberto O. Dizon - Chuyên viên Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển ngành công nghiệp kim loại**

Địa chỉ: MIRDC Compound, Gen. Santos Ave. Bicutan, Taguig City, Philippines

Tel: (632) 837-0431

Fax: (632) 837-0613

Website: <http://www.mirdc.dost.gov.ph>

- **Kenneth Y. Hartigan-Go, M.D. - Giám đốc Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm - Bộ y tế**

Địa chỉ: Civic Drive, Filinvest Corporate City, Alabang Muntinlupa City, Philippines

Tel: (632) 857-1900; (632) 809-4390/2182/2183/2184

Fax: (632) 807-0751; 807-8511; 842-5606

E-mail: info@fda.gov.ph

Website : <http://www.fda.gov.ph>

- **Dir. Celia B. Elumba- Giám đốc Viện nghiên cứu Dệt may Philippines**

Địa chỉ: Gen. Santos Ave., Bicutan Taguig City, Metro Manila, Philippines

Tel/Fax: (632) 837-1325

Website: <http://www2.ptri.dost.gov.ph/index.php>

- **Ms. Anne Daisy T. Omila - Trưởng phòng Thông tin tiêu chuẩn - Cục Tiêu chuẩn sản phẩm**

Tel: (632) 751.4736

Fax: (632) 751.4706

E-mail: bps@dti.gov.ph

Website: <http://www.bps.dti.gov.ph>

- **Ms. Marie Camille B. Castillo - Trưởng phòng Xúc tiến Tiêu chuẩn và Quan hệ truyền thông - Cục Tiêu chuẩn sản phẩm**

Tel: (632) 751.4740

Fax: (632) 751.4706

Website: <http://www.bps.dti.gov.ph>

- **Engr. Gerardo P. Maglalang – Chuyên viên Cục tiêu chuẩn sản phẩm – Bộ**

Thương mại và Công nghiệp

Địa chỉ: 3/F, Trade and Industry Building

Tel: (632) 751.4729

Fax: (632) 751. 4706

E-mail: bps@dti.gov.ph

Website: <http://www.bps.dti.gov.ph>; <http://www.business.gov.ph>

Đánh giá sự phù hợp

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm cung cấp cho khách hàng kết quả kiểm tra sản phẩm của bên thứ ba thông qua Trung tâm Kiểm tra Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm để xác minh sự phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia Philippines (PNS) và hỗ trợ các chương trình dấu chứng nhận Tiêu chuẩn Philippines (PS) và Thông quan Hàng hóa Nhập khẩu (ICC).

Để đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm phù hợp với các yêu cầu về tiêu chuẩn, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm tạo ra bộ phận Hỗ trợ Giám sát Đặc biệt cho Tổ Nghiệp vụ Khu vực (SMART) để tăng cường cho chương trình giám sát và thực thi của Bộ Thương mại và Công nghiệp. Thông qua việc sử dụng mạng lưới SMART trên toàn quốc, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm thiết lập được sự quản lý chặt chẽ lên hệ thống và các sản phẩm của những nhà sản xuất và nhà phân phối các sản phẩm quan trọng.

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm công nhận các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn theo Chương trình Công nhận Phòng thí nghiệm BPS (BPSLAS), và các cơ quan đánh giá sự phù hợp (Cơ quan Chứng nhận Hệ thống Chất lượng) theo Chương trình Công nhận BPS (BPS Accreditation Scheme - BAS). BAS ký với Diễn đàn Công nhận Quốc tế/ Hiệp định hợp tác đa phương Công nhận Thái Bình Dương (IAF/PAC MLA).

Chứng nhận Sản phẩm

Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm đang thực hiện chương trình chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với xây dựng, điện và điện tử, hóa chất và sản phẩm tiêu dùng theo Chương trình Chứng nhận Sản phẩm.

Các sản phẩm bị ràng buộc chứng nhận bắt buộc của Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm không thể được bán hoặc phân phối tại thị trường Phillipines nếu không có dấu Tiêu chuẩn Phillipines (PS) hoặc giấy Thông quan hàng hóa nhập khẩu (ICC) cần thiết.

- + Theo Chương trình Chứng nhận Tiêu chuẩn Philippine PS (Lệnh Hành chính số 4: 2008 của Bộ), nhà sản xuất được cung cấp một giấy có phép có Dấu Chứng nhận Chất lượng và/hoặc An toàn (Quality and/or Safety Certification Mark) Tiêu chuẩn Phillipines (PS) về khả năng sản xuất sản phẩm thống nhất theo quy định cụ thể của Tiêu chuẩn Quốc gia Philippine (PNS) hoặc chấp nhận tiêu chuẩn nước ngoài được quốc tế chấp nhận. Sự phù hợp với tiêu chuẩn được xác định trên cơ sở

kết quả thỏa đáng từ các đánh giá về quy trình đảm bảo sản lượng và chất lượng của nhà sản xuất và sản phẩm và đánh giá về sản phẩm.

- + Theo Chương trình Chứng nhận giấy Thông quan hàng hóa nhập khẩu ICC (Lệnh Hành chính số 5: 2008 của Bộ), nhà nhập khẩu có được chứng chỉ ICC sau khi các lô hàng nhập khẩu được đánh giá bởi Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm là đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc gia Philippines. Thông qua các Văn phòng ở tỉnh và khu vực của Bộ Thương mại và Công nghiệp, Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm lấy mẫu, thử nghiệm, và đánh giá các lô hàng nhập khẩu dựa trên các yêu cầu cụ thể của Tiêu chuẩn Quốc gia Philippines.

Lệnh Hành chính số 05 của Bộ quy định rằng các nhà nhập khẩu có thể lựa chọn một trong bốn (4) cách để hồ sơ của họ được xử lý:

- + Hồ sơ xin mà không có báo cáo thử nghiệm sản phẩm, nhưng có giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) dựa trên tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và các sửa đổi trong tương lai của nó;
- + Hồ sơ xin có cả báo cáo thử nghiệm sản phẩm và giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) dựa trên tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và các sửa đổi trong tương lai của nó;
- + Hồ sơ xin mà không có báo cáo thử nghiệm sản phẩm cũng như giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) dựa trên tiêu chuẩn ISO 9001:2000;
- + Hồ sơ xin có giấy phép Tiêu chuẩn Philippines (PS) từ một nhà cung cấp nước ngoài.
- + Có tất cả 85 thước đo Tiêu chuẩn Quốc gia Philippines được liệt kê cần phải có chứng nhận bắt buộc.

• Công nhận

Văn phòng Công nhận Chất lượng Philippines (Philippine Accreditation Office - PAO), là cơ quan kiểm tra quốc gia, xử lý việc công nhận các cơ quan đánh giá sự phù hợp trong nước. Đánh giá sự phù hợp liên quan đến các quy trình kiểm tra, thử nghiệm, hiệu chuẩn và chứng nhận được sử dụng để chứng minh rằng một sản phẩm, dịch vụ, hoặc cơ quan quản lý đáp ứng các yêu cầu về quy định và tiêu chuẩn một cách đáng tin cậy.

Văn phòng Công nhận Chất lượng Philippines điều hành các chương trình dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như sau:

- + Công nhận các Phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn
- + Công nhận các Phòng thử nghiệm y tế
- + Công nhận các Cơ quan Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng
- + Công nhận các Cơ quan Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường
- + Công nhận các Cơ quan Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm
- + Công nhận các Cơ quan Chứng nhận HACCP

- + Công nhận các Cơ quan Kiểm tra
- + Công nhận Máy chứng nhận Chữ ký Điện tử

Văn phòng Công nhận Chất lượng Philippines đã ký kết Thỏa thuận Công nhận Đa phương (Multilateral Recognition Arrangement - MRA) thuộc Diễn đàn Hợp tác Công nhận Thái Bình Dương (Pacific Accreditation Cooperation - PAC) và Diễn đàn Công nhận Quốc tế (International Accreditation Forum - IAF).

Ngoài ra, PAO còn ký kết Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreement - MRA) của Diễn đàn Hợp tác Công nhận Phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương (Asia-Pacific Laboratory Accreditation Cooperation - APLAC) và Diễn đàn Hợp tác Công nhận Phòng thí nghiệm Quốc tế (International Laboratory Accreditation Cooperation - ILAC). Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ :

+ **Văn phòng Công nhận Philippines**

Director Ernani M. Dionisio - Cán bộ phụ trách

Địa chỉ: 3/F Trade and Industry Bldg. 361 Sen. Gil J. Puyat Avenue, Makati City

Tel: (632) 751-3235

Fax: (632) 751-3262

Email: pao@dti.gov.ph

• **Công bố Quy chuẩn kỹ thuật**

Các Tiêu chuẩn Quốc gia Philippines về chứng nhận bắt buộc đã được phê duyệt sẽ được công bố trên Công báo của Cơ quan In ấn Quốc gia và hai tờ báo lưu hành thông thường. Các tiêu chuẩn dự thảo sẽ được đưa ra lấy ý kiến trong khi vẫn còn trong giai đoạn dự thảo. Liên hệ chi tiết:

+ **Bà Anne Daisy T. Omila, Giám đốc**

Vụ Thông tin Tiêu chuẩn (Standards Information Services)

Tel: (632) 751-4736

Fax: (632) 751-4706

Email: bps@dti.gov.ph

+ **Ông Cirila S. Botor, Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn Sản phẩm**

Bộ Thương mại và Công nghiệp

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Thương mại và Công nghiệp

Tel: (632) 751-3127

Fax: (632) 751-4724

Email: bps@dti.gov.ph

Website: <http://www.bps.dti.gov.ph>; <http://www.business.gov.ph>

Hiệp định Thương mại

- **AFTA**

Là một thành viên của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), Philippines cam kết giảm thuế và hàng rào phi thuế quan và các hạn chế đầu tư trong Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA). Theo các cam kết này, các thành viên ASEAN đã nhất trí đẩy nhanh việc cắt giảm thuế qu an trong Danh mục Thuế quan Ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT) của AFTA tại mỗi nước.

Mục tiêu cuối cùng cho sáu thành viên trong ASEAN là giảm thuế đến bằng không cho tất cả các sản phẩm trong Danh mục các mặt hàng giảm thuế vào năm 2010 (năm 2015 đối với bốn thành viên mới của ASEAN), vẫn có sự linh hoạt trên một số sản phẩm nhạy cảm cho đến năm 2018. Mức thuế suất thuế CEPT thấp hơn hoặc bằng mức MFN cho các đối tác thương mại khác.

Philippines vẫn đang thực hiện đúng các cam kết AFTA và đã giảm thuế đến 0 % trên 99% tổng số các dòng trong Biểu thuế quan Hải hòa ASEAN. Thuế suất ưu đãi CEPT bình quân đánh trên hàng nhập khẩu từ các nước ASEAN đã giảm từ 3,20% năm 2003 xuống 0,92% trong năm 2009. Hơn nữa, Philippines bắt đầu thực hiện mức thuế suất ưu đãi theo khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc, ASEAN- Hàn Quốc, ASEAN-Úc và New Zealand.

- **Các lĩnh vực ưu tiên hội nhập ASEAN**

Các nước thành viên ASEAN đã nhất trí đẩy nhanh việc thành lập thị trường chung duy nhất gọi là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) vào trong vòng 5 năm đến năm 2015.

ASEAN đang gắn chặt với AEC thông qua Hiệp định Khung về Hội nhập các Ngành Ưu tiên và 11 Nghị định thư về hội nhập ngành điện tử ASEAN, e-ASEAN, Ô tô, dệt may, y tế, sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm từ cao su, nông sản, thủy sản, hàng không, và du lịch. Philippines loại bỏ thuế nhập khẩu cho những sản phẩm ưu tiên này trong năm 2007 cùng với các nước 6 quốc gia khác thuộc ASEAN. Các nước ASEAN còn lại phải thực hiện vào năm 2012.

Để biết thêm thông tin về các Lĩnh vực Ưu tiên của ASEAN, vui lòng tham khảo tại websites sau đây: <http://www.aseansec.org/AIPS-Framework.doc>

- **Các Hiệp định Thương mại khác**

Trong khuôn khổ ASEAN, Philippines đang đàm phán các hiệp định thương mại tự do với Nhật Bản và Ấn Độ và các chương mục trong FTA về thương mại dịch vụ và đầu tư với Trung Quốc, Hàn Quốc, và Úc-New Zealand.

Để biết thêm thông tin về Philippines và các cam kết của Philippines với AFTA, liên hệ tại:

Mr. Angelo Salvador M. Benedictos – Trợ lý Cục trưởng Cục Quan hệ Thương mại quốc tế - Bộ Thương mại và Công nghiệp

Địa chỉ: 4F DTI International Building, 375 Senator Gil J. Puyat Avenue Makati City
1200 Philippines

Tel: (632) 465-3300 ext. 407; 897-1719; 897-8290

Fax: (632) 890-5149

- **APEC**

80% hoạt động thương mại của Philippines là với các quốc gia trong Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Khu vực châu Á-Thái Bình Dương (APEC), và Philippines chính thức cam kết thực hiện mục tiêu Bogor (Bogor Goals) về mở cửa tự do thương mại và đầu tư ở châu Á-Thái Bình Dương cho các nền kinh tế công nghiệp (2010) và nền kinh tế đang phát triển (2020).

Philippines tham gia vào chương trình Tăng tốc Tự do hóa Thuế quan (Accelerated Tariff Liberalization - ATL) của WTO, ban đầu là với APEC. Tuy nhiên, từ khi gia nhập, Philippines đã lưu ý nhiều bảo lưu diện rộng vì cả lý do chính sách và thu nhập, và đã yêu cầu được linh hoạt về ngày kết thúc. Đất nước này tuân thủ cam kết cắt giảm thuế quan với WTO (ban đầu là APEC) và ASEAN bằng cách thực hiện Chương trình cải cách thuế quan.

Để biết thêm thông tin về Philippine và APEC, xin vui lòng tham khảo các website sau:

+ <http://www.apec-iap.org/>

+ <http://www.tariffcommission.gov.ph/asia.html>

- **PJEP A**

Philippines và Nhật Bản đã cùng ký Thỏa thuận Đối tác Nhật Bản và Philippines (Philippine Japan Partnership Agreement - PJEP A). Đây là thỏa thuận thương mại tự do song phương đầu tiên của Philippines vào tháng 9 năm 2006. PJEP A muốn có được các dòng chảy tự do hóa hàng hóa, con người, dịch vụ, và vốn, cũng như quan hệ đối tác kinh tế toàn diện tập trung vào sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực, công nghệ thông tin và truyền thông, và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. PJEP A đã được Thượng viện Philippines phê chuẩn và có hiệu lực vào ngày 11/12/2008.

Để biết thông tin chi tiết về PJEP A, liên hệ với Ban thư ký Ủy ban Điều phối Philippines (Philippine Coordinating Committee - PCC) tại Cục Quan hệ Thương mại quốc tế, Bộ Thương mại và Công nghiệp qua email: secretariat@gmail.com

Các nguồn Website

- <http://www.tariffcommission.gov.ph/>

- http://www.wto.org/english/tratop_e/tariffs_e/tariff_data_e.htm

- <http://www.tariffcommission.gov.ph/tariff2010.htm>
- http://www.tariffcommission.gov.ph/orders_issued%20by%20DTI.htm
- <http://www.tariffcommission.gov.ph/semi-ann1.html>
- <http://www.tariffcommission.gov.ph/safeguar.html>
- <http://www.tariffcommission.gov.ph/anti-dum1.html> <http://bpi.da.gov.ph/>
- <http://www.da.gov.ph/>
- http://gain.fas.usda.gov/Recent%20GAIN%20Publications/Food%20and%20Agricultural%20Import%20Regulations%20and%20Standards%20%20Narrative_ManilaPhilippines_7-17-2009.pdf
- <http://www.bsp.gov.ph>
- <http://www.dti.gov.ph/dti/index.php?p=214>
- <http://www.customs.gov.ph>
- <http://www.dti.gov.ph>
- <http://www.da.gov.ph>
- <http://www.bis.doc.gov>
- <http://www.bps.dti.gov.ph/>
- <http://www.dti.gov.ph/uploads/DownloadableForms/Revised%20Rules%20and%200Regulations%20on%20the%20Accreditation%20of%20Importers%20under%20CMO%2015-2009.doc>
- <http://www.philippinerubber.com.ph>
- <http://www.philippineweldingsociety.org>

Chương 7: Môi trường đầu tư

Mở cửa cho đầu tư nước ngoài

Chính phủ Philippines tích cực thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển nền kinh tế thông qua nhiều chính sách ưu đãi áp dụng trong các khu thương mại tự do. Một số ngành công nghiệp đã có bước phát triển vượt bậc trong những năm gần đây cùng với lợi thế sử dụng nguồn nhân lực bản địa giỏi Anh ngữ. Tuy vậy, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn gặp một số khó khăn do chính sách chưa rõ ràng, nạn tham nhũng và hệ thống xét xử án thương mại còn nhiều chậm trễ.

- **Bảng đánh giá xếp hạng Philippines của các tổ chức quốc tế**

Tiêu chuẩn	Năm	Chỉ số/ Xếp hạng
Chỉ số đánh giá - Tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency International Corruption) Web: http://cpi.transparency.org/cpi2013/results/	2013	94/177
Chỉ số về tự do thương mại - Tạp chí Wall Street Journal và Quỹ Bảo tồn (Heritage Foundation and Wall Street Journal) Website: http://www.heritage.org/index/ranking	2014	89/178
Chỉ số về thuận lợi trong hoạt động kinh doanh - Ngân hàng thế giới (World Bank) Website: http://doingbusiness.org/rankings	2014	108/189
Chỉ số đổi mới toàn cầu (GNI) http://www.globalinnovationindex.org/content.aspx?page=gii-full-report-2013#pdfopener	2013	90/142
World Bank GNI/người http://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD	2012	2.500 USD

Nhìn chung các nhà đầu tư nước ngoài và đối tác trong nước của họ được đối xử như nhau trước pháp luật. Theo Luật Đầu tư nước ngoài thì họ còn có thể nhận được một số ưu đặc biệt. Các công ty liên doanh hoặc hợp danh phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán (Securities and Exchange Commission - SEC), công ty tư nhân phải đăng ký với Văn phòng quản lý thương mại và bảo vệ người tiêu dùng (Bureau of Trade Regulation and Consumer Protection) thuộc Sở Công thương.

Danh mục không khuyến khích đầu tư nước ngoài gồm 2 danh sách, trong đó đưa ra các lĩnh vực bị cấm hoặc hạn chế đầu tư nước ngoài theo Luật đầu tư nước ngoài

1991. Danh mục này sẽ được cập nhật và công bố cá ch mỗi 2 năm, và hiện nay là bản cập nhật thứ 8 được công bố vào tháng 2/2010 và đã công bố vào đầu năm 2012. (<http://www.boi.gov.ph/>)

- + Danh mục A bao gồm những lĩnh vực ngành nghề mà sự tham dự của người nước ngoài bị hạn chế theo qui định của Hiến pháp.
- + Danh mục B liệt kê những lĩnh vực mà sở hữu nước ngoài bị giới hạn hoặc hạn chế (thường ở mức 40%) vì an ninh quốc gia, đảm bảo quốc phòng, y tế công, an sinh xã hội,...

Chỉ có công dân Philippines có thể hoạt động trong những ngành nghề cần giấy phép như y tế, kỹ sư, kế toán, kiến trúc sư, thiết kế nội thất, hóa chất, giáo viên, luật, ... Những vị trí lãnh đạo hoặc nhân viên của các doanh nghiệp nước ngoài (như chủ tịch, tổng giám đốc, thủ quỹ v.v) được xem là ngoại lệ.

Các công ty có đăng ký với Cục đầu tư (Board of Investments - BOI) có thể thuê nhân sự nước ngoài cho các công việc quản lý, kỹ thuật, tư vấn trong vòng 5 năm từ lúc đăng ký, và sau đó có thể gia hạn theo sự cho phép của Cục Đầu tư.

Hiến pháp 1987 nghiêm cấm người nước ngoài sở hữu đất ở Philippines. Luật sử dụng đất 1994 cho phép các nhà đầu tư nước ngoài thuê đất có diện tích lên đến 1.000 ha trong vòng 50 năm, ký lại hợp đồng mới một lần cho 25 năm. Vào giữa năm 2003, Luật Quốc tịch kép cho phép người gốc Philippines có quốc tịch nước ngoài đăng ký nhập tịch trở thành công dân Philippines. Người Philippines có hai quốc tịch bây giờ có đầy đủ quyền sở hữu đất và tài sản.

Lĩnh vực đầu tư chỉ dành cho người Philippines gồm:

- + Truyền thông đại chúng (ngoại trừ ghi âm)
- + Khai thác khoáng sản qui mô nhỏ
- + Khai thác tài nguyên biển, sông, hồ, và đầm phá
- + Sản xuất pháo nổ và các thiết bị bắn pháo hoa.

Ngành công nghiệp bán lẻ có nhiều qui định giới hạn cao độ đối với đầu tư nước ngoài. Doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư đã góp đủ thấp hơn 2,5 triệu đô la Mỹ hoặc ít hơn 250.000 đô la Mỹ cho những nhà bán lẻ hàng xa xỉ phẩm được dành riêng cho người Philippines. Quyền sở hữu nước ngoài trong các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đã góp đủ từ 2,5 triệu đến 7 triệu đô la bây giờ được cấp phép hoạt động. Doanh nghiệp trong ngành tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quy định của SEC chỉ cho phép 60% sở hữu nước ngoài.

Mặc dù các chính sách đã trở nên thông thoáng, số lượng ngân hàng nước ngoài mới có thể mở các chi nhánh với đầy đủ các dịch vụ tại Philippines chỉ có 10 ngân hàng vào năm 1994. Ngân hàng nước ngoài chỉ được mở 6 chi nhánh mới mỗi năm. Ngân hàng nước ngoài đáp ứng đủ các qui định của luật – niêm yết công khai, có xếp hạng quốc gia hoặc toàn cầu – có thể sở hữu lên đến 60% công ty con được thành lập trong nước. Từ năm 1999, Ngân hàng Trung ương đã áp đặt lệnh cấm cấp giấy phép mới, hạn chế đầu tư cho ngân hàng đang hoạt động, chỉ có hoạt động của các tổ chức cấp vốn vi mô là ngoại lệ. Pháp luật Philippines cũng yêu cầu các ngân hàng trong nước

của Philippines đảm bảo phải kiểm soát ít nhất 70% tổng nguồn lực hệ thống ngân hàng cả nước.

Ngành bảo hiểm được phép có 100% sở hữu nước ngoài. Theo nguyên tắc chung, chỉ có Hệ thống Bảo hiểm Dịch vụ nhà nước (Government Service Insurance System - GSIS) có thể cung cấp bảo hiểm cho các dự án do chính phủ tài trợ. Các dự án Xây dựng-Kinh doanh-Chuyển giao (Build-Operate-Transfer - BOT) và công ty cổ phần nhà nước được tư nhân hóa phải có bảo hiểm của GSIS.

Các giới hạn đặc biệt khác về đầu tư nước ngoài bao gồm: các mạng lưới truyền thông vô tuyến tư nhân (20 %); sửa chữa và xây dựng các công trình công cộng với ngân sách địa phương và tuyển dụng nhân viên (25 %); các cơ quan quảng cáo (30%); thăm dò, phát triển và sử dụng tài nguyên thiên nhiên (40%); cơ sở giáo dục (40%); điều hành và quản lý các tiện ích công cộng (40 %); điều hành các tàu đánh cá biển sâu (40 %); các hợp đồng mua sắm của chính phủ Philippines (40 %), lãnh vực bảo hiểm (40 %); điều hành các dự án BOT trong lãnh vực tiện ích công cộng (40 %); quyền sở hữu đất tư nhân (40 %); chế biến gạo và ngô (40 %, với một số ngoại lệ).

Philippines cũng giới hạn sở hữu nước ngoài (40% vốn nước ngoài) vì lý do an ninh quốc gia, quốc phòng, y tế công cộng, an toàn, và đạo đức, bao gồm thuốc nổ, vũ khí, thiết bị quân sự, và cơ sở massage. Sở hữu nước ngoài trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng được giới hạn đến 40% trong các công ty không có hoạt động xuất khẩu.

Ngoài những hạn chế được nêu chi tiết trong Danh mục đầu tư nước ngoài không khuyến khích, các doanh nghiệp với hơn 40% vốn nước ngoài đủ điều kiện hưởng các ưu đãi của Cục Đầu tư (BOI) phải giảm dần số vốn góp xuống đúng mức 40 phần trăm trong vòng 30 năm kể từ ngày đăng ký hoặc trong một khoảng thời gian dài hơn do BOI ấn định. Các công ty nước ngoài xuất khẩu 100% sản phẩm không bị điều chỉnh bởi qui định này.

Luật Xây dựng-Kinh doanh-Chuyển giao (BOT) đưa ra khung pháp lý cho các dự án cơ sở hạ tầng qui mô lớn và các loại hợp đồng chính phủ. Các hợp đồng nhượng quyền thương mại trong các ngành đường sắt hoặc đường sắt đô thị có sức chuyên chở lớn, phân phối điện, phân phối nước, và hệ thống điện thoại chỉ có thể được trao cho các doanh nghiệp có ít nhất 60% quyền sở hữu của Philippines.

Việc giải quyết các hạn chế về đầu tư nước ngoài là tối quan trọng cho mục tiêu do chính quyền Aquino đưa ra nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các mối quan hệ hợp tác

giữa khối tư nhân và nhà nước (Public-Private Partnerships - PPPs) như một phương tiện để bổ sung nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu. Tháng

10/2010 đã diễn ra Hội nghị phát động chương trình PPP của chính phủ mới và đã nhận được sự quan tâm hưởng ứng của các doanh nghiệp. Các quan chức chính phủ tuyên bố sẽ bảo vệ các nhà đầu tư khi gặp rủi ro pháp lý, mặc dù họ không cung cấp chi tiết cụ thể, và công bố một chính sách mềm dẻo hơn trong hạn mức cho vay đối với các ngân hàng Philippines cung cấp tài chính cho các thỏa thuận PPP. Chính phủ cũng đã thành lập một Trung tâm PPP để thúc đẩy tính minh bạch và giám sát sự phát triển và phê duyệt dự án và đã phân bổ các nguồn lực trong ngân sách 2011 về quyền ưu tiên, tiếp nhận đất đai và các cơ sở bước đầu khác để thu hút sự tham gia của tư nhân vào lãnh vực cơ sở hạ tầng.

Chuyển tiền

Trong 5 năm qua, Ngân hàng Trung ương đã thực hiện nới lỏng và tinh giản khung pháp lý về ngoại hối và ứng phó với tình trạng tăng giá nhanh của đồng Peso. Không có bất kỳ hạn chế nào về việc chuyển giao đầy đủ và ngay lập tức các nguồn ngân quỹ liên quan đến đầu tư nước ngoài, trả nợ nước ngoài, hoặc trả tiền thù lao, tiền thuê mướn, và các lệ phí tương tự.

Ngân hàng Trung ương quy định chi tiết các yêu cầu cụ thể cho việc mua ngoại hối. Không có qui định bắt buộc giao nộp ngoại hối từ nguồn thu xuất khẩu hoặc các nguồn thu ngoại hối khác như các lao động ở nước ngoài. Ngân hàng Trung ương áp dụng chính sách tỷ giá thị trường, chủ yếu chỉ can thiệp nhằm điều tiết thị trường khi có biến động quá mức.

Thu hồi và đền bù

Pháp luật Philippine cho phép sung công tài sản tư nhân vì mục đích công hoặc lợi ích quốc gia và quốc phòng. Trong trường hợp này, chính phủ Philippines sẽ bồi thường cho tài sản bị ảnh hưởng. Trong trường hợp sung công, nhà đầu tư nước ngoài có quyền nhận bồi thường bằng ngoại tệ dùng đầu tư ban đầu và theo tỷ giá tại thời điểm chuyển tiền.

Giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp về đầu tư có thể mất nhiều năm để các bên đề đạt được thỏa thuận cuối cùng. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài cho rằng việc kém hiệu quả và không rõ ràng của hệ thống tư pháp là rào cản đáng kể cho đầu tư. Chính phủ Philippines đang theo đuổi các cải cách tư pháp với sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ nước ngoài, bao gồm Ngân hàng Phát triển châu Á, và Ngân hàng Thế giới v.v

Luật phá sản tháng 7/2010 thay thế bộ luật cũ, nay công nhận quyền chủ nợ. Pháp luật cũng quy định các điều kiện thanh lý tự nguyện và không tự nguyện. Tòa sơ thẩm khu vực đồng thời cũng là tòa án kinh tế có thẩm quyền đối với trường hợp vỡ nợ và phá sản. Mặc dù thi hành án đóng vai trò quan trọng, luật mới này đưa ra được một khung pháp lý rõ ràng, minh bạch hơn và có thể tiên lượng giúp các doanh nghiệp tránh được những thủ tục không nhất quán, mơ hồ và thậm chí lạc hậu.

Đánh giá hiệu quả và các chính sách ưu đãi đầu tư

Cục Đầu tư (BOI) đưa ra tiêu chí thành quả để đánh giá những nhà đầu tư được hưởng ưu đãi của chính phủ dựa trên đề án trình duyệt. BOI và nhà đầu tư thống nhất các tiêu chí đánh giá về thành quả sản xuất và xuất khẩu hàng năm cần đạt, cần duy trì ít nhất 25% tổng chi phí của dự án ở dạng vốn góp cùng với yêu cầu giá trị tăng thêm trong nước phải đạt mức 20%.

Philippines không tham gia vào Hiệp định WTO về mua sắm của chính phủ. Đạo luật cải cách việc mua sắm của chính phủ năm 2003 đòi hỏi các khu vực công mua sắm hàng hoá, vật tư, và dịch vụ tư vấn từ các doanh nghiệp có ít nhất 60% quyền sở hữu

trong nước, và các dịch vụ cơ sở hạ tầng từ các doanh nghiệp ít nhất 75% nguồn vốn nội địa.

Philippines ưu tiên cho các sản phẩm nội địa và các doanh nghiệp trong nước khi đấu thầu mua sắm hàng hoá và vật tư trong khu vực công. Khi một nhà cung cấp hàng hoá nhập khẩu và/hoặc một doanh nghiệp nước ngoài đưa ra giá thầu thấp nhất, một nhà thầu trong nước đưa mức giá thấp nhất có thể được chọn miễn là giá chào ban đầu không cao hơn mức của các nhà thầu nước ngoài quá 15%.

Chuyên gia tư vấn người Philippin được hưởng nhiều ưu đãi khi tham gia vào các dự án của chính phủ. Nếu người tư vấn Philippines làm việc cho công ty nước ngoài đối với các dự án như thế do nhu cầu kỹ thuật, luật pháp đòi hỏi họ phải là những nhà tư vấn trưởng. Trường hợp có tài trợ nước ngoài, người tư vấn nước ngoài phải tham gia vào các liên doanh với người trong nước.

Các chính sách ưu đãi

Hơn 140 văn bản qui định pháp luật đề cập đến ưu đãi đầu tư nói chung và theo lĩnh vực mà chính phủ Philippines đang định hướng phát triển. Tổng thống Benigno Aquino III đã công khai tuyên bố ủng hộ việc hợp lý hóa các ưu đãi tài chính và một số các dự luật đã được trình lên Quốc hội Philippines. Tuy nhiên, phạm vi và chi tiết của cải cách vẫn còn tranh cãi.

Hàng năm, kế hoạch ưu tiên đầu tư (Investment Priorities Plan - IPP) đưa ra danh sách các lĩnh vực đầu tư được hưởng ưu đãi. Chương trình IPP 2010 tiếp tục tập trung vào các ngành như nông nghiệp/ kinh doanh nông sản và thủy sản (bao gồm các sản phẩm công nghệ sinh học và dịch vụ); cơ sở hạ tầng, các sản phẩm công nghệ, kinh doanh gia công, nghiên cứu và phát triển và các ngành công nghiệp sáng tạo. Cũng được hưởng ưu đãi là các hoạt động và dự án chiến lược với vốn đầu tư tối thiểu 300 triệu USD, tạo ra ít nhất 1.000 việc làm. Kế hoạch 2010 đã có thêm "các dự án xanh" nhằm thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và nguyên liệu, và các dự án giảm thiểu ô nhiễm và khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

Trong số các ưu đãi đáng kể cung cấp cho các công ty đăng ký với Cục Đầu tư bao gồm: 4-6 năm miễn thuế thu nhập; tăng số năm miễn giảm thuế cho các dự án mở rộng và hiện đại hoá; khấu trừ thuế đối với các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu và lớn cho các công ty đặt tại những nơi có cơ sở hạ tầng, tiện ích công cộng và cơ sở vật chất khác còn yếu kém; miễn thuế cho hàng vật tư chăn nuôi, vật tư và phụ tùng cần thiết; miễn lệ phí cầu cảng và thuế xuất khẩu, các thuế phí đánh vào các sản phẩm xuất khẩu phi truyền thống trong 10 năm, khả năng sử dụng người nước ngoài ở các vị trí giám sát, kỹ thuật, hoặc tư vấn trong 5 năm với các yêu cầu thị thực, thủ tục hải quan được đơn giản hóa.

Để khuyến khích việc trải rộng đầu tư, các doanh nghiệp đăng ký với BOI hoạt động tại các khu vực kém phát triển và 30 tỉnh nghèo nhất sẽ tự động nhận các ưu đãi đặc biệt. Các doanh nghiệp này có thể khấu trừ 100% chi phí cơ sở hạ tầng từ thu nhập chịu thuế. Một công ty cũng có thể khấu trừ 100% chi phí lao động gia tăng trong 5 năm, gấp đôi tỷ lệ được phép cho các dự án đăng ký với BOI không nằm trong các khu vực kém phát triển.

Ngoài các ưu đãi nói chung có sẵn cho các công ty đăng ký với BOI, một số ưu đãi đặc biệt áp dụng cho các công ty định hướng xuất khẩu. Một doanh nghiệp với hơn 40% vốn chủ sở hữu nước ngoài xuất khẩu ít nhất 70% lượng sản xuất vẫn có thể được hưởng các ưu đãi mặc dù hoạt động này không được liệt kê trong IPP. Các ưu đãi này bao gồm:

- Được nợ thuế cho các nguyên liệu nhập khẩu được sử dụng trong quá trình chế biến sản phẩm xuất khẩu
- Miễn các loại thuế nhập khẩu phụ tùng thay thế (áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu ít nhất 70%)
- Quyền tiếp cận với kho ngoại quan.

Các doanh nghiệp định hướng xuất khẩu có ít nhất 50% doanh thu từ xuất khẩu có thể đăng ký hưởng ưu đãi bổ sung theo Đạo luật Phát triển Xuất khẩu của năm 1994. Khuyến khích xuất khẩu cụ thể bao gồm được nợ thuế trong phạm vi từ 2,5 đến 10% doanh thu xuất khẩu gia tăng hàng năm.

Pháp luật Philippines cũng cung cấp ưu đãi cho các doanh nghiệp đa quốc gia thiết lập trụ sở khu vực hoặc trụ sở điều hành khu vực tại Philippines. Trụ sở quản lý cấp khu vực là chi nhánh của công ty đa quốc gia có tổng hành dinh ở ngoài đất nước Philippines không có thu nhập tại Philippines mà chủ yếu hoạt động như là trung tâm giám sát, thông tin và điều phối.

Ưu đãi cho các trụ sở khu vực bao gồm: miễn thuế thu nhập; miễn thuế chuyển lợi nhuận chi nhánh; miễn thuế giá trị gia tăng; bán hoặc cho thuê hàng hoá, tài sản và thực hiện các dịch vụ cho các trụ sở khu vực được chịu thuế giá trị gia tăng 0%; miễn từ tất cả các loại thuế, lệ phí, hoặc phí áp đặt bởi một đơn vị chính quyền địa phương (trừ các loại thuế bất động sản); thuế giá trị gia tăng và miễn thuế nhập khẩu các vật tư thiết bị đào tạo và hội nghị chỉ được sử dụng trong các hoạt động của trụ sở chính.

Trụ sở điều hành khu vực được hưởng nhiều ưu đãi tương tự như trụ sở khu vực, nhưng, khi có thu nhập, phải chịu thuế giá trị gia tăng tiêu chuẩn 12%, thuế chuyển lợi nhuận của chi nhánh về nước, và thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 11%. Các đặc quyền ban cho các quản trị viên nước ngoài làm việc tại các trụ sở này bao gồm nhập khẩu miễn thuế hành lý cá nhân và gia đình và các lợi ích về nhập cảnh cho các vị quản trị viên. Công ty đa quốc gia hội đủ điều kiện thành lập trụ sở điều hành khu vực phải chi ít nhất 200.000 đôla Mỹ cho các hoạt động.

Công ty đa quốc gia thiết lập kho khu vực để cung cấp phụ tùng, linh kiện sản xuất, hoặc nguyên liệu thô cho các thị trường nước ngoài cũng được hưởng ưu đãi cho hàng nhập khẩu được tái xuất khẩu. Hàng nhập khẩu được tái xuất được miễn thuế hải quan, thuế doanh thu nội bộ, và các loại thuế địa phương.

Sở hữu tư nhân và thành lập doanh nghiệp

Pháp luật Philippines công nhận quyền sở hữu tư nhân đối với tài sản hoặc cổ phần công ty, theo các hạn chế về quốc tịch nước ngoài được nêu trong Hiến pháp và các luật khác. Một số lĩnh vực không cho tư nhân tham gia như an ninh, y tế hoặc những ngành nhạy cảm. Ví dụ, chính phủ Philippines kiểm soát và điều hành các sông bạc

thông qua Tập đoàn Cá cược và Giải trí, tổ chức hoạt động xổ số kiến thiết thông qua Cơ quan rút thăm từ thiện v.v

Chỉ có Hệ thống dịch vụ bảo hiểm nhà nước GSIS có thể tham gia bảo hiểm cho các dự án do chính phủ tài trợ. Ngoài ra theo qui định chung thì các nguồn ngân quỹ chính phủ phải được gửi vào Ngân hàng Trung ương Philippines và các ngân hàng thuộc sở hữu của chính phủ.

Quyền sở hữu trí tuệ

Philippines nhìn chung đã có các luật lệ mạnh mẽ đối với sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, bản quyền và bảo hộ nhãn hiệu. Bằng sáng chế có giá trị trong 20 năm kể từ ngày nộp hồ sơ, người giữ bằng sáng chế được đảm bảo thêm quyền nhập khẩu độc quyền phát minh của mình. Tuy nhiên, Đạo luật Vì các sản phẩm được bình dân năm 2008 giới hạn việc bảo vệ bằng sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm. Luật Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho các thương hiệu nổi tiếng được mặc nhiên công nhận mà không cần phải đăng ký để được bảo hộ theo pháp luật.

Việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thời hạn là 5 năm và có thể được gia hạn 2 lần kế tiếp cho mỗi thời kỳ 5 năm. Pháp luật Philippines công nhận quyền tác giả trong 50 năm sau khi tác giả qua đời, tuy nhiên việc triển khai thực tế còn nhiều bất cập.

Các cơ quan quản lý sẽ không chủ động tìm và xử lý các hành vi vi phạm, trừ khi chủ sở hữu bản quyền đó lên tiếng. Văn phòng Sở hữu trí tuệ (IPO) có thẩm quyền giải quyết một số tranh chấp liên quan đến vi phạm bản quyền và cấp phép. Vi phạm sở hữu trí tuệ không được coi là một tội phạm nghiêm trọng và có mức ưu tiên giải quyết thấp hơn trong thủ tục tố tụng của tòa án.

Thị trường tài chính và chứng khoán

Nhìn chung, Philippines mở cửa chào đón đầu tư gián tiếp nước ngoài. Các cá nhân không thường trú có thể mua chứng khoán trong nước phát hành và đầu tư vào các công cụ trên thị trường tiền tệ cũng như các khoản tiền gửi bằng đồng peso. Mặc dù đang tăng trưởng, thị trường chứng khoán vẫn còn tương đối nhỏ và kém phát triển, và có ít chọn lựa.

• Giao dịch chứng khoán

Việc tham gia làm thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Philippines (Philippine Stock Exchange - PSE) được đề nghị cho các công ty môi giới chứng khoán thuộc quyền quản lý nước ngoài được thành lập theo luật Philippines. Các công ty nước ngoài không được thành lập tại Philippines có thể bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các thị trường nước ngoài, nhưng không thể làm thế cho thị trường trong nước.

Theo Đạo luật Qui định về công ty cho vay năm 2007, quyền sở hữu của Philippines trong các công ty cho vay như thế phải chiếm đa số, hình thành khung luật định cho các doanh nghiệp tín dụng vốn không thuộc diện điều chỉnh bởi những luật hiện hành.

Các khoản đầu tư vào bất cứ công ty niêm yết công khai trên PSE được điều chỉnh bởi

các định mức trần sở hữu của công ty nước ngoài theo quy định trong Hiến pháp và các luật khác. Trong năm 2010, 10 công ty hàng đầu có giao dịch nhiều nhất chiếm khoảng 44% giá trị giao dịch và 44% vốn thị trường trong nước. Để khuyến khích các công ty đại chúng mở rộng các nguồn đầu tư, PSE đã đưa ra những cải cách trong năm 2006 nhằm bao gồm hoạt động giao dịch và các tiêu chí thả nổi tự do trong việc lựa chọn các công ty hình thành nên chỉ số giao dịch chứng khoán. 30 công ty được bao gồm trong chỉ số chuẩn sẽ được đánh giá lại sau mỗi 6 tháng.

Luật Chứng khoán năm 2000 tăng cường bảo vệ nhà đầu tư bằng cách yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết về giao dịch nội bộ, yêu cầu đấu thầu bắt buộc, và vai trò của môi giới, đại lý. Bộ luật cũng tăng đáng kể hình thức xử phạt đối với vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, đề ra các bước cải thiện quản lý nội bộ và chứng khoán trao đổi trong tương lai. Qui định cũng đề cập đến việc cấm hoàn toàn bất kỳ tập đoàn công nghiệp (bao gồm cả môi giới) kiểm soát hơn 20 phần trăm quyền biểu quyết của sở giao dịch chứng khoán.

- **Ngân hàng**

Tính đến tháng 9/2011, 5 ngân hàng thương mại lớn nhất ở Philippines đã chiếm hơn 53% tổng số tài sản của hệ thống ngân hàng thương mại, ước tính tương đương khoảng 159 tỷ USD. Ngân hàng Trung ương đã tiến hành tăng cường cơ sở vốn, các yêu cầu báo cáo, việc quản trị doanh nghiệp và các hệ thống quản lý rủi ro của các ngân hàng. Việc gia tăng yêu cầu về vốn tối thiểu theo từng giai đoạn và các ưu đãi luật định cho các vụ sáp nhập của Ngân hàng Trung ương đã khiến nhiều ngân hàng phải tìm kiếm nhiều đối tác..

Tỷ lệ có đủ vốn bình quân được công bố của các ngân hàng thương mại là 17,4% tính đến tháng Ba năm 2010, cao hơn mức qui định trong nước là 10% và chuẩn quốc tế là 8%.

Trong tình trạng kinh tế toàn cầu đang khủng hoảng, các ngân hàng Philippine cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến tháng 9/2011, tỉ lệ nợ xấu và tài sản không hoạt động của các ngân hàng thương mại ước tính đạt tương ứng là 2,6% và 3,0%.

Theo Luật Nông nghiệp, các ngân hàng phải dành 25% vốn vay cho tín dụng nông nghiệp, với ít nhất 10% dành cho các chương trình như cải thiện năng suất của nông dân có đất được phân bổ theo chương trình cải cách ruộng đất. Các ngân hàng cũng phải dành 10% các khoản vay của họ để hỗ trợ cấp vốn cho các khách hàng vay qui mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, 80% số đó cần được dành cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Trong khi hầu hết các ngân hàng trong nước thực hiện theo các yêu cầu cho vay bắt buộc này, các hạn chế về hoạt động đã khiến cho các ngân hàng nước ngoài khó có thể tuân thủ.

- **Chống rửa tiền**

Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế có trụ sở tại Paris (Financial Action Task Force - FATF) tiếp tục giám sát việc thi hành Đạo luật chống rửa tiền thông qua Hội đồng Chống Rửa Tiền của Philippines.

Các đại lý đổi ngoại tệ và các đại lý chuyên tiền yêu cầu phải đăng ký với Ngân hàng Trung ương và phải thực hiện theo các quy định của Ngân hàng Trung ương và luật chống rửa tiền của Philippines.

- **Các tiêu chuẩn kế toán**

Tất cả các thực thể chịu sự giám sát của Ngân hàng Trung ương phải áp dụng các mẫu chuẩn trong báo cáo tài chính và các tiêu chuẩn kế toán của Philippinestheo đúng các Tiêu chuẩn báo cáo tài chính và kế toán quốc tế do Hội đồng Tiêu chuẩn Kế toán quốc tế (IASB) ban hành. Ủy ban Giao dịch chứng khoán SEC yêu cầu chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, và giám đốc tài chính của các thực thể này phải chịu trách nhiệm về các báo cáo tài chính.

- **Đầu tư ra nước ngoài**

Đầu tư vốn ra nước ngoài từ Philippines không cần phải có sự phê duyệt trước của Ngân hàng Trung ương nếu: các khoản đầu tư ra nước ngoài được rút từ tài khoản tiền gửi ngoại tệ, không mua ngoại hối từ hệ thống ngân hàng hoặc các công ty ngoại hối là các công ty con của các ngân hàng, hoặc các quỹ được đầu tư không vượt quá 60 triệu đôla Mỹ cho mỗi nhà đầu tư hoặc quỹ/năm (nếu có nguồn gốc từ hệ thống ngân hàng hoặc các công ty ngoại hối trực thuộc ngân hàng).

Đầu tư ra nước ngoài với số vốn hơn 60 triệu đôla Mỹ phải được chấp thuận của Ngân hàng Trung ương. Các đơn vị đủ điều kiện đầu tư như các quỹ tương hỗ, quỹ lương hưu hoặc hưu trí, công ty bảo hiểm.

Cạnh tranh với doanh nghiệp nhà nước

Các doanh nghiệp tư nhân và nhà nước nói chung cạnh tranh tra nh một cách bình đẳng. Tuy nhiên, có một số trường hợp ngoại lệ. Cơ quan Lương thực Quốc gia là đơn vị độc quyền nhập khẩu gạo, GSIS là đơn vị bảo hiểm duy nhất cho các dự án do chính phủ tài trợ.

Trách nhiệm xã hội

Mặc dù pháp luật không đặt ra yêu cầu bắt buộc đối với việc triển khai chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), nhưng CSR hiện đang trở thành tiêu chí cơ bản để đánh giá hoạt động của các tập đoàn lớn.

Theo phản hồi thì các chương trình này nhận được ủng hộ tích cực từ cộng đồng. Nhiều chương trình CSR tập trung vào các nỗ lực xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy môi trường, các sáng kiến y tế và giáo dục.

Chống tham nhũng và hối lộ

Nạn tham nhũng, hối lộ là một trong những vấn đề bức bối tại Philippines. Tổng thống Aquino đã thẳng thắn tuyên chiến với tình trạng này và xem đây là rào cản lớn nhất trong công cuộc phát triển kinh tế đất nước. Hội đồng chống tham nhũng có

nhệm vụ điều phối, giám sát và tăng cường các nỗ lực chống tham nhũng toàn quốc. Hội đồng cũng điều tra và tiếp nhận các báo cáo từ các công ty nhà nước, văn phòng chi nhánh.

Tham nhũng, hối lộ được xem là phạm tội hình sự, bị xử tù từ 6 – 15 năm, nhẹ hơn là xử phạt hành chính, rút giấy phép hoạt động.

Để tham khảo thêm thông tin, doanh nghiệp có thể xem Báo cáo Minh bạch Toàn cầu (Global Integrity Report) của tổ chức phi chính phủ Global Integrity, trong đó có đưa ra các đánh giá về những mặt tích cực và hạn chế còn tồn tại trong cuộc chiến về tham nhũng tại 92 quốc gia trên thế giới. Tham khảo thông tin tại website <http://www.globalintegrity.org/report>

Các thỏa thuận đầu tư song phương

Tính đến tháng 9 năm 2011, Philippines đã ký kết các thỏa thuận đầu tư song phương với Argentina, Australia, Áo, Bahrain, Bangladesh, Bỉ và Luxembourg, Miến Điện, Canada, Campuchia, Chilê, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Equatorial Guinea, Phần Lan, Pháp, Đức, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Kuwait, Lào, Mông Cổ, Hà Lan, Pakistan, Bồ Đào Nha, Rumania, Nga, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Syria, Đài Loan, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh, và Việt Nam. Philippines chưa có thỏa thuận đầu tư song phương với Hoa Kỳ.

Lao động

Philippines có lợi thế chi phí nhân công thấp, công nhân làm việc chăm chỉ và đặc biệt có ngoại ngữ tốt. Tính đến tháng 9/2011, ước tính có khoảng 38,5 triệu người tham gia thị trường lao động, tỉ lệ thất nghiệp khoảng 6,4%.

Trong ngành công nghiệp “dịch vụ tổng đài chăm sóc khách hàng – call center”, chi phí lao động trung bình là từ 1,60 - 1,90 USD/giờ. Các Hội đồng Lương và Năng suất Khu vực có các buổi làm việc thường niên với 16 khu vực hành chính trong toàn quốc để quyết định mức lương tối thiểu với Hội đồng Thủ đô nhằm thiết lập định hướng chung cho cả nước.

Theo báo cáo tháng 1/2011, mức lương tối thiểu trong lĩnh vực phi nông nghiệp ở khu vực thủ đô là 426 pesos (tương đương 9,84 USD), tuy nhiên thực tế thì lương của công nhân ở các công ty tư nhân thấp hơn. Trợ cấp sinh hoạt cũng được đề ra. Các vùng khác có mức lương cơ bản thấp hơn ở thủ đô Manila khá nhiều, chỉ khoảng 199 pesos (4,59 USD/ngày). Các hội đồng khu vực có thể cho phép các ngoại lệ khác nhau về mức lương tối thiểu, tùy thuộc vào loại công nghiệp và số lượng nhân viên tại công ty.

Trình độ biết chữ Philippines và tiếng Anh của người dân bản xứ là khá cao nhờ hiệu quả của các chương trình nâng cao Anh ngữ quốc gia của Bộ Giáo dục, đã tiếp tục nỗ lực tăng cường đào tạo tiếng Anh, bao gồm các chương trình tư vấn cho giáo viên trường công lập tiểu học và trung học nhằm nâng cao kỹ năng tiếng Anh của họ. Việc vi phạm các tiêu chuẩn lương tối thiểu khá phổ biến, đặc biệt là không thanh toán các

khoản đóng góp an sinh xã hội, tiền thưởng và làm thêm giờ. Trong năm 2009, Tổng thống Arroyo đã ký một đạo luật hỗ trợ cho các công ty chưa nộp thuế an sinh xã hội cho nhân viên nhằm khuyến khích họ tiếp tục đóng tiền an sinh xã hội cho người lao động. Pháp luật Philippines cũng dần hoàn thiện các quy định về an toàn lao động và các tiêu chuẩn sức khỏe. Bộ Lao động và Việc làm (DOLE) có trách nhiệm kiểm tra an toàn, nhưng sự thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng thanh tra đã làm cho việc thực thi vô cùng khó khăn.

Hiến pháp Philippines tôn trọng các quyền của công nhân về việc thành lập và gia nhập công đoàn. Các phong trào công đoàn chính thống công nhận rằng phúc lợi của các thành viên gắn liền với năng suất của nền kinh tế và sức cạnh tranh của các công ty. Việc nhà máy đóng cửa thường xuyên đã khiến các công đoàn lao động sẵn sàng chấp nhận các gói hợp đồng ăn lương theo năng suất. Xu hướng sử dụng lao động thời vụ ngày càng phổ biến tại Philippines.

Trong năm 2011, DOLE báo cáo có 2 cuộc đình công với sự tham gia của 3.828 công nhân. Bộ trưởng DOLE có quyền chấm dứt cuộc đình công và uỷ quyền giải quyết giữa các bên trong các trường hợp liên quan đến lợi ích quốc gia, có thể bao gồm trường hợp công ty phải đối mặt với áp lực mạnh kinh tế, cạnh tranh trong ngành công nghiệp của họ. Trong năm 2011, đã có 135 liên đoàn lao động có đăng ký và 16.417 công đoàn thuộc khu vực tư nhân. Khoảng 1,75 triệu thành viên công đoàn chiếm khoảng 4,7% trong tổng số lực lượng lao động cả nước hiện vào khoảng 37,1 triệu người.

Các khu kinh tế đặc biệt (ecozones) thường có các trung tâm lao động tại chỗ để hỗ trợ các nhà đầu tư tuyển dụng lao động. Các trung tâm này luôn phối hợp với DOLE và Cơ quan An ninh xã hội, và có thể cung cấp các dịch vụ như làm trung gian hòa giải các tranh chấp lao động. Philippines là nước đã ký kết tham gia tất cả các công ước thuộc Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về quyền lao động, nhưng đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc thực thi.

Các khu ngoại thương/các cảng tự do

Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế khi nằm trong các khu chế xuất, khu thương mại tự do và các khu công nghiệp gọi chung là khu kinh tế hoặc "ecozones". Các doanh nghiệp nằm trong ecozones được coi là bên ngoài lãnh thổ hải quan và được phép nhập khẩu trang thiết bị, vật tư miễn thuế hải quan, thuế, và các hạn chế nhập khẩu khác. Hàng hoá nhập khẩu vào khu thương mại tự do có thể được lưu trữ, tái đóng gói hoặc thao tác khác mà không phải chịu thuế nhập khẩu và được miễn trừ khỏi chương trình phân loại trước khi giao hàng của GPH. Mặc dù một số ecozones vừa là khu chế xuất vừa là khu thương mại tự do, các doanh nghiệp, cá nhân trong những khu vực này chỉ được phép nhận các ưu đãi theo một loại duy nhất.

Trong số các ưu đãi hấp dẫn nhất cho các công ty trong các khu chế xuất và các khu thương mại tự do là: miễn giảm thuế thu nhập tối đa là tám năm, miễn các loại thuế bất động sản cho một số máy móc thiết bị trong ba năm đầu tiên hoạt động, thuế suất chung 5% đối với tổng thu nhập thay cho các loại thuế thu nhập quốc gia và địa phương, sau khi hết thời kỳ miễn giảm thuế thu nhập; miễn thuế nhập khẩu thiết bị vốn, nguyên vật liệu, phụ tùng, vật tư, con giống và vật liệu di truyền;

đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu và xuất khẩu.

Ban Quản lý các khu kinh tế Philippine (PEZA) quản lý 3 ba khu chế xuất (Mactan, Baguio và Cavite) và áp dụng các ưu đãi cho 230 khu công nghiệp do tư nhân điều hành, các khu công nghệ,...

Thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài

Nhiều cơ quan cung cấp số liệu thống kê về đầu tư tại Philippines như SEC, BOI, NEDA, và Ngân hàng Trung ương. Trong đó, Ngân hàng Trung ương cung cấp số liệu thống kê dựa trên cân đối thanh toán ngoại tệ với độ tin cậy cao.

- **Danh sách 5 quốc gia đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hàng đầu vào Philippines, năm 2018**

Tên nước	Giá trị (Triệu USD)	Tỷ lệ (%)
Singapore	935,62	9,54
Hồng Kông	270,19	2,76
Nhật bản	218,91	2,23
Trung Quốc	198,68	2,03
Hoa kỳ	160,42	1,64
Tổng cộng	1.783	100

Nguồn: <https://www.investmentmap.org/>

- **Danh sách 5 quốc gia đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI) hàng đầu vào Philippines, năm 2018**

Tên nước	Giá trị (Triệu USD)	Tỷ lệ (%)
Hà Lan	8.821,74	22,41
Mỹ	3.666,78	9,32
Singapore	3.549,79	9,02
Thụy sỹ	1.834,45	4,66
Trung Quốc	1.409,16	3,58
Tổng cộng	19281,92	100

Nguồn: <https://www.investmentmap.org/>

Liên hệ

Cục Đầu tư Philippines (BOI), cơ quan thuộc Bộ Công Thương, là cơ quan chịu trách nhiệm xúc tiến đầu tư, hỗ trợ người Philippines và các nhà đầu tư nước ngoài lập dự án và triển khai các hoạt động trong lĩnh vực mong muốn. Các nhà kinh doanh được khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ tại Philippines như ngành chế biến thực phẩm, xây dựng, các sản phẩm kim loại, viễn thông, năng lượng và các dự án cơ sở hạ tầng.

- **Trung tâm Trợ giúp nghiên cứu kinh tế Quốc gia và Kinh doanh (NERBAC) thuộc BOI**

ĐT: (632) 897 2116 - ext 253

Email: rorosales@boi.gov.ph

Website: www.boi.gov.ph

- **Cơ quan Cụm Kinh tế Philippines (PEZA)**

Là cơ quan xúc tiến đầu tư hỗ trợ tài chính và phi tài chính cho những nhà phát triển các khu vực kinh tế trên toàn lãnh thổ Philippines, gồm các nhà xuất khẩu sản phẩm và xuất khẩu dịch vụ công nghệ thông tin. Cơ quan này hỗ trợ địa điểm tiềm năng cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Website: www.peza.gov.ph

- **Cảng thương mại tự do Vịnh Subic**

Vịnh Subic là khu cảng tự do được phát triển như một trung tâm đầu tư, tài chính, thương mại, công nghiệp tự lực. Cách thủ đô Manila khoảng 2 giờ đường bộ, đây là khu hải quan đặc biệt cho hoạt động vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

Website: www.sbma.com

- **Cảng thương mại tự do CLARK**

Khu cảng Clark rộng hơn 33 ngàn hector ở Central Luzon được xem là công trường sản xuất chính của Philippines. Cách thủ đô Manila 80 km về phía bắc và khu cảng tự do Subic 60 km về phía đông. Ngày nay, cảng Clark đang hướng đến trở thành trung tâm đầu tư mang tính toàn cầu, cạnh tranh trong các lĩnh vực hàng không, công nghiệp, nông nghiệp, ITC, giải trí và du lịch.

Website: www.visitclark.com

Chương 8: Thanh toán

Hình thức thanh toán

Đối với các giao dịch xuất khẩu, việc lựa chọn phương thức thanh toán phụ thuộc vào hai yếu tố: các mối quan hệ hiện có giữa nhà xuất khẩu (người bán) và nhà nhập khẩu (người mua) và thỏa thuận với nhau về các điều khoản và điều kiện mua bán.

- **Thanh toán trước bằng tiền mặt (Cash in advance - CIA):**

Theo qui định của Ngân hàng Trung ương, việc thanh toán trước chỉ được tiến hành trong hạn mức nhất định. Thông thường, nhà mua hàng có tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng đang hoạt động ở Philippines có thể cân nhắc việc dùng hình thức CIA. Đối với người bán, CIA là hình thức lý tưởng để thanh toán các hợp đồng sản xuất hàng theo yêu cầu, chẳng hạn như máy móc thiết bị chuyên dụng.

Đối với giao dịch lần đầu tiên giữa 2 bên, hoặc giữa 2 đối tác mới, việc mở thư tín dụng (L/C) là một phương pháp phổ biến và an toàn nhất. Theo cơ chế này, người mua thiết lập một tài khoản tín dụng tại ngân hàng địa phương, mô tả chi tiết đầy đủ các điều khoản của việc bán hàng (ví dụ, mô tả các mặt hàng, giá cả, yêu cầu về chứng từ,...)

Các L/C được mở trên tài khoản của người mua dành cho người bán. L/C như là một lời hứa trả tiền của nhà nhập khẩu với sự đảm bảo từ ngân hàng. Một khi nội dung hợp đồng được thực hiện đầy đủ, việc thanh toán sẽ được tiến hành trong vòng 30 – 60 ngày. Ngân hàng sẽ tính phí để “bảo đảm” cho việc thanh toán L/C.

- **Trong trường hợp người mua và người bán đã có sự tin tưởng nhau, các phương thức thanh toán khác có thể được xem xét bao gồm:**

- + **Chấp nhận thanh toán khi nhận chứng từ (Documents Against Acceptance - D/A):**

Nhà xuất khẩu mở rộng tín dụng cho nhà nhập khẩu trong một khoảng thời gian nhất định, thường là 30 đến 60 ngày sau ngày ghi trên vận đơn hoặc hóa đơn, tùy vào nội dung thỏa thuận giữa hai bên.

- + **Thanh toán ngay khi nhận chứng từ (Documents Against Payment - D/P):**

Chứng từ chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa sẽ không được ngân hàng thu hộ phát hành cho người mua hàng cho đến khi ngân hàng nhận được thanh toán từ người mua hàng.

- + **Tài khoản mở (O/A):**

Khi có một mức độ tin tưởng cao, chứng từ chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa được gửi trực tiếp cho người mua (thay vì cho ngân hàng nhờ thu, như trong trường hợp của D/A) không cần sự bảo lãnh thanh toán. Người mua thanh toán khi đến hạn; thời kỳ thanh toán biến động từ 30 ngày đến 180 ngày, tùy thuộc vào thỏa thuận. Các công

ty con của các công ty đa quốc gia hoạt động ở Philippines (đặc biệt là những công ty trong ngành dầu mỏ và dược phẩm) là những đối tượng chính sử dụng hình thức O/A.

+ **Trực tiếp chuyển tiền:**

Tương tự như với O/A, cần có sự tin tưởng lẫn nhau. Thay vì một giao dịch kỳ hạn, người bán yêu cầu người mua phải thanh toán ngay khi nhận được chứng từ chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá.

Cơ quan đánh giá tín dụng

Công ty dịch vụ đánh giá Philippines (PhilRatings), cơ quan đánh giá tín dụng hàng đầu tại Philippines (hoạt động từ năm 1985), chuyên cung cấp các xếp hạng tín dụng về các món nợ của các doanh nghiệp Philippines (bao gồm: các chứng từ thương mại, trái phiếu, hoặc chứng khoán có tài sản đảm bảo). Công ty được Ngân hàng Trung ương (BSP) và Ủy ban Chứng khoán Philippines (SEC) công nhận là cơ quan đánh giá tín dụng trong nước (CRA).

Thông cáo báo chí về đánh giá xếp hạng mới được công bố thường xuyên trên trang web của PhilRatings (<http://www.philratings.com>).

Ngoài ra PhilRatings cũng phát hành các ấn phẩm thường xuyên, khách hàng có thể đặt mua theo kỳ.

• **Các công ty thu hộ**

Trong trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn, có thể được cân nhắc việc sử dụng các công ty thu hộ. Có nhiều công ty thu hộ đang hoạt động tại Philippines đối với các trường hợp không thu được tiền, hoặc không thỏa thuận được việc thanh toán mà chưa đến mức đưa ra tòa. Khung thời gian thu hộ thường kéo dài từ 30 – 90 ngày, nếu ngoài thủ đô Manila có thể lâu hơn, theo đó công ty thu hộ sẽ phát thư yêu cầu do luật sư ký tên.

Chi phí áp dụng cho các loại dịch vụ này tùy theo bản chất và giá trị của vụ giao dịch, nhưng họ thường tính tiền phí theo tỉ lệ phần trăm trên số tiền thu được, tỉ lệ hiện tại dao động từ 20 – 40%. Nếu sự việc ra tòa sẽ tính thêm các chi phí khác. Tốt nhất là công ty tìm đến các văn phòng luật có kinh nghiệm xử lý các trường hợp không thanh toán, nhất là khi liên quan đến khoản tiền lớn.

Hệ thống ngân hàng

Tính đến tháng 12/2013, toàn hệ thống ngân hàng có 36 ngân hàng thương mại, 71 tổ chức tiết kiệm, và 566 ngân hàng nông thôn và hợp tác xã, với tổng tài sản lên đến 225 tỷ USD (tương đương 9.962 tỷ peso). Dù ít về số lượng nhưng các ngân hàng thương mại chiếm ưu thế trong lĩnh vực ngân hàng và chiếm khoảng 90% tổng giá trị hệ thống ngân hàng.

Khoảng 21 ngân hàng thương mại có giấy phép mở rộng hoạt động, 22 ngân hàng thương mại được phép tham gia vào các hoạt động chứng khoán phái sinh, 14 ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài, 4 ngân hàng nước ngoài (trong đó có 1 ngân hàng của

Hoa Kỳ), 15 văn phòng ngân hàng thương mại nước ngoài (trong đó có 2 văn phòng ngân hàng thương mại Mỹ).

Các quy định chi tiết điều chỉnh hoạt động của các tổ chức tài chính có trong các thông tư khác nhau, có trong Cẩm nang hướng dẫn các điều lệ đối với các ngân hàng, hướng dẫn sử dụng các Quy định đối với các tổ chức tài chính phi ngân hàng, và hướng dẫn sử dụng của Quy định về giao dịch hối đoái do Ngân hàng trung ương Philippines biên soạn (BSP): http://www.bsp.gov.ph/regulations/reg_MORB.asp

- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Regulations/MORB/MORNBFI1.pdf>
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Regulations/MORFXT/MORFXT.pdf>

Hầu hết các khách hàng doanh nghiệp huy động vốn bằng cách vay trực tiếp từ ngân hàng hoặc thông qua thị trường vốn. Hầu hết các khoản vay ngân hàng thương mại là các khoản vay ngắn đến trung hạn. Có khoảng 183 tổ chức tiết kiệm và ngân hàng nông thôn và hợp tác xã có liên quan đến cho vay, tính đến tháng 12 năm 2013, dư nợ cho vay ước hơn 356 triệu USD (8,1 tỷ peso).

Đạo luật Hệ thống Thông tin Tín dụng, đã ký thành luật vào tháng 10 năm 2008, quy định về việc thành lập hệ thống thông tin tín dụng lần đầu tiên của Philippines. Đạo luật này được thiết kế để thu hẹp phí bảo hiểm rủi ro trong định giá cho vay và để cho người đi vay có thể tiếp cận được tín dụng dài hạn với giá cả phải chăng bằng cách cung cấp các tổ chức cho vay để người đi vay có thể truy cập vào hệ thống thông tin tín dụng và làm cơ sở để họ quyết định vay, và nhằm để tạo ra một môi trường tốt và thuận lợi cho việc kinh doanh thương mại. Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái, cơ quan chủ trì, đã ban hành quy luật và điều lệ bắt đầu thực thi vào tháng 01 năm 2010 và chính phủ sẽ góp 60% vốn trong Tổng công ty Thông tin tín dụng Trung ương được thành lập theo Đạo luật.

Tính đến cuối tháng 2 năm 2019, hệ thống ngân hàng Philippines bao gồm 46 ngân hàng phổ thông và thương mại, 54 ngân hàng tiết kiệm và 470 ngân hàng nông thôn và ngân hàng hợp tác với tổng tài sản khoảng 319,7 tỷ đô la Mỹ (16.682 tỷ PHP). Các ngân hàng thương mại mặc dù số lượng ít hơn, thông trị lĩnh vực ngân hàng và chiếm khoảng 91% tổng nguồn lực của hệ thống ngân hàng. 21 ngân hàng thương mại (được gọi là ngân hàng liên kết) có giấy phép ngân hàng thương mại mở rộng được thực hiện các chức năng của một công ty đầu tư. Trong số 26 ngân hàng nước ngoài ở Philippines, có 24 ngân hàng là chi nhánh và hai ngân hàng là công ty con do nước ngoài kiểm soát và được thành lập trong nước. Ngoài ra, có hai đơn vị ngân hàng nước ngoài (OBU), cũng như 13 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài, hai trong số đó là ngân hàng Hoa Kỳ tính đến tháng 4 năm 2019.

Hướng dẫn Quy định cho Ngân hàng, Hướng dẫn Quy định cho các Tổ chức Tài chính Phi Ngân hàng và Hướng dẫn Quy định về Giao dịch Ngoại hối được biên soạn bởi Bangko Sentral ng Pilipinas (BSP, Ngân hàng Trung ương): http://www.bsp.gov.ph/regulation/reg_MORB.asp

Các lĩnh vực có dư nợ cho vay lớn nhất của hệ thống ngân hàng tính đến cuối tháng 2/2019 là hoạt động bất động sản (17,9%), thương mại bán buôn và bán lẻ (12,9%), sản xuất (11,5%) và hộ gia đình / người tiêu dùng (11%). Dư nợ từ các đơn vị tiền gửi

ngoại tệ của các ngân hàng ở mức khoảng 16,6 tỷ USD vào cuối năm 2018, chủ yếu dành cho các khách hàng vay là người cư trú như doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa (17,7%), dịch vụ công ích (9,6%) và nhà sản xuất và chế tạo (3,1%).

Quản lý ngoại hối

Ngoại tệ có thể được giao dịch mua bán bên ngoài hệ thống ngân hàng. Philippines không yêu cầu bắt buộc kết hối ngoại tệ (người có ngoại tệ phải bán cho các ngân hàng thương mại một phần hoặc toàn bộ để tránh tình trạng nắm giữ làm căng thẳng tình hình tỷ giá). Ngoại tệ có thể được chuyển sang đồng Peso ở các ngân hàng hoặc các tổ chức khác, giữ lại, hoặc gửi vào tài khoản ngoại tệ tại Philippines hoặc ở nước ngoài.

Ngân hàng Trung ương Philippines khẳng định không có kế hoạch thực hiện các biện pháp kiểm soát vốn trước tình hình dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài tăng vọt, và chỉ áp dụng biện pháp này như là phương sách cuối cùng. Những yêu cầu về đơn xin phép, hồ sơ liên quan đến mua bán ngoại tệ của các ngân hàng hay các tổ chức thu đổi ngoại tệ được quy định rõ trong cuốn “Hướng dẫn Quy định về giao dịch ngoại hối của Ngân hàng Trung ương”, ban hành theo Thông tư 645 tháng 2/2009, Thông tư 698 sửa đổi tháng 11/2010, và Thông tư 742 sửa đổi tháng 11/2011. Hoạt động mua bán ngoại tệ của những người kinh doanh ngoại hối/đổi tiền và các đại lý chuyên tiền được điều chỉnh bởi Thông tư 471 (1/2005) và Thông tư 652 sửa đổi (5/2009).

Nhà đầu tư nước ngoài cần phải có giấy đăng ký tại Ngân hàng Trung ương để được phép mua ngoại tệ từ các ngân hàng và các chi nhánh ngân hàng nhằm mục đích hồi hương vốn và chuyển lợi nhuận, cô tức và thu nhập. Yêu cầu đăng ký cũng được áp dụng cho việc mua ngoại tệ từ các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng cho mục đích trả nợ vay nước ngoài. Khoản vay nước ngoài của khu vực tư nhân nói chung không cần phải có sự chấp thuận trước và/hoặc đăng ký với Ngân hàng Trung ương, trừ khi các khoản vay được bảo lãnh bởi khu vực công; được bảo lãnh bởi ngân hàng; được bảo lãnh bởi hoặc được tài trợ từ các đơn vị có tiền gửi ngoại tệ, hoặc được thế chấp bằng các khoản vay hoặc tiền gửi ở nước ngoài; hoặc thực hiện kỳ hạn thanh toán trên một năm và các tổ chức tài chính phi ngân hàng giành được để cho khu vực tư hoặc công vay lại.

Để mua được ngoại tệ cho các giao dịch phi thương mại, người mua cần điền đầy đủ thông tin vào mẫu đơn theo quy định của Ngân hàng Trung ương. Hạn mức giá trị ngoại tệ mua từ các ngân hàng, công ty thu đổi ngoại tệ chi nhánh ngân hàng cho mục đích phi thương mại (như du lịch, y tế, trả học phí, tiền bản quyền, bằng sáng chế và cấp phép) đã được tăng lên 60.000 USD kể từ tháng 11 năm 2010, gấp đôi so với mức trần trước đây, và phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp các nghĩa vụ trên.

Hạn mức mua ngoại tệ từ những người kinh doanh ngoại hối/đổi tiền và các đại lý chuyển tiền cho các mục đích phi thương mại thấp hơn (10.000 USD), và cũng cần có giấy tờ chứng minh.

Thanh toán cho các giao dịch liên quan đến thương mại cần có các chứng từ như chứng từ giao hàng. Ngân hàng Trung ương quy định các ngân hàng phải báo cáo nhập khẩu theo phương thức Nhờ thu trả chậm D/A (Cho phép người nhập khẩu

không phải thanh toán ngay nhưng phải ký chấp nhận thanh toán trên hối phiếu có kỳ hạn do người xuất khẩu ký phát. Đến ngày đáo hạn của hối phiếu, người nhập khẩu phải thực hiện thanh toán như đã chấp nhận) và Ghi sổ (O/A) cho các giao dịch đủ điều kiện thanh toán sử dụng ngoại tệ được mua từ hệ thống ngân hàng và/hoặc các chi nhánh, các công ty con thu đổi ngoại tệ của các ngân hàng.

Thông tin chi tiết tại các đường dẫn sau:

- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Regulations/MORFXT/MORFXT.pdf>
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/regulations/attachments/2010/c698.pdf>
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Regulations/attachments/2005/c471.pdf>
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/regulations/attachments/2009/c652.pdf>

Nếu có yêu cầu thêm xin liên hệ:

Ms. Patria B. Angeles - Director - International Operations Department

Địa chỉ: Rm. 301, 5-Storey Building Bangko Sentral ng Pilipinas A. Mabini St., Malate, Manila

Email: pbangeles@bsp.gov.ph

Tài trợ dự án

Vốn viện trợ phát triển hải ngoại (ODA) của các cơ quan tài trợ nước ngoài đã là một nguồn tài chính quan trọng cho các dự án lớn ở Philippines. Các tổ chức đa phương như Ngân hàng Thế giới bao gồm Tổng công ty Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và các tổ chức song phương (Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Chính phủ Nhật Bản - Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (GOJ - JBIC), Trung Quốc, và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) là trong số những tổ chức hỗ trợ vốn ODA hàng đầu tại Philippines.

Theo Cơ quan Phát triển và Kinh tế Quốc gia (Neda), cam kết ròng trong năm dương lịch 2012 tăng gần 221,43 triệu USD (từ 8,60 tỷ USD trong năm dương lịch 2011 lên 8,82 tỷ USD trong năm dương lịch 2012). Vốn vay ODA trong năm dương lịch 2012 bao gồm 70 dự án vay lên tới 6,89 tỷ USD (chiếm 78%) và 10 chương trình vay 1,93 tỷ USD (22%). 70 dự án vay hỗ trợ thực hiện 62 dự án trong khi 10 chương trình vay hỗ trợ thực hiện 10 chương trình.

Lĩnh vực then chốt và các dự án ưu tiên bao gồm cơ sở hạ tầng, điện năng, tăng điện khí hóa, tăng hiệu suất năng lượng, hệ thống thủy lợi nông nghiệp, công nghệ môi trường, quản lý chất thải rắn, sức khỏe và giáo dục, quản trị tài chính vi mô và phát triển doanh nghiệp nhỏ.

Thông tin tham khảo

- Ngân hàng Phát triển Châu Á - Asian Development Bank: www.adb.org
- SBA's Office of International Trade: <http://www.sba.gov/oit/>

- <http://www.philratings.com>
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Publications/FAQs/forloans.pdf>
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Regulations/MORB.pdf>
- http://www.bsp.gov.ph/publications/media_archives.asp?id=1991&yr=2009
- http://www.bsp.gov.ph/regulations/reg_others_rfi.asp
- http://www.neda.gov.ph/progs_prj/18thODA/18th_odamain.html
- <http://www.bsp.gov.ph/downloads/Publications/FAQs/fxregulations.pdf>
- <http://www.bsp.gov.ph/regulations/regulations.asp?type=1&id=2334>
- <http://www.bsp.gov.ph/regulations/regulations.asp?type=1&id=2378>

Chương 9: Văn hóa kinh doanh

Ở Philippines, các vấn đề kinh doanh đều được giải quyết trực tiếp trong bầu không khí thân mật và cởi mở. Trong khi rất nhiều doanh nhân Châu Âu luôn tuân thủ phương châm “thời gian là vàng bạc” thì người Philippines lại không thích nói trực tiếp. Họ thích nói về bạn bè, gia đình, sở thích hay đơn thuần là chia sẻ những mẩu chuyện cười khi trò chuyện. Chỉ khi các bên thiết lập được một bầu không khí thân mật thì việc đàm phán mới thực sự bắt đầu. Và dù kết quả của cuộc đàm phán ra sao thì không khí thảo luận cũng luôn luôn vui vẻ.

Đối với người Philippines, xây dựng một tình bạn, thiết lập một mối giao lưu thân tình và phát triển các mối quan hệ cá nhân chính là chất dầu bôi trơn cho bánh xe hợp tác kinh doanh chuyển động.

Môi trường làm việc

Môi trường làm việc ở Philippines mang đậm tính chất cá nhân. Người Philippines ưa thích làm việc trong môi trường tự chủ và tránh những vấn đề mang tính chạm trán. Họ thường đưa ra phản hồi lịch sự với một nụ cười hơn là những phản hồi tiêu cực về ý kiến của phía bên kia. Vì thế, đối với người Philippines từ “vâng” mang nhiều ý nghĩa, không phải lúc nào cũng mang ý nghĩa khẳng định.

Theo hệ thống phân cấp xã hội, người Philippines thường xưng hô với nhau bằng những từ chỉ địa vị, nghề nghiệp (ví dụ: Kiến trúc sư Cruz, Luật sư Joe, Tiến sĩ Romero). Tuy nhiên, phần lớn các đối tác sẽ nhanh chóng yêu cầu xưng hô với nhau bằng những danh xưng thân mật hơn (ví dụ tên riêng của họ) sau lần đầu giới thiệu. Tuy nhiên, khi gặp gỡ và làm việc với chính phủ cấp cao và các quan chức, cách tốt nhất vẫn là dùng những từ xưng hô trang trọng (ví dụ Bộ trưởng Flores, Tướng Alfonso, Giám đốc Santos, Đô đốc Lopez...)

Thời gian

Những cuộc họp không nhất thiết phải bắt đầu đúng giờ và có thể bị hoãn lại do vấn đề giao thông và thời tiết, những cuộc họp quan trọng, hoặc là những thay đổi vào phút chót do lịch trình, đặc biệt khi gặp gỡ với các nhân vật rất quan trọng hoặc các quan chức cấp cao khác. Nếu một đối tác Philippines bị trễ trong một cuộc hẹn, thì họ hoặc trợ lý của họ sẽ gọi điện để thông báo.

Trao đổi danh thiếp

Trao đổi danh thiếp (tốt hơn là có nêu chức vụ hoặc chức danh) là một hình thức cơ bản ở Philippines, mặc dù cách trao đổi này mang tính chất ít trang trọng hơn khi so với các nền văn hóa châu Á khác. Khi một đối tác Philippines đưa cho bạn số điện thoại cá nhân (số di động hoặc số nhà) không nằm trên tấm danh thiếp, nó như một lời mời liên lạc và đó là dấu hiệu tốt cho một mối quan hệ thân mật.

Phong cách nói chuyện – Giao tiếp

Philippines là đất nước đa chủng tộc. Vì vậy, tầng lớp xã hội, xuất xứ, tuổi tác, giới tính... là những điều kiện quyết định mức độ thân mật, giọng nói, cử chỉ khi giao tiếp.

Thông thường, người Philippines luôn cố gắng tránh làm tổn thương người khác nên rất ít trả lời “không” cho các đề nghị hay các câu hỏi khác. Thay vào đó, họ hay nói “có lẽ...”, “có thể...”, “để tôi xem...”, “tôi sẽ cố gắng...”. Khi nói chuyện, người Philippines luôn cố gắng bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình theo cách ngoại giao nhất có thể.

Hầu hết người Philippines không ngại khi bị hỏi về tuổi tác. Vì thế mà việc họ hỏi tuổi bạn thì cũng là lẽ thường. Khi nói chuyện với người lớn tuổi hoặc những người có địa vị, hãy sử dụng cách nói trang trọng (po/ho) để bày tỏ sự tôn trọng tới họ (ví dụ: Good morning po/ho)

Khi giới thiệu hay chào đón một người nào đó, dù là nam hay nữ giới, người Philippines cũng đều có thói quen bắt tay. Tuy nhiên, những cử chỉ tiếp xúc thân mật khác giữa hai giới lại không được ủng hộ ở đất nước Hồi giáo này.

Các đối tác kinh doanh thường không đặt những câu hỏi mang tính cá nhân về chuyện gia đình, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, sở thích, các hoạt động ngoài giờ và các câu hỏi tương tự khác. Vì thế hãy chuẩn bị để có thể trò chuyện về sở thích của gia đình, thể thao, phong tục tập quán vì người Philippines coi đó là một cách thức để trở nên thân mật hơn.

Nghi thức xã giao trong văn phòng cũng là một vấn đề quan trọng. Khi muốn quở trách một nhân viên, hãy đưa người đó ra ngoài và làm điều đó. Hãy tỏ ra lịch sự hết mức cần thiết, và hãy luôn kết thúc cuộc họp bằng những câu hỏi quan tâm cá nhân đến gia đình của nhân viên để làm họ cảm thấy được quan tâm.

Ngôn ngữ và cử chỉ

Giao tiếp qua mắt là một “kênh” truyền đạt quan trọng, nhất là trong những cuộc trò chuyện nghiêm túc. Đó là một dấu hiệu tốt cho thấy sự tự tin của các bên khi trao đổi. Tuy nhiên, khi một người từ chối hay ngại thực hiện cử chỉ này, chỉ đơn giản là người đó đang thấy xấu hổ.

Người Philippines rất chuộng giao tiếp không qua ngôn ngữ. Ví dụ như để tỏ ý đồng tình hay chào đón một người bạn, họ nhướn mày. Và bạn sẽ bị coi là mất lịch sự nếu đi qua trước mặt người khác hay chen ngang vào giữa những người đang nói chuyện với nhau. Nếu buộc phải làm như vậy, theo phong cách của một người Philippines lịch sự, bạn phải chìa một hoặc cả hai cánh tay của mình ra với bàn tay nắm chặt và chỉ xuống phía dưới.

Tiếng Anh là ngôn ngữ kinh doanh chính thức được sử dụng nhiều trong thư từ, hợp đồng và các văn bản khác. Tuy nhiên người Philippines thường dùng ngôn ngữ Taglish (là sự kết hợp giữa ngôn ngữ địa phương Tagalog và tiếng Anh hoặc sử dụng lẫn lộn giữa hai ngôn ngữ trong các cuộc hội thoại).

Ngôn ngữ cơ thể và cử chỉ (như là nhướng mày, cười nhẹ, gãi đầu) cũng là một cách người Philippines thể hiện thái độ của họ. Việc viết tắt trong các tin nhắn di động hiện nay đã phổ biến trong các cuộc giao tiếp trong kinh doanh. Không gì phải ngạc nhiên nếu trong một cuộc họp, đột nhiên có người lấy điện thoại ra để đọc, gửi tin nhắn hoặc để trả lời điện thoại.

Người Philippines khá thoải mái khi thể hiện cảm xúc của mình. Tuy nhiên, ở nơi công cộng, họ thường không biểu lộ sự giận dữ của mình nhằm tránh trở nên thô lỗ. Việc bắt tay, ôm chàng qua vai đều được chấp nhận ở Philippines.

Người Philippines rất dễ kết bạn. Họ đều rất chân tình và hiếu khách. Trong khi trò chuyện, họ cười rất nhiều và điều đó khiến cho người lạ hoặc người nước ngoài cảm thấy thực sự thoải mái và gần gũi. Họ rất dễ dàng bắt chuyện với người ngồi ngay cạnh mình.

Các cuộc hẹn

Trong các cuộc hẹn ăn trưa hoặc ăn tối thường sắp xếp qua điện thoại một cách cá nhân và sau đó được xác nhận bởi trợ lý hoặc thư ký. Thường người đưa ra lời mời sẽ là người trả tiền. Một vị khách thường sẽ không gọi những món mắc nhất trên thực đơn trừ khi người đãi khách yêu cầu. Ăn buffet trưa hoặc tối cũng là hình thức phổ biến để tiếp khách. Người Philippines có phong tục là uống một ly rượu hoặc cocktail trước khi ngồi vào bàn ăn tối. Những vấn đề kinh doanh thường không được thảo luận cho đến khi đã tạo được một không khí vui vẻ. Trang phục được lựa chọn sao cho phù hợp với địa điểm.

Người Philippines thường ít để ý đến nguyên tắc RSVP (xin phúc đáp ghi trên thư mời). Gọi điện thoại để theo dõi sau đó là tốt nhất, ít nhất là trước khi sự kiện diễn ra từ một đến hai ngày (bất kỳ lời xác nhận nào cũng cần được theo dõi sau đó). Trong các dịp theo nghi thức, chỗ ngồi sẽ được sắp xếp, dãy bàn đầu sẽ dành riêng cho các khách VIP. Những khách mời phát biểu sẽ là điểm nhấn trong các buổi tiệc hoặc trong các cuộc họp quan trọng. Hình thức giải trí nhẹ nhàng cũng khá phổ biến. Có rất nhiều trường hợp, những vị khách quan trọng sẵn sàng hát theo yêu cầu. Bất kỳ ai có giọng hát hay cũng có thể ghi điểm trong kinh doanh ở Philippines.

Kỳ nghỉ (Philippines là một trong những nước có kỳ nghỉ Giáng Sinh dài nhất trên thế giới) cũng là một dịp để cảm kích những người mà bạn gặp gỡ giao thiệp thường ngày (người bảo vệ, gác cửa, thư ký, trợ lý, những khách hàng thân thiết). Quà tặng thường là những túi quà làm từ sản phẩm của công ty đến những thứ như là lịch và vật dụng văn phòng có logo của công ty.

Tốt nhất là hoàn thành công việc vào lúc giữa sáng hoặc đầu giờ trưa. Nhiều cuộc giao dịch kinh doanh được hoàn thành một cách thân mật trong các buổi hẹn gặp ăn trưa hoặc tối, một buổi gặp mặt xã giao thân mật hay là một buổi chơi golf. Không nên giải quyết công việc trong những ngày cuối tuần và ngày nghỉ trừ phi các đối tác Philippines có hẹn với bạn vào những ngày đó.

Phần lớn người Philippines theo đạo Thiên Chúa, đến mùa Chay các cửa hàng và doanh nghiệp sẽ đóng cửa vào ngày thứ Năm và thứ Sáu Tuần Thánh. Ngoài ra bắt đầu từ 15 tháng 12 đến cuối năm, các hoạt động văn phòng sẽ giảm dần nhường chỗ

cho các cuộc họp mặt ngày lễ. Vì thế các cuộc họp quan trọng thường được xếp lịch trước những ngày này.

Trang phục

Những đồ thoáng mát mùa hè mặc ở những vùng nhiệt đới thường thích hợp ở Philippine vì khí hậu ở đây rất ẩm ướt. Những doanh nhân trẻ thường mặc áo sơ mi tay dài hay ngắn với cà vạt và có thể mặc kèm với khoác ngoài. Những bộ đồ truyền thống và trang phục thông thường vẫn được chấp nhận ở công sở. Quần dài và váy thích hợp cho phụ nữ. Phụ nữ thường mặc áo sơ mi vải nhẹ với váy. Lời mời ăn tối có thể bình thường hoặc trang trọng, vì thế tốt hơn nên tìm hiểu về người mời để có một bộ trang phục phù hợp. Nên mang theo dù, đặc biệt là vào mùa mưa.

Muốn để lại ấn tượng tốt khi gặp gỡ người Philippines lần đầu, hãy tỏ ra thân thiện, giản dị và thể hiện sự quan tâm thực sự của mình đến nền văn hóa của họ. Đừng khoe khoang sự giàu có của bản thân. Cũng đừng ăn mặc quá lố, đặc biệt ở những vùng chủ yếu theo đạo Hồi.

Người Philippines rất có khiếu hài hước. Họ luôn luôn tìm ra được một điều gì đó để cười. Ngay cả những câu chuyện bên lề về tình hình kinh tế chính trị xã hội cũng có thể trở thành các câu chuyện cười với họ. Tuy nhiên, người nước ngoài không nên bình luận về tình hình chính trị hay tôn giáo ở xứ sở này. Về các cuộc xung đột, tranh chấp văn hóa xã hội, hãy lắng nghe và đừng bày tỏ ý kiến của mình suốt trong cuộc trao đổi. Những chủ đề được ưa thích nhất là gia đình (người Philippines rất thích nói về gia đình họ), xuất xứ và lý do vì sao bạn đến Philippines.

Bí quyết kinh doanh với người Philippines là nếu đến làm ăn, thương thuyết tại Philippines, điều quan trọng nhất cho các đối tác nước ngoài là phải biết kiềm chế cảm xúc, đừng nóng nảy, giận dữ.

Tập quán trong nhận thức:

Tại Philippines mọi người rất thích chuyện trò, do vậy, người xứ này rất cởi mở với những luồng thông tin khác nhau. Nhưng đừng vì vậy mà cho rằng nhận thức của họ dễ dàng thay đổi.

Cũng như phong cách truyền thống Đông phương, người Philippines có khuynh hướng xử lý các thông tin theo cảm xúc chủ quan, hơi nghiêng về các yếu tố tình cảm.

- **Họ đánh giá đối tượng trên cơ sở nào?**

Chân lý được Philippines thừa nhận thường đến từ các cảm xúc trực tiếp. Mặc dù chân lý này còn được họ phối kiểm với các đức tin tôn giáo trước khi thừa nhận, nhưng rất ít khi họ quan tâm đến các số liệu, dẫn chứng khách quan.

- **Họ xử sự theo chuẩn mực nào?**

Như đã thấy trong bối cảnh lịch sử, hệ thống giá trị tạo ra chuẩn mực của người Philippines ảnh hưởng từ các nguồn khá đa dạng: văn hóa, bản địa, Trung Hoa, Hồi giáo, Tây Ban Nha và Mỹ...

- **Họ quyết định trong hoàn cảnh nào?**

Philippines, cá nhân hành động trong mối tương quan của nhóm xã hội mà họ phụ thuộc, trong đó gia đình là quan trọng nhất. Mỗi cá nhân không bao giờ tự cho rằng họ có quyền nói tiếng nói chung cuộc khi chưa tìm được sự nhất trí của nhóm. Và họ luôn quyết định trong mối tương quan đó.

Người Philippines thường muốn tìm hiểu về bạn trước, nên họ hay hỏi về xuất thân của bạn. Thay vì chủ động bày tỏ ý tưởng nhận xét của họ, người Philippines có thói quen thường chờ bạn bày tỏ trước và thông qua việc đáp lại thái độ của bạn, họ bày tỏ quan điểm của mình.

- **Điều tạo ra sự yên tâm**

Gia đình là nơi người Philippines cảm thấy được che chở an toàn nhất. Bên cạnh đó là tôn giáo và các truyền thống xã hội.

- **Quan niệm về bình đẳng**

Do nhiều nguồn ảnh hưởng khác nhau, người Philippines rất xem trọng dân chủ, tôn trọng tự do cá nhân, các quyền bình đẳng về giáo dục và báo chí. Địa vị xã hội cũng được chú ý nhiều trong xã hội này, đôi khi nó biến thành một cuộc “đua” quyết liệt. Về sắc tộc, người có màu da sáng hơn thường được xem trọng hơn.

Những lời khuyên thực tiễn trong thương lượng

Nếu đến làm ăn, thương thuyết tại đây, điều quan trọng nhất là phải biết kiềm chế cảm xúc, đừng nóng nảy, giận dữ.

Nếu đa phần người Á châu cảm thấy mất mặt khi tỏ ra nóng nảy nơi công cộng, thì người Philippines có phần ít kiềm chế hơn, họ sẽ phản ứng lại một cách nóng nảy đúng như kiểu cách mà ai đó thiếu kiềm chế với họ.

Nếu bạn muốn quở trách công nhân Philippines đang làm việc cho bạn, cần khiến trách một cách từ tốn, nhẹ nhàng tại một nơi chốn riêng tư.

Người Philippines xem mọi người dù cao thấp đều đáng được tôn trọng, do vậy, họ luôn đòi hỏi người có chức vị càng cao càng phải nhún nhường và rộng lượng.

Nói năng nhỏ nhẹ, từ tốn là điều họ rất yêu thích. Bạn chỉ thấy họ nói lớn khi quá vui mừng hò reo mà thôi.

Đừng bao giờ từ chối tham dự lời mời tham gia các sự kiện xã hội, các dịp chiêu đãi hội hè. Đây là lúc thuận tiện nhất để tranh thủ tình cảm của họ.

Thủ tục xin Visa

Hiện Philippines đã có chính sách miễn visa cho những du khách mang quốc tịch Việt Nam. Tuy nhiên bạn chỉ được lưu trú tại Philippines dưới 30 ngày. Du khách chỉ cần mang hộ chiếu còn hiệu lực và mua vé máy bay.

- **Đại sứ quán Philippines:**

Địa chỉ: 27B Trần Hưng Đạo. Quận Hoàn kiếm, Hà Nội

Tel: 39437948. Fax: 39435760.

- **Tổng lãnh sự quán Philippines**

Địa chỉ: 29 Lê Duẩn (Saigon Tower), Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08)8233157

Liên lạc viễn thông

Nhìn chung cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực viễn thông của Philip pin khá phát triển với 7 loại hình:

- Mạng cố định
- Điện thoại di động
- Truyền hình cáp
- Truyền hình
- Truyền thanh
- Công nghệ VSAT
- Cấp quang và vệ tinh

Số lượng thuê bao điện thoại di động đạt gần 103 triệu trong năm 2013 và số thuê bao điện thoại cố định đã tăng lên khoảng 10 triệu. Hai công ty cung cấp dịch vụ viễn thông mạng di động (CMTS) chính là Smart Communications (thuộc tập đoàn viễn thông Philippine Long Distance Telephone Company - PLDT) và Globe. Bên cạnh đó còn có công ty Digitel với thương hiệu Sun Cellular xếp thứ ba.

Tổng công ty San Miguel (SMC), một tập đoàn thực phẩm lớn nhất tại Philippines, cũng vừa tham gia ngành công nghiệp viễn thông Philippines. SMC đã mua một số công ty viễn thông hiện có và đang chuẩn bị tung ra dịch vụ mạng không dây vào năm 2012.

Các cơ sở hạ tầng di động hiện tại tại Philippine là GSM và là một trong những quốc gia hàng đầu trong việc cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS với hơn 1 tỷ tin nhắn gửi mỗi ngày. Sự xuất hiện của công nghệ 4G dự kiến sẽ nâng cao hơn nữa trình độ ứng dụng công nghệ cao cho các thiết bị di động.

Dịch vụ viễn thông băng thông rộng đang dần trở nên phổ biến, ước tính chiếm khoảng 0,02% toàn thị trường với tốc độ phát triển cao từ 5 – 10% hàng năm. Chi phí bình quân cho 1 phút điện thoại di động là 15 cent Mỹ, tin nhắn là 2 cent. Do đó, hầu hết người tiêu dùng chọn hình thức nhắn tin thay vì gọi điện thoại. Do vậy hầu hết người Philippines thích trao đổi tin nhắn hơn là nói chuyện trên điện thoại di động của họ.

Trong lĩnh vực truyền hình, có 5 mạng truyền hình cấp quốc gia, 3 mạng truyền hình sở hữu nhà nước, 306 đài truyền hình và 5 mạng truyền hình cáp. Vào năm 2006, Hội đồng Viễn thông quốc gia (National Telecommunications Commission - NTC) thành lập Nhóm Công tác kỹ thuật (Technical Working Group - TWG) để nghiên cứu về sự chuyển đổi từ truyền hình analog truyền thống sang truyền hình kỹ thuật số mặt đất (digital terrestrial television - DTT). Quá trình nghiên cứu đã kết thúc vào tháng 6/2010 khi NTC công bố Philippin sẽ ứng dụng công nghệ ISDB của Nhật Bản làm tiêu chuẩn chung cho truyền sóng DTT. Tháng 12/2010, Ủy ban Thông tin và Truyền thông Công nghệ (CICT), cơ quan chủ quản của NTC, đã chấp thuận cho Nhóm công tác kỹ thuật TWG triển khai dự thảo các qui tắc và qui định thực hiện DTT. Nhóm công tác sẽ được bao gồm đại diện ngành truyền hình, và các bên liên quan như chính phủ, các nhà cung cấp và các nhóm người tiêu dùng. NTC hy vọng việc chuyển đổi hoàn toàn sang truyền hình kỹ thuật số sẽ hoàn tất trong vòng 10 năm tới.

Đi lại

Có nhiều đường bay quốc tế đến Philippines. Trong nội địa, khách có thể đi lại bằng đường bộ, đường hàng không, hoặc hàng hải.

Khách có thể di chuyển bằng taxi với mức phí thỏa thuận hoặc mức phí theo cước tính đồng hồ. Nên tham khảo chi phí đi lại với người dân địa phương để tránh trường hợp bị tính cước quá mức.

Có nhiều hãng taxi cung cấp dịch vụ đưa rước. Khách cũng có thể thuê xe tự lái như Avis, Hertz, Budget và bằng lái xe quốc tế có giá trị sử dụng trong vòng 60 ngày.

Xe buýt, vận tải đường sắt trên cao như đường sắt Light Railway Transit (LRT) và Metro Rail Transit (MRT), và xe díp (jeepneys) là phương tiện giao thông công cộng phổ biến nhất. Tuy nhiên, các doanh nhân không nên sử dụng các phương tiện giao thông này.

Phương tiện dịch vụ giao thông chẳng hạn như Grab, cũng có sẵn ở các thành phố lớn như Metro Manila, Metro Cebu và Davao.

Toàn quốc có hơn 80 sân bay, trong đó có 5 sân bay quốc tế lớn. Hành khách nên có mặt tại sân bay ít nhất một giờ trước khi khởi hành đối với các chuyến bay trong nước và 2-3 giờ đối với các chuyến bay quốc tế. Phí sân bay mà hành khách phải trả cho cả tuyến nội địa và quốc tế vào khoảng 20 Đôla Mỹ mỗi người. Vận tải biển đóng vai trò quan trọng không kém. Các tàu hoặc các phà là phương tiện chính để đi lại giữa các đảo. Philippines có hơn 1.000 cảng, khoảng 12 cảng chính quốc tế.

Ở Philippines di chuyển bằng thuyền hoặc phà có xu hướng mất nhiều thời gian hơn và kém thuận tiện hơn so với di chuyển bằng máy bay, nhưng có những khu vực chỉ có thể đến được bằng phương tiện giao thông này. Tàu cuộn, tàu hạ cánh (RO-RO) chở hành khách và hàng hóa cũng có sẵn để phục vụ du lịch và thương mại giữa các đảo. Vận tải bằng phà trong những năm gần đây đã xảy ra nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng với số người chết đáng kể.

Ngôn ngữ

Có hơn 170 ngôn ngữ được sử dụng trong nước, hầu hết đều thuộc nhánh phía Tây của nhóm ngôn ngữ Malayo-Polynesian trong hệ ngôn ngữ Nam Đảo. Tiếng Philippines là tiếng địa phương được tiêu chuẩn hoá dựa trên tiếng Tagalog có các từ thông thường từ các ngôn ngữ Philippines khác. Theo Hiến pháp năm 1987, tiếng Philippines và tiếng Anh đều là ngôn ngữ chính thức.

Mười hai ngôn ngữ vùng lớn khác là những ngôn ngữ phụ tại từng vùng, mỗi ngôn ngữ có hơn một triệu người sử dụng: Tagalog, Cebuano, Ilokano, Hiligaynon, Waray-Waray, Bikol, Kapampangan, Pangasinan, Kinaray-a, Maranao, Maguindanao và Tausug.

Việc sử dụng tiếng Tây Ban Nha ở Philippines đã giảm sút kể từ khi chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ nhưng ngôn ngữ Tây Ban Nha vẫn còn ảnh hưởng lớn trong nền văn hoá Philippines, một di sản của hàng thế kỷ thuộc địa Tây Ban Nha. Từ năm 1973, tiếng Tây Ban Nha không còn được coi là ngôn ngữ chính thức và không còn được giảng dạy tại đại học từ năm 1987 nhưng vẫn được coi là ngôn ngữ của tầng lớp thượng lưu. Hàng nghìn từ vay mượn từ tiếng Tây Ban Nha đã được chấp nhận trong ngôn ngữ của Philippines, và có khoảng 13 triệu tài liệu bằng tiếng Tây Ban Nha trong các thư viện tại Philippines. Tòa án vẫn chấp nhận các tài liệu được viết bằng tiếng Tây Ban Nha. Tuy nhiên, người dân nói chung không còn coi tiếng Tây Ban Nha là thứ ngôn ngữ dùng trong sinh hoạt và lao động hàng ngày ở Philippines.

Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng chủ yếu trong kinh doanh ở Philippines. Hầu hết hợp đồng, thư từ và các tài liệu liên quan khác đều được viết bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, những người Philippines lại thích nghe “Taglish”- sự kết hợp giữa tiếng Anh và tiếng Tagalog (tiếng địa phương của người Philippines) hay nghe cả hai thứ tiếng đó được sử dụng trong cùng một cuộc đối thoại. Người Philippines cũng có thể trình bày ý kiến của mình đơn thuần qua ngôn ngữ cử chỉ như một cái nhướn mày hay một nụ cười mỉm. Tin nhắn qua điện thoại di động cũng đang dần trở thành một sự lựa chọn đáng chú ý cho người dân Philippines.

Gặp gỡ, đàm phán

Khi sắp xếp một cuộc hẹn, đặc biệt là với các cơ quan Chính phủ, sẽ rất thuận lợi cho bạn nếu có trung gian hoặc một người nào đó đã có liên hệ trước với cơ quan bạn

muốn làm việc nhân danh bạn đứng ra giới thiệu đôi chút. Người Philippines thích gặp gỡ vào buổi chiều hoặc giữa giờ làm việc buổi sáng.

Trước ngày hẹn gặp một ngày, bạn nên gọi điện để xác định lại cuộc gặp gỡ đó. Làm việc với đối tác Philippines, bạn phải làm quen với việc đến muộn ít nhất là 15 phút của họ. Và với các đối tác quan trọng, khoảng thời gian chờ đợi này có thể còn lâu hơn.

Sau màn trao đổi ngắn tiếp theo phần giới thiệu, cuộc gặp gỡ đàm phán với đối tác Philippines sẽ chỉ tập trung vào chương trình nghị sự đã được lên lịch.

Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên, không nhất thiết các bên phải đạt được kết quả thỏa thuận nào đó. Tuy nhiên, người Philippines là những đối tác dễ chịu, thường có trách nhiệm theo đuổi các cuộc trao đổi, đàm phán đến cùng. Sẽ mất nhiều thời gian hơn để đạt được thỏa thuận hay hợp đồng với người Philippines nếu so với đối tác Châu Âu.

Hơn nữa, cũng giống như những nền văn hóa Châu Á khác, người Philippines rất tránh việc “mắt mặt” ở nơi công cộng. Bởi vậy, họ thích làm việc trong bầu không khí êm đềm, dè dặt và tránh đối đầu trực tiếp. Họ thường trả lời một cách lịch thiệp kèm theo một nụ cười thay vì phản ứng một cách trực diện và gay gắt trước các ý kiến khác của đối tác. Một câu trả lời “có” có thể bao hàm rất nhiều nghĩa. Bởi vậy, làm việc với người Philippines, bạn cần ý thức về sự khôn khéo, tế nhị trong mỗi lần trao đổi.

Người Philippines có những nghi thức của riêng họ. Ví dụ, họ sẽ dùng chức danh để gọi một người nào đó nhằm bày tỏ sự kính trọng của mình cho dù đôi lúc những người này lại thích một cách tiếp cận ít nghi thức hơn sau lời giới thiệu chính thức (như gọi bằng tên hiệu chẳng hạn). Khi đàm phán công việc với các nhân viên cao cấp của Chính phủ hay quân đội, tốt nhất là nên gọi họ bằng chức danh tranh trọng (ví dụ như “Tướng Anfonso” hay “Bộ trưởng Flore”...)

Y tế

Các thành phố chính ở Philippines có các bệnh viện hiện đại và được trang bị tốt, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nói chung của khách đi công tác tại đây. Các bệnh viện này thường có sẵn đội ngũ nhân viên y tế xuất sắc. Lệ phí y tế hợp lý và có thể dễ dàng tìm thấy nhiều loại dược phẩm thông dụng.

Khách du lịch nên uống nước đóng chai để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hạn chế dùng các loại thực phẩm bán rong ngoài đường để tránh nhiễm các loại bệnh như rối loạn tiêu hóa.

Bệnh về hô hấp thường xảy ra cho khách ở lại Manila trong một thời gian dài do mức độ ô nhiễm không khí khá cao. Tin cập nhật về các bệnh và các cảnh báo y tế có tại website Bộ Y tế Philippines: <http://www.doh.gov.ph>

Giờ làm việc và ngày nghỉ lễ

Giờ chuẩn Philippines là +8 GMT.

- **Giờ làm việc**

Hầu hết các cơ quan chính phủ và công ty tư nhân hoạt động từ 8g00 đến 17g00 hoặc 9g00 đến 18g00, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Một số công ty làm thêm vào thứ Bảy từ 9g00 đến 12g00.

Hầu hết các ngân hàng mở cửa từ 9h sáng đến 3h chiều. Các doanh nghiệp thường nghỉ hai ngày thứ bảy và chủ nhật Trung tâm mua sắm, các cửa hàng và siêu thị mở cửa từ thứ hai đến thứ sáu từ 9h sáng cho tới 19h30

- **Những ngày nghỉ lễ của Philippines**

- + 1/1 : Năm mới Dương lịch
- + 9/4 : Kỷ niệm trận chiến Bataan & Corregidor và các anh hùng;
- + 22/4: Lễ Phục sinh
- + 1/5: Ngày lao động
- + 12/6: Quốc khánh
- + 27/8: Ngày Tôn vinh anh hùng dân tộc
- + 1/11: Ngày lễ các thánh
- + 30/11: Bonifacio Day - Kỷ niệm ngày sinh của nhà cách mạng Andres Bonifacio
- + 25/12: Giáng sinh
- + 30/12: Ngày lễ Rizal (Tưởng nhớ vị anh hùng dân tộc José Rizal)

Trong đó có một số ngày lễ tại mỗi địa phương:

- + 24/6: Ngày lễ thủ đô Manila
- + 19/8: Ngày lễ thành phố Quezon

Ngày bầu cử và ngày tưởng niệm cách mạng EDSA sẽ được Tổng thống công bố.

Chương 10: Thông tin liên hệ, nghiên cứu thị trường và sự kiện thương mại

Thông tin liên hệ

- **Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp (Trade and Industry Associations)**
 - + Phòng Công nghiệp Hàng Nội thất của Philippines (CFIP): <http://www.cfip.org.ph>
 - + Phòng Mỏ của Philippines: <http://www.chamberofmines.com.ph>
 - + Hiệp hội Bất động sản và Xây dựng (CREBA): <http://www.creba.ph>
 - + Hiệp hội Công nghiệp Hóa chất của Philippines: <http://www.spik-ph.org>
 - + Hiệp hội các Nhà phân phối và Đại lý Máy vi tính của Philippines (COMDDAP): <http://www.comddap.org>
 - + Phòng Liên hiệp Thương mại Philippines - Ấn Độ (Philippines): <http://www.come.to/ficc>
 - + Hiệp hội Các nhà cung cấp Viễn thông Tích hợp của Philippines (ITESAP): <http://www.itesap.com>
 - + Viện Kỹ sư Điện của Philippines, Inc (IIEE): <http://www.iiee.org.ph>
 - + Hiệp hội Công nghệ Y khoa Philippines (PAMET): <http://www.pametinc.org>
 - + Hiệp hội các khu cấp nước của Philippines (PAWD): <http://www.pawd.org.ph>
 - + Hiệp hội các nhà xây dựng Philippines (PCA): <http://www.philconstruct.com>
 - + Liên đoàn các nhà Xuất khẩu Philippines (PHILEXPORT): <http://www.philexport.ph>
 - + Hiệp hội Bán lẻ Philippines (PRA): <http://www.philretailers.com>
 - + Hiệp hội Nhà thầu Điện của Philippines (SPECS): <http://www.specs.org.ph>
- **Cơ quan Chính phủ:**
 - + Ngân hàng Trung Ương Philippines (Bangko Sentral ng Pilipinas - BSP): <http://www.bsp.gov.ph>
 - + Cục Xúc tiến Thương mại Xuất khẩu: <http://tradelinephil.dti.gov.ph/betp/dti2.main>
 - + Cục Quản lý Nhập cảnh : <http://www.immigration.gov.ph>

- + Cục Thuế (BIR): <http://www.bir.gov.ph>
- + Cục Tiêu chuẩn sản phẩm (BPS): <http://www.bps.dti.gov.ph>
- + Cơ quan Quản lý Hàng không Dân dụng Philippines (CAAP): <http://www.caap.gov.ph>
- + Tổng công ty Phát triển Clark (CDC): <http://www.clark.com.ph>
- + Bộ Nông nghiệp (DA): <http://www.da.gov.ph>
- + Bộ Năng lượng (DOE): <http://www.doe.gov.ph>
- + Bộ Tài nguyên và Môi trường (DENR): <http://www.denr.gov.ph>
- + Bộ Tài chính (Vụ Tài chính): <http://www.dof.gov.ph>
- + Bộ Y tế (DOH): <http://www.doh.gov.ph>
- + Bộ Nội vụ và Chính quyền địa phương (DILG): <http://www.dilg.gov.ph>
- + Bộ Công chính và Xa lộ (DPWH): <http://www.dpwh.gov.ph>
- + Bộ Khoa học & Công nghệ (DOST): <http://www.dost.gov.ph>
- + Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI): <http://www.dti.gov.ph>
- + Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC): <http://www.erc.gov.ph>
- + Hội đồng Điều phối Nhà ở và Phát triển Đô thị (HUDCC): <http://www.hudcc.gov.ph>
- + Ủy ban Bảo hiểm: <http://www.insurance.gov.ph>
- + Văn phòng Sở hữu trí tuệ (IPO): <http://www.ipophil.gov.ph>
- + Cục Mỏ và Khoa học Địa chất (DENR-MGB): <http://www.mgb.gov.ph>
- + Trung tâm Máy tính Quốc gia (NCC): <http://www.ncc.gov.ph>
- + Cơ quan Phát triển và Kinh tế Quốc gia (NEDA): <http://www.neda.gov.ph>
- + Tổng công ty Lưới điện quốc gia của Philippines (NGCP): <https://www.ngcp.ph>
- + Tổng công ty Điện Quốc gia (NPC): <http://www.napocor.gov.ph>
- + Ủy ban Viễn thông Quốc gia (NTC): <http://portal.ntc.gov.ph>
- + Công ty Truyền tải Quốc gia (Transco): <http://www.transco.ph>
- + Cảnh sát đường biển Philippines (PCG): <http://www.coastguard.gov.ph>
- + Cơ quan Quản lý Khu kinh tế Philippines (PEZA): <http://www.peza.gov.ph>

- + Website Chính phủ Philippines: <http://www.gov.ph>
- + Cảnh sát Quốc gia Philippines (PNP): <http://www.pnp.gov.ph>
- + Cơ quan Quản lý Đường sắt Quốc gia Philippines (PNR): <http://www.pnr.gov.ph>
- + Cơ quan Quản lý Cảng quốc gia Philippines (PPA): <http://www.ppa.com.ph>
- + Tổng công ty Quản lý Tài sản và Nợ ngành Điện (PSALM): <http://www.psal.gov.ph>
- + Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch: <http://www.sec.gov.ph>
- + Cơ quan quản lý khu vực đô thị Vịnh Subic (SBMA): <http://www.sbma.com>
- + Ủy ban Thuế quan: <http://www.tariffcommission.gov.ph>

Thông tin hữu ích:

- **Đại sứ quán Philippines ở Hà Nội**

Đại sứ: Jerril G, Santos

Địa chỉ: 27B Trần Hưng Đạo, Hà Nội

ĐT: 04.39437873

Fax: 04.39435760

Mobile (Sau giờ làm việc): 0904126164

Email: hnp2000@gmail.com; consular_phiembassyhanoi@yahoo.com

Website: <http://www.hanoipe.org/aboutthephilippines/contactus.html>

- **Tổng Lãnh sự quán Philippines ở TP.HCM**

Địa chỉ: 998 Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TPHCM

ĐT: +84 8 3518 0045

Fax: +84 8 3518 0047

Email: philippineconsulate-hcm@fmc.com.vn.

- **Đại sứ quán Việt Nam tại Philippines**

+ **Đại sứ: Ông LÝ QUỐC TUẤN**

+ Địa chỉ: 670 Ocampo Pablo Malate, Manila, Philippines

ĐT: +63-2-521-6843 (ext 101)

Fax: (+632) 5260472

Email: vnembph@yahoo.com; vnemb.ph.info@mofa.gov.vn

Website: www.vietnamembassy-philippines.org

+ **Tham tán Thương mại: Bà VŨ VIỆT NGA**

+ Tel: (+632) 4043659

Email: ngavuv@moit.gov.vn; ph@moit.gov.vn

- **Phòng Thương mại và Công nghiệp Philippines (PCCI)**

Địa chỉ: 19th Floor Salcedo Towers, 169 H.V. dela Costa St. Salcedo Village, Makati City, Philippines

Tel: 632-844-5713 / 632- 8434 128/632-890 6355 / 632-895 5382

Fax: 632-843-4102

Email: mike-varela@pacific.net.ph

Website: www.philippinechamber.com

Các nguồn thông tin tham khảo

- Website CIA – The World Factbook: <https://www.cia.gov/>
- Website Bộ Ngoại giao Việt Nam: <http://www.mofa.gov.vn>
- Website Tổng cục Thống kê Việt Nam: <http://www.customs.gov.vn>
- Website Trade Map của ITC: <http://www.trademap.org>
- Website cung cấp thông tin cho các nhà xuất nhập khẩu Hoa Kỳ:
<http://www.buyusa.gov/philippines/tradeevents/index.asp>
- Website cung cấp các sự kiện thương mại:
<http://www.export.gov/tradeevents/index.asp>